8° INDO-CHINOIS 324

TUYẾT HUY

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

DEPOT LEGAL INDOCHINE Nº 4178

TIẾNG GỌI ĐÀN

HANOI
NGHIÊM-HÀM ẤN-QUÁN
58, phố hàng Bông, 58

1925

In lần thứ nhất. Giá bán : 0$40

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Nom d'auteur ..... Trác (Dương Bá)

Titre de l'ouvrage ..... Trèng gió dan (Là lượt)

.....

.....

Trung-Bắc tân-văn Hanoi.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE
R.F.
IMPRIMÉS.

TIẾNG GỌI ĐÀN

8° Ind-Ch.
394

CÁC NHÀ CÓ CON EM NÊN BIẾT

CHUYỆN GIẢI-TRÍ in ra là cốt để hiến các gia-đình một cái lợi khí khẩn yếu cho sự nhi đồng giáo-dục, là cốt để tặng các bạn thanh-niên trên dưới mười tuổi một chất nuôi hồn bổ óc, một món quà giải-trí rất có ích.

Sự biên-tập hết sức thận-trọng, hết sức kỹ càng, không bao giờ vượt ra ngoài cái trình-độ con-trẻ. Giữ việc biên-tập ấy có ông cử Dương-bá-Trạc, ông tú Nguyễn-đỗ-Mục, ông giáo Dương quảng-Hàm và ông giáo Vũ-đình-Long.

Các bậc làm cha mẹ, muốn cho cái trí khôn của con-trẻ chóng khai-thông, cái lòng đạo-đức của con-trẻ chóng phát-đạt, cái đường học-hành của con-trẻ chóng tiến-bộ, không gì bằng mua CHUYỆN GIẢI-TRÍ cho đọc.

CHUYỆN GIẢI-TRÍ ra từng tập 32 trang lớn giấy tốt, có vẽ nhiều. Hiện đã ra đến **tập thứ bẩy lại có thêm trang**, mỗi tập giá 0$15. Ở xa muốn cho tiện việc, xin gởi trước về 2$, sách ra tập nào sẽ gởi ngay cho đến hết số 2$ ấy, mà như thế thì sẽ có trừ 20 %.

Thư và mandat xin để tên ông Dương-bá-Trạc. Trung-Bắc tân-văn Hanoi.

DEPOT LÉGAL
INDOCHINE
Nº 4178

CÁI TÍNH-CHẤT DÂN-TỘC VIỆT-NAM MÌNH

(Cái hay cũng cái dở)

Trong binh-thư cổ có câu rằng : Biết người biết mình, trăm trận không thua. Câu ấy tuy nói về cách dùng binh, nhưng có lẽ chẳng những là dùng binh mới phải biết người biết mình, phàm người ta ở đời, lập thân xử sự, hưng công kiến nghiệp, nhỏ từ cá-nhân, lớn đến một nước, hễ đã có nói tới tiếng « cái người », « cái mình », « của người », « của mình », có cái giới-hạn người với mình đối lũy nhau, có cái đường lối người với mình giao-thông nhau, có cái tình diện người với mình tiếp-hiệp nhau, có cái quyền lợi người với mình xung-đột nhau, nghĩa là ở đời không phải chỉ có một mình mình, thì mình đối với người phải biết người thế nào mà mình thế nào, cái gì mình hơn người, cái gì mình kém người ; nước mình đối với nước người cũng vậy, dân-tộc mình đối với dân-tộc khác cũng vậy, cũng phải biết dân-tộc người ta thế nào, dân-tộc mình thế nào, dân-tộc người ta có những cái gì là cái sở-trường hơn dân-tộc mình, dân-tộc mình có những cái gì là cái sở-đoản kém dân-tộc người ta, mới biết thâu nhặt cái ưu-điểm của người, bổ-cứu cái khuyết-điểm của mình, cái hay của mình thì mình phát dương ra cho kỳ hết, cái dở

của mình thì mình sửa đổi đi cho rõ tiệt, mới có thể thoát ra khỏi cái vòng liệt bại mà chen vai thích cánh được cùng người. Cái thuật biết người biết mình quả là cải thuật sinh-tồn rất thiết yếu cho mọi người và cả cho các dân-tộc ở đời nay vậy.

Người Pháp có cái tinh-chất của dân-tộc Pháp; người Nhật có cái tinh-chất của dân-tộc Nhật; người nước nào cũng có cái tinh-chất của dân-tộc nước ấy; mình là người Việt-Nam, mình cũng có cái dân-tộc Việt-Nam mình đây, chắc là không « hóa » với dân-tộc khác được, mà cũng chẳng có lẽ tiêu-duyệt ngay được. Cái dân-tộc mình đó sinh-tụ trưởng thành ở trên một miếng đất thiên-thời cũng tốt, địa-lợi cũng hậu, non sông cũng thanh tú, vật sản cũng phong nhiêu, trong non ba mươi vạn ki-lô-mét vuông, bắc từ Cao, Lạng, nam đến Hà-tiên, đông giáp Thái-bình-dương, tây tiếp Xiêm-la Diến-điện là cái miếng đất Việt-Nam này hơn bốn ngàn năm rồi; hơn bốn ngàn năm trời cũng có nhiều đoạn lịch-sử cũng sung-sướng vẻ-vang đủ chứng minh được là một dân-tộc có đạo-đức, có luân-lý, có khí-tiết, có phẩm-hạnh, có tài năng, có thanh danh văn-vật; ấy chính cái dân-tộc mình đó là cái dân-tộc đã có quốc-gia, có triều miếu, có nông-nghiệp ngư-nghiệp từ đời Hồng-Lạc là đương vào cái thời-đại phần nhiều các dân-tộc khác còn đương ăn lông uống máu dúc núi chui hang; lại chính dân-tộc mình đó đã bao phen ra cái thủ đoạn anh-

hùng, không kiêng sợ gì kẻ tham bạo, dù đất rộng nước to, người nhiều sức mạnh hơn mình mà đuổi được Hán, đánh được Ngô, nạt được Tống, vỡ mật quân Nguyên ở sông Hàm-tử, bêu đầu tướng Minh ở núi Mã-an, gây dựng nên cơ—đồ sơn-hà Nam-đế ; rồi dần dần thu được Chiêm-thành, gồm được Chân-lạp, mà mở mang bờ cõi, thành một dân-tộc lớn ở trên đại-lục Á-châu ; một nhà chép sách ở nước Tàu có tựa trên một quyển sách chép về việc nước Nam rằng : Người nước Nam thông minh mà ham học, trong nước nho-giáo thịnh hành lắm, trong khoảng hơn ngàn năm, những người trung hiếu tiết nghĩa văn học chính sự không kém gì người Tàu ta. Mấy câu khen ngợi ấy chẳng là chỉ vào cái dân-tộc mình đó dư ? Gần đây các nhà du-lịch người Âu-châu có nhiều nhà đã quan sát kỹ-lưỡng về nước Nam làm ra sách vở cũng có nói : Người Việt-Nam có tính cần-kiệm, nhẫn-nại, ham bắt chước khéo mô phỏng, lanh mắt lẹ tay, làm gì cũng được mà lại có tinh phục tùng thuần cẩn, ít hung-ác ngỗ-ngược. Điều phê bình ấy chẳng cũng là chỉ vào dân tộc mình đó dư ? Một quyển « Cổ Việt-Nam» của quan Pasquier,mười mấy bài diễn-thuyết nói về chính-sách nước Pháp ở đất Việt-Nam của quan Sarraut là những câu nói của bậc đại chính-trị, đại văn-học thời này đều công nhận dân-tộc Việt-Nam là một dân-tộc đã có cái văn-hóa tốt đẹp cả ; ngay quan Toàn-quyền Merlin vừa rồi tuyên-

bố chính-kiến tại hội « Khai-trí » cũng đại-thư đặc thư đến cái văn-minh cũ rất tinh-túy của người Việt-Nam, chẳng cũng là chỉ vào dân-tộc mình đó dư ?

Phàm đã gọi là một dân-tộc thì đều có một cái tinh-chất dân-tộc riêng đặc-biệt với dân-tộc khác. Các nhà học về các dân-tộc dù đối với mọi giống Mán, Mường, Mọi đen, Mọi đỏ ở châu Phi, châu Mỹ, châu Úc nào, miễn là đã tiệm có bộ-lạc, có đoàn-thể, có cư tụ cùng nhau đều có thể dụng công nghiên-cứu mà xét ra được cái dấu-tinh đặc-biệt của từng giống người một. Một cái dân-tộc như dân-tộc mình đó thật là một dân-tộc tối cổ mà cũng không phải là một dân-tộc bé nhỏ gì, còn có cái giá-trị đáng nghiên-cứu biết bao nhiêu ! Ôi! Một cái dân-tộc cổ mà lớn được như thế thì tất cũng có cái ưu-điểm đặc-biệt với dân-tộc người ta ; song, một cái dân-tộc cổ như thế mà đến bây giờ lại tiến hóa kém người, một cái dân-tộc lớn như thế mà đến bây giờ lại hèn yếu kém người thì cái khuyết-điểm không bằng người tất cũng không ít. Dưới đây sẽ xin lần lượt kể hết những cái gì hay, cái gì dở trong tinh chất dân-tộc Việt-Nam mình để chất-chính cùng các nhà hữu tâm đến quốc-gia chủng-tộc.

. . .

Cái hay của người mình. — Một nhà danh-sĩ Tầu nói: người ái-quốc thường hay kể cái sở-trường

của quốc-dân mình. Thật thế. Người viết bài này quả không dám lấy một điều đó để mà mạo-muội tự nhận vào cái hàng người ái-quốc, song thiết-tưởng thời-đại nào, xứ sở nào, người ta cũng cùng có một cái tâm-lý như nhau, là ai cũng tự biết có cái dân-tộc mình mà không phải có được tiền được của, được bổng được lộc gì, hễ nghe được ai nói đến cái hay của dân-tộc mình thì tự-nhiên thấy trong lòng như vui sướng hả hê, trong mình như nhẹ-nhàng khoan khoái; người viết bài này cũng vì một cái tâm-lý như thế..

Ôi ! Nếu dân-tộc mình mà không có cái tính chất gì hay cả thì có lẽ cái miếng đất Việt-Nam này đến ngày nay đã không còn dấu vết tỉ ti gì của nòi Hồng giống Lạc mà thành ra một khu rừng rậm tụ họp những hùm beo rắn rết, hay một cánh bãi bừa bộn những lau lách chông gai, mà may có chưa đến nỗi sàng đãi trong cái vành thiên diễn mau như thế nữa thì cũng chỉ chui dúc với lũ Mèo, Mường, Mán, Mọi, ăn do mò trấu ở mấy xó thung lũng núi đỏ rừng xanh. Không, dân-tộc ta không phải là không có cái tính chất tốt, không có những cái ưu-điểm đặc biệt với người các nước khác có thể biểu-dương ra với thiên-hạ, thành một cái quốc-túy của nước mình, có thể lưu truyền được đến thiên vạn cổ, thành một cái quốc-hồn nòi giống mình; ấy chính những cái ấy là cái

thành-trì rất kiên-cố để hộ-vệ dân-tộc mình, dụng-cụ rất tinh sảo để tiến-hóa dân-tộc mình vậy.

Trước hết xin nói về cái tinh trọng gia-tộc. Cái nghĩa gia-tộc, từ xưa đến nay, ở xứ nào cũng vẫn có, mà trọng nhất ở Đông-phương mình. Cái học, thuyết căn bản rất bền chặt mà truyền-bá rất rộng rãi ở Đông-phương mình, là cái học luân-lý của ông Khổng thánh-sư ; cha con, anh em, vợ chồng là ba cái trụ cốt trong đạo làm người ở nước ta, ân ái rất là đậm-đà, cảm tình rất là khăng-khít, trật-tự rất là nghiêm chỉnh, tâm chí rất là hiệp hòa ; ở trong nhà thì lớn bảo bé nghe, trên trông xuống dưới trông lên, nhờ thế mà gia-phong được ung-mục, gia-đạo được hưng long ; một nhà như vậy, trăm nghìn nhà cũng vậy, góp nhà thành nước, góp hàng bao nhiêu nhà vui vẻ thịnh vượng lại thì làm gì chẳng thành được một cái nước yên-ổn bình hòa ; lại phàm người trong nước là một cái gia-đình lớn của mọi người ai cũng đã chịu có cái tập-quán tốt ấy ở trong cái gia-đình nhỏ rồi, nên tự-nhiên sinh ra cái lề thói tôn quân thân thượng, ai cũng biết phục tùng kẻ trên trước, giữ gìn cái đẳng cấp, mà việc chính-trị trong xã-hội dễ bề chỉnh đốn, cuộc an toàn trong xã-hội dễ bề bảo-thủ, gặp được người trên giỏi-giang dứng-đắn, biết khéo chỉ đường dẫn lối cho kẻ dưới tránh điều xấu mà theo điều tốt, thì thượng hành hạ hiệu, thường cũng dễ đem nước nhà chóng bước tới

được cõi giầu mạnh vẻ vang; vả người ta tự bé đến lớn lúc nào cũng ở trong cái hoàn-cảnh gia-đình-là một cái-hoàn cảnh nhân từ thảo-thuận, hòa-mục thương yêu, những tính hay nết tốt ấy hun đúc hàng ngày, trong khi không biết không hay mà tự-nhiên mài rũa dần dần được cái thói tư túi tham-lam, hung bạo tàn ác, nhờ thế mà người mình phần nhiều biết trọng tình nghị, chuộng phúc đức, lấy hại nhân ích kỷ làm xấu, lấy ác-nghiệp đa-sát làm kiêng, đùm bọc nhau họ-mạc xóm làng, ký thác nhau con côi vợ góa, sớt cơ sớt nghiệp cho bày bạu, chia cơm sẻ áo cho kẻ nghèo, những chuyện như thế ở các dân tộc khác thì là hi-hãn không thường thấy mấy khi, mà ở dân tộc mình thì là sự tầm thường, một ông già, một bà lão nhà quê, một chú trai cày phác thực hiền lành có khi cũng làm nổi ; tuy ở đâu cũng có kẻ xấu người tốt, trong cái dân tộc trọng luân-lý, quý đạo nghĩa, chuộng nhân ái, giữ trật-tự này cũng chẳng hiếm gì kẻ bất tử, bất hiếu, bất nghĩa, bất nhân, bội lý thương luân, lường thầy phản bạn, nhưng đối với cái quyền lực thưởng phạt vô hình của xã-hội, trong lương-tâm vẫn còn biết sỉ nhục, biết sợ hãi, dương cái khi túng làm liều, đói ăn vụng mà hình như vẫn phải khép nép giấu-giếm, những lúc thầm kín một bóng một đèn, vẫn ăn năn hối-hận, mà những chỗ trù nhân quảng tọa, chẳng ai tra chẳng ai khảo, cũng vẫn làm ra bộ tử tế để tránh cho

khỏi cái ác-danh về mình, nên kẻ nào còn có chút bụng tự ái mình đều miễn cưỡng giữ-gìn mà không hề dám phạm những điều tội ác, ấy một cái tính trọng gia-tộc của dân-tộc mình mà có cái vang bóng tốt đến xã-hội rất sâu-xa như thế.

Lại nhân cái tính trọng gia-tộc mà sinh ra có cái bụng yêu giống thương nòi ; cái lo thứ nhất của người mình là lo tuyệt tự, mất giống, nối dõi tông-đường là việc hệ-trọng hơn cả, không luận người giầu, người nghèo, người sang, người hèn, người lớn, người nhỏ cũng nhận cái nghĩa-vụ sinh dục con cái là cái bổn-phận hăm-hở cố gắng nhất trong đời ; ta lại chẳng từng thấy có nhiều nhà nghèo đói khốn khổ, cơm không có đủ ăn, áo không có đủ mặc, mà con đầy đàn đầy đống, cũng cố chịu thương chịu khó, lo cho con được bữa lưng bữa vực, vẫn nưng-niu chầm-ấp, lưu-lộ cái thiên-tính từ ái thành thực mà không hề cau-có chán nản bao giờ đấy ư ? Cái bụng yêu giống thương nòi ấy mà suy rộng ra thì khi nào chịu để cho giống nòi mình tiêu-duyệt, mòn-mỏi. yếu hèn, mà hễ đã biết được có cách gì làm cho giống nòi mình to lớn ra, mạnh thịnh lên, tất hết lòng hết sức mà làm cho kỳ được ; một dân-tộc có cái tinh chất tốt như thế, không có lẽ mà nòi giống đến nỗi suy-sút đốn hèn vậy.

. . .

Hai là cái tính trọng sinh-mệnh. Câu khai tâm thứ nhất của người mình, mẹ dạy con, anh bảo

em, ông nhủ cháu là câu : thân-thể phát phu, thụ chi phụ mẫu, bất khả hủy-thương : cái sinh-mệnh của mình là không phải của riêng mình, muốn tự ý hủy-hoại thế nào thì hủy-hoại, cái sinh-mệnh đó là của cha mẹ mình giao phó cho mình, càng tưởng mến tới cha mẹ mình bao nhiêu thì càng phải bảo trọng cái thân-thể mình bấy nhiêu ; trèo cao không dám, lội nước không dám, đánh lộn không dám, phạm tội lỗi không dám, mấy điều giới ấy chôn vào bụng, in vào óc từ lúc mới biết nói biết đi, mới bắt đầu học lễ, kinh hơn thập giới của tôn-giáo, sợ hơn thập điều của nhà vua ; cái khuôn vàng thước ngọc làm người ở đời là lời châm-ngôn bất dịch của ông Khổng thánh-sư : thủ thân vi đại ; không nói như người Âu Mỹ Nhật-bản bây giờ, cái thói tự-sát đã thịnh hành đến nỗi thành hẳn ra như một cái chủ-nghĩa cho mọi người trong xã-hội mê-mải sùng bái, hay là như một cái ác-dịch cho mọi người trong xã-hội truyền-nhiễm lây nhau thì ở dân-tộc mình cổ-lai không từng có thế, mà đến cái lý-thuyết chán đời là một cái lý-thuyết cao-thượng ở các nước khác, ở nước mình cũng ít có người đàm luận tới ; có một đôi người nhập môn ông Trang, ông Lão thì là những người lỗi lạc phi thường cả, tư tưởng rộng, tri-lự nhiều, lịch-duyệt chuyện đời đã thâm, gánh vác việc đời cũng lắm, hoặc là ông hưu-quan đầu bạc, qui ẩn chốn điều-viên, hoặc là ông chí-sĩ lòng

son, lưu lạc nơi xa lạ, từng lặn lội với đời, chìm nổi với đời, có khó có nhọc với đời chán, cái thân thì vẫn ở trong cuộc thế mà vì cảnh trần phân nhiều, đường thế gập ghềnh, cái khí ức-uất lao-tao, phải tạm gửi mình vào một cái thế-giới ngoài cái thế-giới hiện-tại này để thư thái tinh-thần, hàm-dưỡng tinh-tình ; ấy các cụ ta thuở xưa cũng có chán đời mà chán đời như thế, có lẽ càng chán đời thì càng được việc cho đời hơn, vì con người ta mà tinh-thần được thư-thái, tinh-tình có hàm-dưỡng thì đến lúc làm cơ ứng biến, tâm chi càng tỉnh-tao, đảm-lực càng kiên-định mà việc đời càng càng đáng được dễ như chơi ; một nhà đánh-sĩ Tây đã nói: phàm thánh hiền hào kiệt xưa nay đều có một cái thế-giới ngoài thế-giời, là nghĩa thế. Còn phần nhiều người mình thì đều là ham tiếc sinh-mệnh, bảo-trọng thân-thể ; nói đến cái chết thì ai cũng rùng mình rợn gáy : coi một đám tang của người mình, từ lúc hấp-hối chết, lúc tắt nghỉ cho đến sau khi chết, nào ba ngày, nào năm mươi ngày, nào trăm ngày, nào tiểu-tường, nào đại-tường, gọi hồn, thành phục, phát khốc, tiểu liệm, đại liệm, nhập quan, chuyển cữu, yên vị, đối với một cái sinh-mệnh trịnh-trọng mà quyến-luyến biết là nhường nào ! Một người nghèo khó đến một bữa không có mà ăn, mảnh vải không có mà quấn, mà vẫn chịu lay-thay lưới-thưới, kiếm bữa lưng bữa vực, ăn sáng lo tối, cố làm sao cho qua được cái ngày

tháng khốn khổ nhục nhằn, còn trông thấy cái bóng mặt trời lúc nào thì dù bệnh-hoạn tàn-tật, phải ăn mày ăn xin cũng sống đày sống đọa, sống bêu sống diếu cho sống được thì thôi, chứ không đành nhắm mắt mà từ giã cái thần thái-dương kia đã bày bao nhiêu cái cảnh-tượng muôn thảm nghìn sầu trong quãng đời mình phải đi qua hết ; người nước khác thấy thế không khỏi bỉ dân-tộc mình là hèn nhát, nhẫn-nhục vô sỉ quá, có biết đâu rằng cái hèn nhát, cái nhẫn-nhục vô sỉ ấy chính cũng bởi cái tình trọng sinh-mệnh mà ra.

Bởi cái tình trọng sinh-mệnh mà người nào người nấy, lúc nào cũng chỉ lo ngập lo cạn, nghĩ xa nghĩ gần, sao cho cái sinh-mệnh mình được chắc chắn vững bền, phong lưu no đủ, thành ra biết ăn cần ở kiệm, lự viễn ưu thâm, dậy sớm thức khuya, tay bùn chân lấm không lấy làm nhọc nhằn, dầu xương dãi nắng, lên ngược xuống xuôi không lấy làm vất-vả, cà chua mắn mặn mà thích khẩu cũng chẳng khác gì cao-lương, áo vải quần nâu mà ấm cật cũng chẳng khác gì nhung đoạn, ít có cái nết ăn bơ làm biếng, ít có cái thói lãng xỉ phù xa ; ta chẳng từng thấy thuỳnh-thoảng có được một vài nhà vườn cau ao cá, tiền trăm bạc nghìn, không thiếu gì mà cũng vẫn ăn nhịn để dành, siêng năng công việc, nửa đêm còn ở ngoài đồng tát nước, hừng đông đã theo chân trâu vác cầy đi đấy ư ? Lại chẳng từng nghe có kẻ có bạc vò bạc hũ, thóc

từng bồ, ruộng từng cánh mà xuốt đời không thấy mấy khi ăn miếng ngon, mặc của tốt, chồng không hề chân giầy chân dép, vợ không hề vòng nhẫn hột hoa, cũng cầy sâu cuốc bẫm, cũng buôn ngược bán xuôi, cũng dè sẻn từng đồng, cũng lượm lạ từng tí, mà thực thì cóc vàng cóc tía, làm thần giữ của cho xã-hội đấy ư ? Vả trong một xã-hội mà người nào cũng biết lấy sinh-mệnh làm trọng thì tự nhiên sinh ra cái phong-tục giữ trật-tự, kính trưởng thượng, sợ luật phép, chuộng hòa-bình, huynh-thứ dễ bề bảo-ban, vua quan dễ bề cai-trị, tinh tàn ác không mấy người thường có, án mạng kiếp không mấy khi xảy ra, cũng dễ tổ-chức nên một cái xã-hội tề-chỉnh nghiêm-trang thái-bình vui vẻ.

Một cái dân-tộc cần kiệm tích súc, làm siêng năng mà tiêu tiện-tằn, mà nếu lợi-nguyên khai-phát được hết, nhân-công lợi-dụng được hết thì nước làm gì chẳng thịnh, dân làm gì chẳng giầu ; trong một xã-hội mà ăn ở với nhau lúc nào cũng được tề-chỉnh nghiêm-trang, thái-bình vui-vẻ thì cách cái « hoàng-kim thế-giới » tưởng cũng chẳng bao xa ; mà được như thế đều do một cái tinh trọng sinh-mệnh gây nên, ai bảo rằng cái tính ấy không phải là một cái tính-chất tốt của dân-tộc mình vậy.

Ba là cái tính trọng danh-dự. Người ta sở-dĩ khác hơn các loài vật, dân văn-minh sở-dĩ khác hơn dân giã-man là vì có cái tính biết tự tôn tự trọng

mình, biết nâng cao cái nhân-cách của mình lên cái bực cao sang mà không cam cái phận đê hèn nhục mạt ; các loài vật thì chỉ có một cái vật-tính : đói thì ăn, nhọc thì nghỉ, trống mái đực cái, xuẩn-xuẩn xuy-xuy, cho qua một cái đời hoặc ngắn hoặc dài, chết rồi là hết chuyện, tuy mỗi loài cũng đều có một cái khiếu khôn riêng cả, như loài hổ loài lang cũng có nhân, loài ong loài kiến cũng có nghĩa, loài quạ cũng có hiếu, loài chó cũng có trung, vân vân, nhưng chẳng qua cũng theo cái công lệ sinh-tồn, vì cách sinh-hoạt tự-nhiên và bất-dắc-bất-nhiên, cho toại cái dục-vọng tìm mồi, đủ cái sự cầu miếng sống, chứ không phải ngoài cái sinh-mệnh ngắn-ngủi, hẹp-hòi, xấu-xa, nhơ bẩn là cái xác thịt những huyết-bào lăn-tăn, những tế-trùng lúc nhúc, chẳng mấy lúc rồi tiêu tán thành tro, thành đất, thành rác, thành phân, lại còn có được cái sinh mệnh thứ hai là cái lòng danh-dự cao-thượng, thuần-khiết, lâu bền, rộng lớn như của loài người ta ; trong loài người ta mà các dân mọi rợ ăn sống nuốt tươi, gặp đâu hay đó, bạ sao làm vậy, chỉ khu khu trong một cái vòng khuôn nhỏ hẹp ẩm thực nam nữ thì cũng chỉ mới bước lên cái thang muôn vật trên các loài vật khác được một đôi bậc là cùng ; đến các dân văn-minh thì đã biết tự tôn tự trọng cái phẩm-giá của con người nhiều, tự coi cái nhân-thân của mình là chúa-tể cả quả địa-cầu, là một vị độc-tôn cả trên trời dưới

đất, sai khiến cả mưa gió sấm chớp, chế phục cả muôn giống ngàn loài, biết cho cái xác thịt là cái pháo ảnh tạm thời, sắc không tồn duyệt, không có chút gì khinh trọng đến cái « bản-ngã » của mình cả, khôn dại cùng chung ba thước đất, giầu sang chửa chín một nồi kê, ngoài cái đó lại còn có cái danh-dự là cái « kim thân bất duyệt, » cái « pháp luân quảng đại » của mình kia nó làm cho cái nhân-cách mình vượt lên được tới chỗ tuyệt đích cao sang, tô tạo cho cái đời mình sự-nghiệp tha-hồ mà vẻ vang, chí nguyện tha-hồ mà hoành-vĩ, cả giang-sơn do một tay mình gánh vác, cả thế-giới do một tay mình chi-phối, cho cả đến thiên hạ hậu thế đời đời kiếp kiếp cũng do mình hóa thân muôn mớ ức mà được rực-rỡ trang-nghiêm ; ấy cái tinh trọng danh dự của loài người, của các dân văn-minh là thế ; mà cái tinh ấy chính cũng là một tinh-chất sẵn có của dân-tộc mình.

Từ hơn hai nghìn năm trước, dân-tộc mình đã có đủ được cái tư-chất tốt mà chịu nổi cái học-thuyết Khổng-phu-tử là cái học-thuyết trọng danh-dự không gì bằng ; sát thân thành nhân, xả sinh thủ nghĩa, kiến lợi tư nghĩa, kiến nguy trí mệnh, chẳng là những câu khuôn vàng thước ngọc trong học thuyết ấy mà bao lâu nay người mình từ già chí trẻ, từ lớn chí bé, từ đàn ông chí đàn bà lấy làm những câu khai tâm thứ nhất, kuông đâu là không thấy nói luôn ở cửa miệng người ta đấy ư ?

Cái lợi là cái ai chẳng ham, cái chết là cái ai chẳng sợ, mà đều có thể hi-sinh nhất thiết với cái thần danh-dự được cả thì cái tinh trọng danh-dự là nhường nào! Trọng danh-dự mà đến đói cũng cho sạch, rách cũng cho thơm, ăn miếng mà sợ nhục sàng, tốt danh mà hơn lành áo, tiền của mà không bằng nhân nghĩa, sống đục mà không bằng thác trong, lật một tập ca-rao mình là những lời bố dạy con, chị ru em, bao nhiêu tinh-tình tư-tưởng của người mình hình hiện cả ra đó, mà ngẫm đi nghĩ lại, những câu như thế biết mấy mà kể, thật đủ chứng dân-tộc mình rất giầu về cái lòng danh-dự, cũng có một cái tinh tốt như quân-nhân Đại-pháp, thờ danh-dự trọng ngang với lá quốc-kỳ. Trong cái lịch-sử danh-dự của người mình có hiếm gì những bực danh-thần lương-tướng, chí-sĩ cao-nhân vì danh-dự mà chịu cúc-cung tận-tụy một đời người, cực khổ mấy cũng không từ, nguy hiểm mấy cũng không ngại, giầu sang mấy cũng không tưởng, tước lộc mấy cũng không thèm, mà thủy chung vẫn giữ được trọn vẹn cái tiếng hay, tiếng tốt, tiếng thơm, tiếng sạch của mình, làm cho nước nhà được hưng thịnh, nòi giống được vẻ-vang, quốc-hồn được tỉnh tao, quốc sỉ được rửa sạch, sĩ-khí được phấn phát, dân-tục được thuần-lương, văn-vật được rõ-ràng, phong-hóa được tốt đẹp; mà không những các đấng thượng-lưu như thế, đến cả những nơi làng sóm quê mùa, những người dốt nát hạ tiện, một

tên hầu ngựa mà dám ném hòn gạch vào mặt người Mãn, liều mình để báo vua Lê, một người vợ lính mà dám đưa mật thư ra khỏi vòng vây, tận trung để phò chúa Nguyễn, một tên đồng-tử, nghèo đến chỉ còn cái khố một che đậy thân thể mà cũng dành bán nốt để báo hiếu cho cha già, một người đàn-bà, khổ đến phải uống thuốc phạt hỏa đè nén dục tình mà cũng đành ở vậy để toàn trinh cùng chồng cũ, nếu không có cái tính trọng danh-dự nó thúc-giục, nó khu-khiển thì sao cho người ta chịu vất bỏ hết cái vui, cái ham, cái sướng, cái thích mà nong-nả, mà mải-miệt, mà gắng gỏi, mà nhẫn-nại làm được những chuyện khó khăn ghê gớm như kể trên kia.

Ôi ! Danh dự là gì ? Là muốn cho mình tốt mà không chịu để mình xấu, muốn cho mình hay mà không chịu để mình hèn, thấy người giỏi mà biết xỉ mình ươn, thấy người hơn mà biết thẹn mình kém, trông gương tốt người trước mà cố theo cho kỳ được, nhìn vết xấu kẻ khác mà cố tránh cho thật xa. Một dân–tộc có cái tinh trọng danh-dự như dân–tộc mình quyết không phải là một thứ người vô–sỉ mà không biết theo gương tốt của người, tránh vết xấu của người, tự cam mình xấu mình hèn mà mạt kiếp không hơn không giỏi được vậy.

Bốn là cái tính hay bắt-chước. Người ta sở-dĩ có tiến cảnh, thế-giới sở-dĩ có tiến-bộ là nhờ

về sự bắt-chước nhau mà nên cả. Ai thì lúc mới học đi học nói cũng chưa biết một cái gì, chưa làm được một chuyện gì, sau cứ bắt chước kẻ lớn dần dần, mỗi ngày mỗi khôn biết thêm lên, tuổi càng nhiều thì bắt-chước cũng càng được nhiều hơn mãi lên, mà nghiễm-nhiên thành một người trưởng-thành lịch-duyệt. Dân-tộc nào hồi ban đầu cũng mán mường mọi rợ, nhờ sự giao-thông giống này tiếp-xúc với giống nọ, mỗi giống có mỗi cái sở-trường khác hơn giống khác, góp cái sở-trường của giống mình với các cái sở-trường của giống khác mà dần-dần tiến-hóa, từ sơn-man tiến lên tới bậc giã-man, từ giã-man tiến lên tới bậc bán-khai, rồi từ bán-khai tiến lên tới bậc văn-minh. Nói về cá-nhân thì người hèn mà muốn trở nên người hay, người xấu mà muốn trở nên người tốt, người ươn mà muốn trở nên người giỏi cũng đều nhờ về bắt-chước cả ; kẻ sĩ bắt-chước người hiền, người hiền bắt-chước ông thánh, thánh bắt-chước trời, phép học của người ta không ngoài được cái trình-tự nhất định như thế ; cho đến đời nay, không bắt-chước thì làm sao có tầu khói, có xe hỏa, có giây thép, có ống nói, có tầu bay, có tầu ngầm, có trăm nghìn máy này máy khác, cái gì cũng chỉ tự một đôi người sáng khởi mà rồi khắp các nước đâu cũng in khuôn dập kiểu, hiệu dụng rộng tới khắp cả hoàn-cầu. Cái tính hay bắt-chước có phải là một tính-chất xấu đâu, kể có ích cho loài người, cho nước nhà, cho thế-giới thật không phải là nhỏ vậy.

Cái tinh ấy dân-tộc mình quả có giầu hơn các dân-tộc khác nhiều. Chứng trong lịch-sử, nghề nông mới bắt đầu gây dựng tự đời Hùng-vương mà đến đời Triệu-uý-Đà đã biết bắt-chước người Tàu mà dùng được ngưu canh điền khi, đạo nho mới bắt đầu truyền bá tự đời thuộc Hán mà đến đời Đông-Hán đã biết bắt-chước học Tàu mà thi đỗ minh-kinh mậu-tài ; ấy là khi ấy giao-thông còn eo-hẹp ít ỏi, một đôi thuở chỉ có tiếp-xúc với một nước Tàu, mà bên Tàu có phật-giáo thì bên mình cũng có phật-giáo ngay, bên Tàu có tàm-nghiệp thì bên mình cũng có tàm-nghiệp ngay, về đường chính-trị thì bên Tàu đời Đường đặt phủ-binh, bên mình đời Lý cũng đặt phủ-binh, bên Tàu đời Đường đặt thuế dung-điệu, bên mình đời Lý cũng đặt thuế dung-điệu, về văn-học thì bên Tàu có Đường thi, bên mình cũng có thơ từ lúc Đinh Lê, bên Tàu có cổ-văn-thể, bên mình cũng có chiếu cáo bi ký từ lúc Trần Lê, cho đến nghề giấy, nghề vẽ, nghề khảm, nghề thêu, nghề nhuộm vân vân cũng chỉ nhờ có một vài ông tổ hoặc đi sang sứ Tàu, hoặc học được của người Tàu mà gây ngay được thành nghề, tức thành ngay tiên-sư về nghề ấy ; thấy người ta giồng được bắp, được đậu ăn, liền bắt-chước giồng được ngay, mà thổ-sản nước nhà cũng thêm ngay được hai thứ thực phẩm rất ngon, nói đến cái tiếng « bắp ngô » « đậu Hà-lan, » bắp mà còn dính cái tên Ngô, đậu mà còn đeo cái tên Hà-lan thì đủ nhận ra được cái

tính khéo bắt-chước của tiên-dân mình ngày xưa vậy. Bây giờ giao thông càng ngày càng rộng, các nhà nông phố đã thấy giồng nhan-nhản những chuối Xiêm, mạng cầu Xiêm, các nhà súc mục đã thấy nuôi lúc-nhúc những gà Nhật-bản, bò Mã-lai là nhờ đã có tiếp xúc với người Xiêm, người Nhật-bản, người Mã-lai, nếu giao-thông một ngày một thêm rộng nữa, lại tiếp xúc được với nhiều dân-tộc khác nữa thì còn gom góp được cái khôn, lượm lặt được mối lợi của người nhiều nữa chưa biết là bao nhiêu; nhất là được tiếp xúc với một dân-tộc phú cường văn-minh nhất thế-giới là dân-tộc Đại-pháp kia; không thấy trong khoảng có hơn bốn mươi năm trời người Đại-pháp mới sang đặt bảo-hộ ở đất này mà ta đã bắt-chước được không biết mấy mà kể, không nói về đường chính-trị, về đường giáo-dục, về đường kỹ-nghệ là vốn người Đại-pháp chủ ý đem sang mà tổ-chức, mà truyền bá, mà sáng lập ra ở xứ mình, mà đến cách ăn, cách mặc, cách đi đứng, cách chơi bời, trông người thế nào cũng tự-nhiên bắt-chước ngay được hết như thế; ngày xưa làm gì có diễn-kịch, mà bây giờ chỗ này kịch, chỗ kia kịch, ở tỉnh thành đô-hội không mấy tháng là không thấy hết cuộc diễn kịch làm phúc này đến cuộc diễn kịch quyên tiền khác đấy ư? Ngày xưa làm gì có đá ban mà bây giờ hội đá ban này, hội đá ban kia ở khắp chợ thì quê, không mấy ngày là không có chỗ này một cuộc thi ban, chỗ khác một cuộc thi ban đấy ư? Ôi! dân-tộc Đại-pháp có tiếng hay và tiếng giỏi là

nhường nào ! Ngoài những cách ăn, cách mặc, cách đi đứng, cách chơi-bời đó còn biết bao nhiêu là cái tinh-hoa lọc lõi đáng cho ta bắt-chước về tư-tưởng. về học-thuật, về mỹ-thuật, về thực-nghiệp, nếu cái gì mà ta cũng bắt-chước được mau, được khéo như thế cả thì cũng hay, cũng giỏi cho ta biết đến đâu là chừng. Cái tính hay bắt-chước của người mình thật đã có ích cho dân-tộc ta từ trước đến nay nhiều mà sau này may ra cũng còn có ích cho dân tộc ta nhiều nữa, quyết không ai dám bảo là một cái tinh-chất xấu được vậy.

Năm là cái tính ham cạnh-tranh. Tây-triết đã có câu : cạnh-tranh là mẹ tiến-hóa. Thật thế, loài người sở-dĩ có tiến-hóa, một xã-hội, một dân-tộc sở-dĩ có tiến-hóa, cho đến từng người riêng sở-dĩ có tấn tới cũng đều nhờ về cạnh-tranh. Thử xét cái công lệ trong lịch-sử tiến-hóa của loài người từ xưa đến nay, không cạnh-tranh thì đương ăn lông ở lỗ làm sao mà biết nhà cao cửa rộng, bát sứ mâm thau ; đương bắt cá săn chim làm sao mà biết giồng tỉa, chăn nuôi, thợ thuyền buôn bán ; làm sao đương thời-đại dùng đá mà tiến lên đến thời-đại dùng đồng rồi dùng sắt ; làm sao đương dân-tộc giã-man tiến lên thành một dân-tộc bán khai rồi văn-minh. Chứng ngay chuyện trước con mắt hiện thời, vừa ngày nào mới có cái máy hơi nước phát-minh ra mà nào tầu khói, nào xe hỏa, rồi thiên biến vạn hóa, thành ra biết cơ-man vạn mớ là máy này móc

nọ làm được đủ mọi công việc, hoán cải cả mặt địa cầu; vừa ngày nào mới có cái-điện hổ-phách phát-minh ra mà nào điện-tuyến, nào điện-đăng, rồi vạn rạng thiên hình, thành ra cứ càng ngày càng mới những kiểu nọ cách kia, lợi-dụng ra khắp hoàn-cầu, sinh hóa cả muôn loài vật; chẳng là cái kết quả của các nhà khoa-học, các nhà kỹ-nghệ, tim đấu với tim, óc chọi với óc, người sau cạnh-tranh với người trước, nước này cạnh-tranh với nước khác, càng cạnh-tranh càng tiến bộ mà có được cái cảnh-tượng trang-hoàng rực rỡ như thế dư? Trong một xã-hội mà nghề-nghiệp gì có cạnh-tranh thì mới thấy có tiến bộ, đến cái nghề nào chỉ một người một nhà chuyên lợi thì tất cái nghề ấy phải đình-trệ mà không tấn-tới được bao nhiêu. Một người cũng vậy, thấy người ta hay có biết tức mình dở, trông người ta giỏi có biết giận mình ươn thì phẩm-cách mới mong có ngày thêm cao, tài-năng mới mong có ngày thêm sắc, đức hạnh mới mong có ngày thêm tu-tiến, kỷ-thuật mới mong có ngày thêm tinh lương; thua trời một vạn không bằng thua bạn một li; người mà chịu kém chúng kém bạn, tự cam cái phận đớn hèn, là những người không biết cạnh-tranh cả; không biết cạnh-tranh thì ai hơn mặc ai, mình kém cứ kém, ở nhà nhất mẹ nhì con, ra đường lắm kẻ còn giòn hơn ta, chi mà chẳng thua sút người, chi mà chẳng quanh quẩn ở cái vòng nhất mẹ nhì con cho đến cùng đời mạt kiếp. Ấy cái

tinh ham cạnh-tranh cần cho sự tiến-hóa của một dân-tộc như thế.

Mà chính cái tính ấy là cái tính sẵn có mà có giầu lắm của dân-tộc mình. Chứng trong lịch-sử, tự hơn hai ngàn năm trước, lúc quân Tàu kéo sang hàng vạn xâm lược xứ mình mà người mình đã chống cự lại được, quân Tàu phải bỏ về; trong cái cuộc nội-thuộc Tàu trước sau hơn một ngàn năm, có mấy ngày là không có những tay kiêu kiệt lẩn lút ở chốn sơn lâm, tìm cái cách phản kháng lại người Tàu rất là hăng hái mà kiên nhẫn; hai lần quân Mông-cổ tràn sang như nước chảy, mà hai chữ «Sát Thát» toàn trong quân đội ai cũng khắc vào cánh tay; hăm mấy năm trời người Tàu đã đặt quận huyện chiếm giữ cả nước rồi, mà một tờ đại-cáo bình Ngô, không chỗ nào không nhao nhác ứng-nghĩa; ấy là gặp những cảnh deo-neo trắc trở thiên nan vạn nan là thế mà cái tính ham cạnh-tranh cũng không hề vì thế nhụt bớt chút nào; chưa kể đến khắp lân bang bốn mặt, hễ động tiếp-xúc với dân-tộc nào là ra hết sức cạnh-tranh với dân-tộc ấy, về phía nam Chiêm-thành Chân-lạp, về phía bắc Nam-chiếu Bồn-man, về phía tây Trấn-ninh Ai-lao, đều xoay đủ các cách mà cạnh-tranh với người cho kỳ được mới thôi, cho kỳ đến thu hết được vào bản-đồ mình, lưng-lạc hết được làm tôi tớ mình cả; suốt một cái lịch-sử hưng suy trị loạn của dân-tộc mình chính là một cái lịch-sử cạnh-

tranh hết thảy; ngoài cạnh-tranh với người mà trong cũng tự cạnh-tranh lẫn với nhau; về học-thuật thì học phật cạnh-tranh với học nho mà văn-chương tư-tưởng nhờ thế tiến bộ rất mau; về chính-trị thì triều vua nọ cạnh-tranh với triều vua kia mà pháp-luật chế-độ nhờ thế tiến-bộ rất chóng; về kỹ-nghệ thì thợ thêu, thợ khảm, thợ dệt, thợ chạm, thợ gì cũng ganh tài đua khéo mà chiếm lấy cái mỹ-thuật hơn người; về thực-nghiệp thì nghề nông, nghề công, nghề thương nghề gì cũng siêng việc chăm công mà giữ lấy cái lợi quyền to rộng; có một vài cái tục bây giờ xem ra rất là hủ-lậu như cốm làng Vòng, sơn làng Đình-bảng, vân vân, chỉ dạy cho con cháu trong nhà, đời này truyền đời khác, thậm chí con gái cũng không dạy, sợ lấy chồng đem cả nghề về nhà chồng mất, ý-kiến hẹp-hòi bủn-xỉn như thế mà truy-nguyên cái sơ-tâm làm sao mà thế thì cũng là cái tính ham cạnh-tranh, quyết giữ phần hơn với bọn đồng-nghiệp của mình vậy.

Ngày nay phong-hội mở mang, giao thông rộng rãi, muốn tiến- óa càng cần phải cạnh-tranh. Một dân-tộc có cái tính ham cạnh-tranh như dân-tộc mình thì chắc thế nào cũng cố ganh khôn thi khéo với người, còn cạnh-tranh thì còn có tấn tới nhiều, mà không chỉ hạn-lượng ở cái địa-vị hiện thời cũng đã kể là đất rộng người đông, có chính-thể, có học-thuật, có đạo- đức, có văn-chương, có đủ

trăm nghề trăm nghiệp tức là cái kết quả sự cạnh-tranh của đàn-tộc mình mấy ngàn năm nay vậy.

Sáu là cái tinh hiếu quần. Người ta ở lẫn với các loài vật khác, bay không bằng muông cầm, chạy không bằng muông thú, không có nanh vuốt để chống cự loài khác bằng con hổ, con báo, con tượng, con tê, mà tương sinh tương dưỡng được với nhau cho đến mấy nghìn muôn năm nay, mạnh như sư, dữ như gấu cũng chế phục được, lớn như voi, khỏe như hùm cũng kiềm thúc được, sai khiến khu xử được hết cả trăm loài là nhờ về cái gì ? Điều đó ai cũng biết là nhờ về cái sức hợp quần cả ; có biết hợp quần thì trí thức giao-hoán với nhau mà càng ngày càng thêm khôn thêm giỏi, hoạn-nạn bệnh-vực lẫn nhau mà cách đối ngoại thành ra cứng cáp, hữu vô tương thông với nhau mà sự cần dùng không hề thiếu-thốn, người ta sở-dĩ hơn loài vật là thế. Tây-nho có nói : người ta cũng là một loài động-vật mà là loài động-vật hiếu quần. Cái tinh hiếu quần quả là một cái yếu-cụ để làm người.

Ngày nay sáu giống chen vai, năm châu chung trợ, giao-thông càng tần sác, cạnh-tranh càng kịch-liệt thì càng cần phải có quần-đức quần-lực mới có đủ sức mà đưa đẩy được cùng người ; người ta trăm nghề trăm nghiệp đều lấy cái sức hợp quần ra mà tổ-chức, mà kinh-doanh, mà duy-trì cho được vững bền, mà khoáng-trương cho được to

rộng ; nếu mình mà chỉ có một thân một mình cô-lập, không đoàn kết liên-lạc được với nhau ; bẻ mười chiếc đũa thì khó, chứ bẻ một chiếc đũa thì có khó gì, lấy một bọn người không biết hợp quần mà ra đối địch với một bọn người có hợp quần, tất không tránh sao khỏi lọt vào trong vòng đào-thải ; cái tính hợp quần lại càng cần cho người ta ở đời này như thế.

Một cái tính-chất cốt tử của loài người mà lại rất cần kíp cho sự sinh-hoạt đời nay là cái tính hiếu quần đó chính là cái tính vốn có sẵn của dân-tộc mình. Tự hơn bốn ngàn năm trước đã biết cùng nhau đoàn-kết mà tổ-chức thành một quốc-gia, trên có Hùng-vương, dưới có Lạc-tướng, Lạc-hầu, Bồ-chính để giữ cái quyền thống-trị ; trải Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê mỗi đời cái đoàn-thể quốc-gia của mình căng vững bền, càng hoàn-bị, nếu là cái dân-tộc không biết hợp quần mà được như thế dư ? Đó là nói về cái đại-quần của người mình là cả một quốc-gia Nam-Việt ta, lại còn có ý xem xét đến những cái tiểu-quần của người mình thì cũng thấy cái tính hiếu quần của dân-tộc ta rất là phổ-thông mà rất là đặm-đà lắm : Một cái chế-độ hợp quần thật là nghiêm-chỉnh, thật là chặt-chẽ, thật là khăng-khít lâu dài, là cái chế-độ hợp nhau thành xóm thành làng, chính các nhà quần-học bên Âu-châu nói trong các sách khảo sát về Đông-phương, cũng đã cho là một đoàn-thể chỉnh-đốn mà bền chắc lắm,

mà ở dân-tộc ta có làng có xóm đã tự mấy ngàn năm nay, không phải có qui-điều chính-phủ, hễ cứ có năm mười người ở với nhau thì tổ-chức ngay được với nhau mà lập nên thành xóm, tụ cư càng đông, số người càng nhiều thì lại liên hợp với nhau thành làng, nay bất kỳ có một khu đất hoang ở trên rừng xanh núi đỏ, hay ở bãi biển bờ sông nào mà có được một số in-it người Việt-Nam làm cửa làm nhà, có ruộng cấy trâu cày, làm nghề làm nghiệp thì tức thành là một làng Việt-Nam ngay ; sự hợp-quần của người mình thật trước kia chưa từng có ai đề-xướng, có ai phải dạy học, có ai phải cầm đầu, mà trong nước đã có vô số là những đoàn-thể kết hợp tự-nhiên, nào hội văn-thánh, nào hội đồng-môn, nào hội đồng-nghề, nào phường nọ, nào bạn kia, thợ thêu, thợ nhuộm, thợ mộc, thợ nề cho đến cái nghề mà xưa nay thói ta vẫn cho là ca-xướng vô loài là nghề hát chèo, hát ả-đầu cũng có đoàn-thể suốt đời nọ qua đời kia, thật là củng-cố; sự hợp quần của người mình thật là vô sư vô sách, có thể nói toàn bởi cái tính hiếu quần tự-nhiên của dân-tộc mình mà gây nên vậy.

Một cái dân-tộc có cái tính hiếu quần như thế thì đã là một dân-tộc cao-qui lắm, có đủ cái yếu-cụ làm người, khuếch-sung cái quần-lực ra đã có thể tề-chế được vũ-trụ, dịch-sử được muôn loài ; mà ở vào cái thời-đại cạnh-tranh sinh-tồn này, có hợp quần tức là nên sức mạnh, nếu cái tính-chất

tốt ấy mà phát triển ra cho tới cực-điểm thì quyền lợi gì mà chẳng tranh được, sự-nghiệp gì mà chẳng làm nổi, bao nhiêu việc công ích công lợi trong xã-hội khó gì chẳng góp quần-tâm quần-đức lại được mà mưu-tính mở-mang, cái thành-hiệu hợp-quần của người Âu Mỹ làm nên dân giầu nước thịnh, sung-sướng vẻ-vang nhường nào! khó gì mà ta chẳng theo chân nối gót kịp.

* * *

Cái dở của người mình. Những cái hay của mình, như trên kia đã kể, là do ở mấy cái tính-chất tốt, biết trọng gia-tộc, qui sinh-mệnh, chuộng danh-dự, ham cạnh-tranh, hay bắt chước và thích hợp quần. Ấy cũng nhờ về mấy cái tính-chất tốt đó mà dân-tộc mình mới sinh-tồn phồn-thực được ở trên một mảnh đất đông-nam châu Á mấy ngàn năm nay ; nhưng cũng lại bởi cái duyên cớ gì mà một cái dân-tộc cổ thế, một cái quốc-thể lớn thế, đến ngày nay tiến-hóa vẫn còn chậm chạp kém người ? Xét cho cùng ra thì một người cũng vậy, một dân-tộc cũng vậy, mình giỏi thì chẳng ai đè mình xuống cho dở được, mình hay thì chẳng ai ngăn mình lại cho hèn được. Ngạn-ngữ Tây có câu : Trời giúp kẻ tự giúp, mình hay mình giỏi hay mình hèn mình dở, là đều tự ở như mình. Các nhà tâm-lý-học đã nghiệm ra rằng cái nhược-điểm của loài người là hay có cái tính thiên, đã xu-hướng về một đường nào thì thường nhắm mắt chạy cho đến kỳ cùng mà mê-lạc cũng không nhận ra được, nên dù có cái tính

tốt đến thế nào di nữa mà thường vẫn không khỏi có thiên, mà đã thiên thì tức là có tệ. Dân-tộc ta thật cũng không khỏi có cái nhược-điểm ấy; những cái mà gọi là cái tinh tốt kể trên đó đều không khỏi có thiên, thiên sinh tệ, mà thành ra có những cái dở như sau này :

Vì cái tính trọng gia-tộc quá thiên mà thành ra có cái tệ tự-tư tự-lợi. Loài người ai là chẳng tự-tư tự-lợi, nhưng có cái lợi nhỏ cái lợi lớn, cái lợi gần cái lợi xa, có biết được cái lợi lớn lợi xa thì mới mong có tiến-hóa ; mà cái lợi lớn lợi xa lại thường xung-đột với cái lợi gần lợi nhỏ, nhiều lúc phải bỏ cái nọ để cầu lấy cái kia. Gia-tộc là trọng thật ; trọng gia-tộc là cái tinh tốt thật ; mà phải biết cái gia-tộc của mình đó chính là một phần-tử của một xã-hội, một quốc-gia ; cả cái đó đắm thì người trong đò không ai có thể sống được một mình ; cả một xã-hội bại-hoại, một quốc-gia tan-tành thì một phần-tử trong xã-hội quốc–gia là cái gia–tộc của mình làm sao mà vẹn tuyền tử–tế được ; những cái gì có lợi riêng cho một gia-tộc mình mà hại chung cho quốc-gia xã–hội thì là cái lợi nhỏ lợi gần ; những cái gi làm lợi cho xã-hội quốc-gia mà lợi khắp đến cả gia-tộc mình thì là cái lợi xa lợi lớn ; người nghĩ đến cái lợi xa lợi lớn thì không hề chịu để cho cái lợi nhỏ lợi gần nó ám-ảnh được, không hề nói một điều, làm một việc có hại cho quốc-gia xã-hội mà mưu lợi cho

riêng một gia-tộc mình ; nếu thiên về trọng gia-tộc quá mà không kể gì đến xã-hội quốc-gia, chỉ lo sao có lợi cho gia-tộc mình thì làm, dù hại đến xã-hội quốc-gia cũng mặc, như thế là chỉ biết có lợi gần lợi nhỏ mà không biết có lợi lớn lợi xa, tức là cái tệ tự-tư tự-lợi vậy.

Cái tệ ấy ở trong dân-tộc mình thì nói sao xiết được : làm quan chẳng nghĩ gì đến tri chúa trạch dân mà chỉ nghĩ sao cho có mỹ-trạch lương-điền, kiều-thê diễm-thiếp, là lo về gia-tộc. Đi học chẳng nghĩ gì đến trưởng dân phụ thế mà chỉ nghĩ sao cho được nhà cao cửa rộng, tử ấm thê vinh, cũng là lo về gia-tộc. Các ông phó thợ cũng vì cái bụng lo gia-tộc của mình mà làm hàng điêu, bán đồ giả, miễn cho kiếm được nhiều lợi nuôi vợ nuôi con, mà không quản gì đến lợi quyền của nước nhà phải vì thế mà tổn hại ; các ông lái buôn cũng vì cái bụng lo gia-tộc của mình mà ăn gian nói dối, bán lật mua lừa, miễn cho dật được của người làm giầu làm có mà không quản gì đến tín-nghĩa trong xã-hội phải vì thế mà tiêu-vong; chú ký-mọt tảo xén của ba thẳng khố rách, phường tổng lý bóp nặn của mấy đứa lưng đen ; các thầy nha múa cái ngòi bút đổi trắng thay đen ; các cậu lệ giở cái thủ-đoạn bớp khăn bịch ngực ; thầy cung thầy cò, đầm thóc thọc gạo ; tuần đinh mật thám chỉ lương vi cường, cho đến những quân dầu trộm đuôi cướp, du-côn mẹ-mìn cũng đều lăn-lóc

về cái cách sinh-nhai sâu mọt cho nhà cửa vợ con mình mà không tiếc gì hãm hại đến đồng-bào, phương ngại đến công ích nữa. Suốt trong nước, người nào người nấy chỉ hì-hục lăn lộn về một nỗi làm thế nào cho nhà mình được giầu, nhà mình được sang, nhà mình được vinh hiển toàn gia, phong-lưu vạn-đại, thành đồ đã có vua xây, nước trị hay loạn, thịnh hay suy cho là không quan thiết chi đến nhà mình cả ; nòi mặc nòi, giống mặc giống, cháy nhà hàng xóm, bằng chân như vại, qui hồ nhà cửa ta phong-quang, con cháu ta sung-sướng, ai chết mặc ai có hề gì ; ấy cái tình trọng gia-tộc của người mình thiên đến như thế.

Bởi thế nên cái quan-niệm người mình đối với quốc-gia rất là bạc-nhược, đối với giống nòi rất là lãnh-đạm, việc đời việc nước tuyệt-nhiên không ai lưu tâm lý-hội đến, mà bao nhiêu những sự-nghiệp công-cộng trong xã-hội không có một cái gì gây dựng được thành lập, duy-trì được vững bền, cái hại chung trong nước không làm sao mà trừ, cái lợi chung trong nước không làm sao mà làm được. Lại bởi thế mà sinh ra cái tệ bênh bè bênh bối, anh em con cháu dù có tội có lỗi mà cha chú nếu là người có quyền vị thì làm sao cũng cố hết sức che chở dỗ-dành, cách giao-tế trong xã-hội nhiều khi mất cả sự công bằng, mà bình-dân thụ hại cũng không phải là ít. Tệ nữa là gây nên cho người ta một cái thói ỷ-lại, con

cháu ỷ-lại ông cha, anh em họ hàng ỷ-lại lẫn nhau; một người làm quan cả họ được nhờ, đó là một câu thông-thường trong cửa miệng người mình, đủ đại-biểu cái tâm-lý ỷ-lại của người mình vậy ; ta chẳng từng thấy có hiếm ông chiêu ông ấm hỉ mũi chưa sạch, đã tấp tểnh chỉ chực cái miếng làm quan, mà thật cũng có nhiều cụ nguyên lão đại-thần nhãng hết việc nước việc vua, đau-đáu ngày đêm có một chuyện xí phần cho các cậu lấy cái chức nào ngon, cái huyện nào mỡ đấy ư ? ta lại chẳng từng thấy có ông tựu-lý ở một hạt nào thì nhan-nhản những là quan anh, quan chú, các cậu nhà trong ăn ngon mặc tốt, chè chén phiện-phè thâu năm suốt tháng đều vào lưng quan cả, có kẻ lại đội xống nát nạ, dựa thần dựa thế mà làm những chuyện dọa nạt, hống-hách hà hiếp, đánh đập người ta nữa đấy ư ? Suy cứu cái tệ-nguyên là tự cái tình thiên quá trọng gia-tộc mà sinh ra cả.

Vì trọng sinh-mệnh quá mà thành ra có cái tệ. ham sống sợ chết, người ta ai chẳng ham sống sợ chết, nhưng lại phải biết cái chết tại làm sao mà đáng sợ, cái sống tại làm sao mà đáng ham. Cái thân của con người ta không phải là cái thân của riêng một mình mình, là cái thân của cả gia-tộc mình, cả quốc-gia mình, cho đến cả thế-giới loài người mình; gia-tộc mình, quốc gia mình, thế-giới loài người mình tiến-hóa hay thoái-hóa, đều có một phần quan hệ ở cái thân mình, cái thân mình có sống

thì mới có thể làm cho gia-tộc mình được quang-hiển, quốc-gia mình được phú cường, rộng ra đến cả thế-giới loài người mình được trang-nghiêm rực rỡ ; các nhà luân-lý-học cho những kẻ chán đời tự sát là cố ý vỗ nợ đời, là đắc tội với nhà mình, nước mình, đồng-loại mình ; vì thế mà cái sống phải ham, cái chết phải sợ ; song, cũng vì thế mà còn có cái đáng ham hơn cái sống, có cái đáng sợ hơn cái chết ; ông Khổng-tử nói : Chí-sĩ nhân-nhân, có kẻ giết mình để thành nhân, chứ không chịu cầu sống mà hại nhân ; ông Mạnh-tử nói : Cá ta muốn mà móng gấu ta cũng muốn, hai cái ấy không có thể gồm được thì ta đành bỏ cá mà lấy móng gấu vậy ; sống ta muốn mà nghĩa ta cũng muốn, hai cái ấy cũng không có thể gồm cả được thì ta đành bỏ sống mà lấy nghĩa vậy. Người ta có cân nhắc tinh-vi về cái điều khinh điều trọng ấy thì mới nhẹ bớt được cái lòng ham sống sợ chết. mới có đủ can-đảm, có thừa nghị-lực mà cáng-đáng nổi những công-nghiệp vĩ-đại ở trong đời, nhà mình, nước mình, thế-giới loài người mình mới nhờ được cái sống của mình mà không đến nỗi tan-tành bại-hoại, cái sống của mình mới không phải là sống thừa sống nhục, mà cái chết của mình cũng đáng muôn thủơ danh thơm ; nếu nhất vị chỉ có ham sống sợ chết mà không nghĩ gì đến cái danh tiết, cái công-nghiệp là so với cái sống còn đáng ham hơn, cái xấu-xa, cái hèn mạt là so với cái chết còn

đáng sợ hơn, thì cái sức dài vai rộng bầy thước kia dẫu có khỏe bằng Ô-Hoạch, thọ bằng Bành-tổ cũng có bổ ích gì cho nhà, cho nước, cho thế-giới được phần nào, mà rút cục rồi cũng đầu bạc răng long, cũng bỏ lại cái xương tàn thịt thối cho bọ rỉa dòi tha, cùng với cỏ cây cùng mục nát, như thế thì cái chết có bỗ gì mà đáng sợ, cái sống có ra gì mà đáng ham đâu!

Cái tệ ham sống sợ chết tưởng không có mấy dân-tộc là bằng dân-tộc mình ; xu phụ quyền qui, cúi trước luồn sau mà được sống cũng vẫn ham ; mạo phạm pháp luật, gạt của lừa người mà được sống cũng vẫn ham; ăn gian nói dối, đểu-giả lật lọng mà được sống cũng vẫn ham; ăn tro mò trấu hèn hạ nhem nhuốc mà được sống cũng vẫn ham; ham đến lường thầy phản bạn để cầu sống; ham đến hại cha chú giết anh em để cầu sống; ham đến vuốt bụng xin làm chó để cầu sống; ham đến cúi đầu lạy cả gà để cầu sống; tiền rừng bạc bể đầy dẫy chứa chan, mà hễ bước chân ra khỏi nhà là sợ chết; Âu, Mỹ, Úc, Phi tứ thông bát đạt mà động lỏ đầu ra với người là sợ chết; không cẩn-thận vệ sinh, đâm ra đau ốm mà nếu không được yểm quỷ trừ tà thì cứ phấp phỏng sợ chết ; không học hành làm lụng, đến nỗi nghèo hèn mà nếu không được xoay nhà cất mả thì cứ bồn chồn sợ chết. Ham sống sợ chết quá đến như thế, nến vứt cả luân thường, đạp cả danh nghĩa mà sống cũng

được; chịu người khi lăng, cam người xỉ-vả mà sống cũng được ; không mấy ai là dám chết để toàn trung, toàn hiếu, toàn nghĩa, toàn danh ; cả một xã-hội đầy đàn đầy đống, nhưng nhúc với nhau chỉ những ăn cùng ngủ, quanh-quẩn trong xó gà chó vợ con, mà không có một chút tinh thần khí lực gì xốc-vác đến việc nước việc đời, tạo phúc cho đồng bào, làm lợi cho nòi giống; những sự xấu-xa hèn mạt để cầu sống khỏi chết càng ngày càng chẳng biết qui sỉ là cái gì, mà phong tục trong xã-hội càng ngày càng thêm ác bạc. Nói rộng ra đến xã-hội thì thế, mà nói riêng từng người từng nhà cũng vì ham sống sợ chết quá mà mất cả cái khí tự trọng tự tôn, giảm cả cái sức mạo hiểm tiến-thủ, nhân cách cũng vì thế mà trụy lạc, sự nghiệp cũng vì thế mà đê hèn, đường sinh kế cũng vì thế mà hẹp hòi nhỏ-mọn, cũng thành ra cái sống thừa sống nhục cả mà thôi ! Nước mình kém, người mình hèn cũng vì cái tính ham sống sợ chết quá đó mà gây nên vậy.

Vì trọng danh-dự quá mà thành ra cái tệ hiếu hư-vinh. Danh-dự với hư-vinh vốn khác nhau : danh-dự là có tài, có đức, có công-nghiệp, có khi-tiết thực mà được tiếng khen với thiên-hạ, tiếng tốt để đời sau, mà dù có gặp phải cái xã-hội nhóa-nhem, mắc phải cái miệng đời chênh-lệch, thiên-hạ đời sau có không biết đến cái hay cái tốt cho mình đi nữa, thì nghĩ được một điều hay, làm được một điều phải,

trong lương-tâm mình đã hình như là có trời đất chứng-tri, thần minh an-ủi, được ngay cái phần thưởng qui giá vô hình mà hữu xạ tự nhiên hương, tự mình thấy cái nhân-cách của mình nó cao cả sang trọng hơn lên, đứng giữa cái vòng đời quay cuồng xăng-xít những lũ nhặng bày ruồi mà biết trên trời dưới đất chỉ một mình tôn, không khác gì chim hồng chim hạc bay liệng trên tầng mây mà nhòm xuống mấy cái xe-xẻ chích-chòe, cá côn cá kình vùng vẫy ngoài bể khơi mà ngó vào mấy con cua cáy tôm tép thì đã thấy cái phẩm-giá tôn-trọng là nhường nào! Ấy danh-dự là thế. Hư-vinh thì là tự mình không có được cái tài, cái đức, cái công-nghiệp, cái khí-tiết gì đáng qui đáng trọng cả mà chỉ nhân dịp được cái tai mắt kẻ phàm-dung, thấy mật mỡ ngào-ngạt thì vội bảo là ngon, thấy vàng son choáng lộn thì vội cho là đẹp, thường lòa quáng về những cái phẩm-hàm, cái chức vị, cái danh-sắc kia nọ là những cái xưa nay trong xã-hội bày đặt ra để biểu-dương kẻ có tài, có đức, có công-nghiệp khí-tiết khác người thường mà nhận lầm rằng hễ cứ có được cái phẩm-hàm, cái chức-vị, cái danh-sắc kia thì tức cũng đáng qui đáng trọng, đáng mừng rỡ vẻ-vang như những bậc đóng vai chính trong cái địa-vị ấy xưa nay là những bậc thực tài, thực đức, thực có công-nghiệp, thực có khí-tiết ; bấy giờ mới cố đâm đầu đâm đuôi, chạy xuôi chạy ngược để cầu cạnh chen-chúc làm sao cho được cái mã ngoài đó thì tức là lận-sòng được

với cái chân-giá-trị kia ; thấy những bố cu mẹ đĩ sợ cái tiếng quan lớn quan bé thì cố làm sao cho cũng có cái tiếng quan lớn quan bé, thấy đàn bà con gái ham cái tiếng ông nọ thầy kia thì cố làm sao cho cũng được cái tiếng ông nọ thầy kia, dành dật nhau, xâu xé nhau, tâng bốc nhau, hí-ha hí-hởn với nhau, miễn là khỏi chân chẳng ngực trần là vinh, được có chút hàm thấp hàm cao, cuống xanh cuống tim là vinh, chứ không còn nghĩ gì tới cái chân-giá-trị của những cái đó là cái tài thực, cái đức thực, cái công-nghiệp thực, cái khí-tiết thực nữa, ấy hư-vinh khác với danh-dự như thế.

Người mình vốn có cái tính trọng danh-dự mà vì cái danh-dự thực muốn làm cho được, kiếm cho ra phải khó khăn cực nhọc, bền chí cố công lắm, mấy người chịu khó khăn cực-nhọc, bền chí cố công mà làm cho được, kiếm cho ra cái danh-dự thực ; đã không làm được, không kiếm ra cái danh-dự thực mà cái lòng ham danh-dự lại sôi nổi đến quá độ thường, mới bỏ đường khó mà quay ra đường dễ, không cần gì luyện tài tu đức, gây dựng công-nghiệp, giữ gìn khí-tiết mà chỉ chuốc-lách cho được cái phẩm hàm, cái chức vị hay cái danh sắc chi chi ; xã-hội cũng vì cái thói quen trọng danh-dự đã lâu, mà trong một xã-hội bao giờ thì cũng người hay có ít, kẻ dở có nhiều, được mấy ai là biết cân nhắc so sánh cái chân-giá-trị của người ta, mà cũng thường lầm cái hư-vinh là cái danh-dự

h ật ; lâu dần cái danh dự thật là cái tài thực, cái đức thực, cái công-nghiệp thực, cái khí-tiết thực không ai nói đến, không ai bình-phẩm đến nữa mà cũng chỉ biết lấy cái hư-vinh làm cái thước đo nhân-phẩm mà thôi. Suốt trong xã-hội hỏi trọng ai? tất là ông cả bà lớn. Qui cái gì ? tất là võng lọng đai cân. Cái gì là sang? tất là xe ngựa lâu đài, ngọc ngà gấm vóc. Cái gì là sướng ? tất là ăn trên ngồi trốc, nhận lễ thâu tiền. Xu phụ khéo, luồn lọt bợm để cầu vinh: ấy là người tài. Giết người dữ, lập công nhiều để cầu vinh: ấy là người giỏi. Nạt con em, hiếp làng xóm, anh làm ông nọ, em làm ông kia : ấy là nhà có. phúc. Lắm quan thầy, tốt thần thế, lo gì cũng xong, xin gì cũng được: ấy là tay anh-hùng. Khao phẩm hàm, vọng ngôi thứ : ấy là vẻ-vang. Cổ kim-khánh, ngực mền-đay : ấy là danh-giá. Một người như thế, trăm người cũng như thế, đời trước như thế, đời sau cũng như thế, mà thành ra có cái tệ hiếu hư-vinh.

Nay thử soát hết một lượt cả các hạng người trong xã-hội mà xem thì quả thấy cái độc hiếu hư-vinh gần thành như một thứ dịch lưu hành, không đâu là không lảo-lướt cả. Một cậu học trò từ lúc cắp sách đi học là chỉ có một cái mục-đích cao thì ông tham ông đốc, thấp thì ông ký ông thông, mà nói học để học lấy cái tư-cách làm người, học để học lấy cái khôn biết ở đời thì cho làm chuyện hủ, kết cục rồi đến ông dở ông, thằng dở thằng, ngoài cái học được

ăn của ngon, mặc của tốt, xoay tiền đủ mọi cách, tiêu tiền như đất bùn thì đức-dục hỏng rồi mà tri-dục cũng suông lắm, may có đạt được cái mục-đích « tối cao » của cậu đi nữa thì cũng chỉ vừa đủ cho các cậu đấu nhau nước bạc, thi nhau ngón chầu, chứ ích gì cho nhà, bổ gì cho nước, đó chẳng là hại về cái độc hiếu hư-vinh ư ? Một ông lái buôn, mua ngược bán xuôi, đầu tắt mặt tối, để dành ăn nhịn, thu vén lần hồi, hễ đã có được cái cửa hàng ra dáng, cóp được cái lưng vốn khá to, thôi thế là đâm đi tri-trục về hư-vinh ngay, vào cửa này ra cửa nọ, quẳng ra bạc trăm bạc ngàn, rút lại được cái tên gọi ông Hàn, ông Bát, ông Nghị, ông Thị với ông quái ông quỉ gì mà tủ sắt thấy cứ vơi dần, việc mua bán phó mặc cho đầy tớ người nhà mà cách ăn chơi phải theo với người thanh kẻ qui, chẳng bao lâu mà hiệu buôn đến cáo cùng đóng cửa giữa lúc quan chủ ngài còn đương trận cười suốt đêm, cuộc vui đầy tháng với các quan lớn khác kia mà. Đó chẳng là hại về cái độc hiếu hư-vinh ư? Một bác trai cày, một chú phó thợ bóp chắt cái mồ-hôi nước mắt hàng năm hàng đời mà đi lạy đi dạ lo lấy một chút tổng lý hay chức việc gì trong làng, có kẻ danh-mệnh thành rồi thì bán vợ đợ con, cầm nhà bán ruộng về cái nợ mua chuộc danh phận của mình. Đó chẳng lại là hại về cái độc hiếu hư-vinh ư? Sĩ, nông, công, thương là bốn hạng người trụ cốt trong xã-hội mà đều bị chết dở về

cái ông thần dịch « hư-vinh » như thế rồi ; còn đến các cụ đã già-nua lọm-khọm mà cũng cố chống gậy ra vào khắp cửa này cửa khác để kêu cầu van-vỉ cho con cho cháu được thi-đỉnh chức vị phẩm hàm, có khi phải dùng đến cái thủ-đoạn khuynh loát kẻ này, hãm hại kẻ kia, không quản gì đến xã-hội có người thiện-lương trung chính thụ hại vì mình, không tiếc gì bêu một cái gương xấu-xa hèn mạt cho kẻ hậu sinh vãn-bối trong xã-hội mình; các bà các cô trong làng khuê-các cũng chỉ mải-mê háo-hấc về cái hi-vọng tấp-tểnh làm bà nọ bà kia, mà phụ-công không thiết, phụ-đức không cần, đứng núi này trông núi nọ, có kẻ đến bỏ chồng lìa con mà đi kiếm cho được một quan hay năm bẩy quan nhân-tình nào đó, nền nếp trong gia đình đến nỗi hại-hoại mà phong-hóa trong xã-hội đến nỗi đảo điên : từ già chí trẻ, từ đàn ông chí đàn bà đều bị một cái độc hiếu hư-vinh nó làm hại hồ hết, nguy thay !

Vì hay bắt-chước quá mà thành ra cái tệ lười biếng tri-khôn, đến nỗi mất hết cái tinh-thần tự-lập, cái năng-lực sáng-tạo. Người ta ai là khỏi có cái phải bắt chước người, nhưng bắt chước người mà cũng cần phải có cái tri-khôn quyết-trạch của mình, bắt chước cái hay mà biết bỏ cái dở, bắt chước cái tốt mà biết bỏ cái xấu của người ; mình ăn bốc ở truồng, trông thấy người mâm thau bát mẫu, quần rộng áo dài mà bắt chước là phải ; mình xưa nay

đương không biết rượu-chè hút-xách là cái gì cả mà thấy người uống rượu cũng bắt chước uống rượu, thấy người nghiện thuốc phiện cũng bắt chước nghiện thuốc phiện thì chẳng nguy lắm dư? Vả mô-phỏng của người mà lại cần phải có tự ý mình suy nghĩ ra; như người Pháp học văn-chương La-mã mà lập ra được hẳn một nền văn-học riêng; người Nhật học chữ Hán mà chế ra được thứ chữ bình-giả phiến-giả làm một lối chữ hòa-văn riêng của mình; xét rộng ra các điều phát minh, các môn kỹ-nghệ cho đến trăm nghề trăm nghiệp trong thế-giới từ xưa đến giờ, cái gì cũng chỉ sáng khởi ra trước tự một hai người, bao nhiêu người sau đều là bắt chước cả, mà nào có ai giống ai, có nước nào giống nước nào, ngày mới tháng lạ, biến hóa vô cùng, càng về sau lại càng thấy hơn về trước nhiều mà không còn chút gì là đạo-tập người trước nữa. Bắt chước người mà khôn thì là sự tiện lợi thứ nhất không gì chóng hay chóng khá bằng; xem ngay người Nhật-bản bắt-chước Âu Mỹ, day-tận biến pháp, mới độ vào khoảng hơn năm chục năm nay, mà những công cuộc của người Âu Mỹ trải nỗi khốn khổ bao nhiêu đời, bao nhiêu tâm huyết các vĩ-nhân kiệt-sĩ hao-mòn vào đấy mới có ngày nay, người Nhật-bản cũng nối gót theo chân kịp được cả; vì người Nhật-bản bắt chước Âu Mỹ mà vẫn có cái trí-khôn quyết-trạch của mình, bắt chước cái chính-thể dân-quyền mà

quân-chủ là cái gốc nước của mình vẫn không bỏ, bắt chước cái tư-tưởng học-thuật mà đạo nho là cái quốc-tuý của mình vẫn không suy, bắt chước cái cách thức kỹ-nghệ buôn bán đời nay mà thói cũ ăn cần ở kiệm vẫn không mất, bắt chước tầu bè súng ống, khoa-học cách-trí của các nước mà cái lối văn nhã, cái lòng tôn giáo vẫn không đổi dời. Bắt-chước như thế là bắt-chước khôn. Bắt chước người mà dại thì là sự nguy hiểm thứ nhất mà dễ hư dễ hại không gì bằng; xem ngay người Tầu cũng bắt chước Âu Mỹ, cũng tân-học cũng tân-chính trong mấy chục năm nay mà kết-cục được cái họa tứ phân ngũ liệt, phong-tục ác bạc, học-thuật tiêu vong, cái phú-cường văn-minh của người Âu Mỹ chẳng thấy đâu mà cái nạn chủng duyệt quốc vong không khéo thì đến nơi lúc nào không biết, vì người Tầu bắt chước Âu Mỹ mà không hề có cái trí-khôn quyết-trạch của mình, thấy người dân-chủ cộng-hòa cũng bắt-chước dân-chủ cộng-hòa mà không xét tới cái trình-độ dân-trí của mình là thế nào cả, thấy người tự-do bình-đẳng cũng bắt chước tự-do bình-đẳng mà không xét tới cái tình hình lịch-sử của mình là thế nào cả, thấy người cải tạo gia-đình cũng bắt chước cải tạo gia-đình mà không xét tới cái nền nếp gia-tộc của mình xưa nay là thế nào cả, thấy người đề-xướng tân văn-hóa cũng bắt-chước đề-xướng tân văn-hóa mà không xét tới cái căn-bản học-thuật của mình xưa nay là thế nào cả. Bắt-chước như thế là bắt chước dại.

Người mình có cái tính thiên hay bắt-chước, cái gì cũng nhất vị chỉ biết bắt-chước người, nên bắt chước dại thì nhiều mà bắt chước khôn thì ít lắm. Bắt chước người Tầu học chữ Hán mà trong khoảng mấy ngàn năm chỉ học nhờ viết mượn không hề nghĩ ra được một thứ chữ quốc-văn nào — trừ ra có một thứ chữ nôm cũng viết bằng chữ Hán mà ai muốn viết thế nào thì viết, chưa thành lối chữ nhất-định — người Tầu bị dại về cái học khoa-cử, mình cũng bắt chước theo cái học khoa-cử mà bị dại; người Tầu bị ngu bị hèn về cái tục trọng văn khinh võ, quý sĩ tiện nghệ, người mình cũng bắt-chước theo cái tục trọng văn khinh võ, quý sĩ tiện nghệ mà bị ngu bị hèn; về tư-tưởng thì người Tầu có cái học-thuyết chán đời, người mình cũng bắt chước chán đời, người Tầu có cái học-thuyết vị ngã, người mình cũng bắt chước vị-ngã; về phong-tục thì người Tầu chuộng bói-toán, đồng cốt, phù-thủy, địa-lý, người mình cũng bắt chước bói-toán, đồng cốt, phù-thủy, địa-lý; người Tầu thờ ông thánh Quan, bà Thiên-hậu, kỷ-niệm ông Khuất-Bình, ông Giới-tử-Thôi, người mình cũng bắt-chước thờ ông thánh Quan, bà Thiên-hậu, kỷ-niệm ông Khuất-Bình, ông Giới-tử-Thôi; trong cái lúc thâu thái được chút-đỉnh luân-lý, học-vấn, văn-chương, kỹ-nghệ của người Tầu thì bao nhiêu cái dại cái dở của người Tầu, mình cũng nhắm mắt theo cho kỳ hết. Nhân thế mà bao nhiêu cái tinh-thần tự-lập

cái năng-lực sáng-tạo mất dần đi mất cả. Người nước nào có cái đặc-sắc của văn-học nước ấy, mỹ-thuật nước ấy; nói đến văn-học của người mình thì ai làm được câu văn câu thơ nào hay cũng tự-đắc rằng câu văn ấy Tầu, câu thơ ấy Tầu mà khen ngợi nhau, khuyến miễn cho nhau cũng lấy thế làm tuyệt-phẩm; nói đến mỹ-thuật của mình thì không luận là đồ gì, suốt cả nước từ trên chí dưới, từ trẻ chí già cũng đều cho kiểu Tầu, nét Tầu mới là đẹp, kiểu mạc ra không đúng Tầu, đồ làm ra không hệt Tầu là xấu, là bỉ-tiện, là ít người thích phải bán rẻ tiền; ta chẳng thường nghe ở cửa miệng người mình nói luôn những là chữ ông ấy Tầu lắm, nét vẽ ông ấy y như nét Tầu, chê cái bàn, cái ghế, cái lọ, cái bát không được đẹp là cái bàn ấy, cái ghế ấy, cái lọ ấy, cái bát ấy trông còn « Annam » lắm đấy ư? Như thế thì còn gì cái tinh-thần tự-lập, cái năng-lực sáng-tạo nữa. Cho nên dân-tộc mình lập quốc đã có đến hơn bốn ngàn năm nay mà tuyệt không có tí gì là quốc-hoa riêng của mình cả. Các nhà bác-học đời nay nghiên cứu về Đông-phương hoặc về mỹ-thuật đều cho người mình là nhất-thiết cái gì cũng chịu ảnh-hưởng của người Tầu cả, thật là đúng lắm. Cái đó chẳng là một cái cớ lớn làm cho người mình bao giờ tiến hóa cũng chậm trễ sau người dư ?

Đã mất hết cái tinh thần tự-lập, cái năng lực sáng-tạo mới dần dần nuôi nên cái khối óc rất biếng lười; cái gì cũng an thường thủ cựu, không hề suy nghĩ

động đến cái tri-khôn bao giờ ; thấy người làm sao bào-hao làm vậy, trần-trần bắt-chước người mà chẳng biết bầy đặt thêm thắt ra tí nào ; thành ra tai mắt cũng sinh ra chậm chạp, tay chân cũng thành ra khờ vụng, mà dù chịu khó chịu nhọc đến thức khuya dậy sớm, luôn tay, luôn chân, cái sức làm việc vẫn kém người, kém về đẳng phẩm mà đến cả về đẳng lượng. Người Âu-châu quan-sát về cái vấn-đề nhân-công ở nước mình, nói người mình cũng khỏe mà làm thật siêng, chỉ vì cái tri-khôn lười biếng quá mà đến nỗi làm việc thua người Tây nhiều lắm. Cái đó chẳng lại là một cái cớ lớn làm cho người mình ươn hèn vụng dại không ganh cạnh nổi với người ta dư ?

Vì cái tính cạnh-tranh của người mình cũng có chỗ sai lầm mà thành ra cái tệ dành dật nhau, khuynh-loát nhau, hãm hại nhau vô sở bất chí. Cạnh tranh vẫn là một tính tốt, nhưng phải biết cái mục-đích cạnh-tranh là cốt ở cái gì ? Một là cạnh-tranh vì danh ; hai là cạnh-tranh vì lợi ; mà danh có cái danh hư, cái danh thực, lợi có cái lợi nhỏ, cái lợi to ; cạnh-tranh vì cái danh thực, cái lợi to thì càng cạnh-tranh bao nhiêu càng gây nên được những công-nghiệp vĩ-đại, càng thu được những quyền-lợi cao rộng bấy nhiêu mà nhân-cách của mình nhờ thế mà càng tôn qui, nước nhà của mình nhờ thế mà càng thịnh vượng, nhân-loại của mình cũng nhờ thế mà càng tiến-hóa thêm ; nếu cạnh-tranh vì

cái danh hư, cái lợi nhỏ thì càng cạnh-tranh chừng nào càng nuôi nên cái thói xấu cầu cạnh đê hèn, càng bỏ mất cái mối lợi to-tát xa-xôi chừng nấy mà nhân-cách của mình bị thế mà càng thấp kém, nước nhà của mình bị thế mà càng suy yếu, nhân-loại của mình cũng bị thế mà càng thoái hóa mãi. Ta thử xét xưa nay những bậc danh-nhân kiệt-sĩ, kẻ đua tài, người chọi mẹo, day tay mắm miệng, làm nên được những sự-nghiệp phi thường, phúc dân lợi nước, để cái dấu thơm muôn thuở bia đá tượng đồng, chẳng là vì cái danh thực mà cạnh-tranh đấy ư? Lại những bậc phú hào bên các nước Âu Mỹ mở những nơi công-xưởng hàng mấy vạn người làm công, đặt những hãng buôn hàng mấy trăm triệu tiền vốn, cắm những con đường xe-hỏa hàng mấy ngàn ki-lô-mét, giăng những giây điện thông tin hàng mấy muôn hải-lý, khẩn những cánh đất hoang hàng mấy tỉnh một, nuôi những loài súc-sản hàng mấy triệu con, xi lấy những cái cù-lao mới ở tận giữa bể khơi, dành lấy những cái khoáng-huyệt lớn ở tận ngoài nước khác, làm nên cho dân được thịnh, nước được giầu, chẳng là vì cái lợi to mà cạnh-tranh đấy ư ?

Nay hỏi đến cái cách cạnh-tranh của người mình thì thế nào? Đi học thì cạnh-tranh nhau lấy cho được bằng nọ bằng kia, ngoài cái đó không còn kể gì tới phẩm hạnh cao thấp, trí-thức rộng hẹp vào đâu cả. Làm quan thì cạnh-tranh nhau cầu cho được

tiền nhiều chức lớn, ngoài cái đó không còn kể gì tới đạo-đức tốt xấu, chính-tich giỏi dở vào đâu cả. Ở trong làng thì cạnh-tranh nhau cái chỗ ăn chỗ ngồi, ngôi trên ngôi dưới, ngoài cái đó không hề so sánh hơn thua ai là đáng trang huynh-thứ, ai là vào tuồng mọt nát nữa. Ra ngoài thì cạnh-tranh nhau cái manh quần tấm áo, kẻ sang người hèn, ngoài cái đó không hề phân biệt nhân-phẩm ông hay là thằng, bà hay là con nữa. Làm ruộng thì cạnh-tranh nhau tấc ruộng thước vườn, mẩu bờ tí nước mà đến đồng bãi mông mênh kể hàng ngàn hàng muôn mẫu thì có ai nhìn. Buôn bán thì cạnh-tranh nhau luồn-lỏi mua cho được, mánh-khóe bán cho trôi, mà đến đại-tôn giao-dịch kể trăm thứ nghìn thứ hàng thì có ai biết. Làm thợ thì cạnh-tranh nhau bán rẻ phá giá, làm điêu đỡ công mà không hề có được một cái đoàn-thể đồng-nghiệp cho hẳn hoi để khoáng-trương lợi-ích. Ấy sự cạnh-tranh của người mình toàn có một cái mục-đích nhỏ nhoi hèn hạ là cái lợi nhỏ, cái danh hư như thế cả; như thế mà cái tinh cạnh-tranh cũng lại hăng-hái dữ tợn quá, cũng chẳng khác gì người các nước họ cạnh-tranh về những cái danh thực, cái lợi to. Cạnh-tranh nhau một chút công-danh nhỏ-mọn mà chịu đổ hết cái của từ-đường hương-hỏa hàng ngàn hàng muôn, thậm đến bán cả vợ cả con, giết cả thầy cả bạn cũng không quản; cạnh-tranh nhau một cái ngôi thứ hão-huyền mà chịu bỏ hết cái của nước mắt mồ-hôi hàng năm hàng tháng, thậm đến

cầm ruộng bán nhà, vay công lĩnh nợ cũng không từ; cạnh-tranh mà đến kiếm được một góc ghế ngồi bàn học cũng phải ra cúi vào luồn, xin được mảnh giấy khai tuổi đi thi cũng phải mất lễ mất nghĩa, để tấp tểnh sau này chực cái miếng làm ông nọ thầy kia; cạnh-tranh mà đến vào học trường thư-ký cũng có kẻ sạt gần mất nghiệp, làm một tên trương-tuần cũng có kẻ tốn đến tiền trăm để chễnh-chện sau này vác cái mặt với bố-cu mẹ-đĩ; cạnh-tranh mà đến con bỏ bố, anh lừa em, nịch chặt cái hàu-bao tư-lợi, gái phụ chồng, trai lìa vợ, mon men cái tủ sắt hoạnh tài, để dành lấy cái phần cửa rộng nhà cao, xe lên ngựa xuống; cạnh-tranh mà đến chỉ lương vi cường, thay đen đổi trắng, cướp cơm của ba thằng khố rách không biết thương, mua lừa bán lận, ăn sống nuốt tươi, dỡ nghiệp của mấy kẻ lòng lành không biết rợn, để dành lấy cái phần dư tiền sẵn bạc, lắm ruộng nhiều nhà; cạnh-tranh mà đến vứt đi tiền trăm bạc chục để ganh khí nhau cái nước bạc hào, cái ngón chầu giỏi mà không tiếc gì thất thổ vong gia; cạnh-tranh mà đến lăn lóc ra huyện vào tòa để trả hờn nhau câu ăn tiếng nói, khẩu cau miếng phần mà không tiếc gì khuynh gia bại sản. Kể cái tinh cạnh-tranh hăng hái dữ tợn đến thế là cùng; mà cạnh-tranh lấy cái gì? Thử nghĩ bấy nhiêu cái mà người mình lăn-lộn, mải miệt, xâu xé nhau, cắn cấu nhau, lấn nhau từng bước, chọi nhau từng miếng đó có là

cái danh, cái lợi đáng cho người ta cạnh-tranh không? rút lại cũng không ra ngoài một cái mục-đích hèn mọn nhỏ-nhoi là cái mục-đích hư-danh tiểu-lợi cả.

Không trách rằng người mình cạnh-tranh tợn như thế mà nhân-cách chẳng thấy cao lên được chút nào, nước nhà chẳng thấy khá hơn được chút nào ; nói về đường danh thì cái công-nghiệp anh-hùng hào-kiệt, cái phong-tiết chí-sĩ cao-nhân cũng thưa thớt như lông phượng sừng lân, năm thửo mười thì họa-hoằn mới thấy được một vài mống ; mà nói về đường lợi thì chưa dám nói đến cuộc kinh tế chiến-tranh ở trong các nước bên Âu Mỹ đời nay, đối ngay với người Tàu, người Xiêm, nghề công thương thì đã đành chưa biết bao giờ thoát khỏi cái thế-lực lung-quát của người Tàu, đến nghề nông cũng mỗi ngày mỗi thua sút người Xiêm nữa. Cái kết-quả cạnh-tranh của người mình như thế đấy, ngán thay !

Vì cái tính hiếu-quần của người mình cũng có điều sai lạc mà cái năng-lực cá-nhân thường vì thế mà đến ủy-mỹ, cái tinh-thần tiến-thủ thường vì thế mà đến tiêu-ma. Quần là gì ? là góp cái khôn của mình với cái khôn của mọi người để thành một cái quần-tri, gom cái khỏe của mình với cái khỏe của mọi người để thành một cái quần-lực, có quần-tri quần-lực đoàn kết với nhau cho được thật thuần nhất, thật bền chắc thì cái lợi chung trong một quần gì mà

chẳng làm được, cái hại chung trong một quần gì mà chẳng trừ được, mà cái hạnh-phúc trong một quần tôn vinh an phú, mình cũng được quân hưởng một phần; ấy cái nghĩa hợp-quần là thế; cho nên gọi là hợp quần là cốt ở như mình cũng có một phần khôn, một phần khỏe để hợp với cái khôn, cái khỏe chung của quần ; mình hợp với quần, mình tức là một phần tử của quần ; trong một cái quần mỗi một phần-tử đều phải có đủ cái năng-lực cá-nhân thì gom góp cả bấy nhiêu phần-tử lại thành quần, cái quần ấy mới thật là đủ khôn đủ khỏe ; nếu trong một cái quần mà bao nhiêu phần-tử đều không có đủ cái năng-lực hoạt-động cả, ỏ-ạt với nhau, một bầy nhung-nhúc toàn-thị yếu như sên, dại như vịch thì cũng chỉ thành một cái quần bất trí bất lực mà thôi, hợp một vạn thằng què không thành được một anh Ô-hoay, hợp một nghìn chú xầm không thành được một gã Ly-lâu, cái lẽ rành rành như thế. Người ta sở-dĩ qui có hợp quần, sở dĩ cần phải biết hợp quần là vì một cái khôn, một cái khỏe của mình không đủ mà gây dựng được những sự-nghiệp to, mở mang được những công cuộc lớn, cần phải đem cái khôn cái khỏe của mình hợp với của mọi người khác mà cùng nhau ra tài ra sức cùng gánh vác việc chung, càng đặt mình vào trong quần càng có cái tinh-thần tiến-thủ hăng-hái mạnh mẽ hơn ; người ta sở-dĩ qui có hợp quần, sở-dĩ cần phải hợp quần là thế.

Người mình tuy cũng có cái tính hiếu-quần, nhưng gọi là hợp-quần là chỉ theo cái thiên-tính tự-nhiên mà đóng góp xóm làng, vui vầy chúng bạn, cái nguyên-lý hợp-quần, cái thực-lực hợp-quần như trên kia đã kể, không hề có ai lý-hội tới, không hề có ai bồi-dưỡng được bao giờ ; thành ra cái tính hiếu-quần của mình không những là không khuếch-sung ra để tổ-chức, để duy-trì được những đoàn-thể về chính-trị, về học-vấn, về thực-nghiệp như những đoàn-thể của người Đại-pháp đã gây nên cái quần-tri thật to, cái quần-lực thật mạnh mà phát-khởi kể bao nhiêu là những sự-nghiệp công-cộng lợi nước phúc dân, lại nhân cái tính hiếu quần mà sinh ra cái tệ an thổ trọng thiên, luẩn-quẩn ở trong xóm trong làng, loanh quanh với việc thôn việc giáp, thỏ cây ếch giếng, cái kiến-thức không ra khỏi được một cái vòng khuôn chật hẹp tự dặng tre hàng rào sấp vô ; trước kia phong-hội chưa mở-mang, giao thông chưa phồn-tạp, sinh-hoạt còn đan-giản, kiến-văn còn hẹp hòi thì chẳng nói làm chi ; từ khoảng vài chục năm trở lại đây, năm bể liền đường, sáu loài chung chợ, người ta thì mở đường tầu suốt các bến, đặt tiệm buôn cùng mọi nơi, nào khẩn hoang, nào đào mỏ, nào xẻ núi, nào khai kênh, lạo-lục đến khắp cả nam-cực bắc-dương, giao tiếp với hết thảy mường đen mọi đỏ, mà mình thì đồi bãi ruộng nương ở trung-du thượng-du còn mông-mênh bát-ngát, lợi

rừng lợi bể còn vùi sâu chôn chặt bể-bộn chứa-chan, chỉ vì quấn-quit với những hội-hè đình đám, ngôi thứ ăn ngồi mà đành chịu ăn chen ở chúc trong cái xó mẫu ruộng tấc vườn ngồi bó tay mà đợi cho cái sinh-kế một ngày một trụy-lạc, cái thế-nghiệp một ngày một hư hao, không mấy ai dám ra một bước khỏi làng để lo kinh-doanh lấy cái lợi-quyền, thu lượm lấy những của nổi của chìm mà trời đất hậu đãi giống mình, dành phần cho được tha-hồ hưởng dụng; chẳng là vì cái tính hiếu-quần sai lạc mà cái năng-lực cá nhân đến nỗi ủy mỹ, cái tinh-thần tiến-thủ đến nỗi tiêu-ma dư ? Tệ nữa là người nào người nấy đều chắc bấu-bíu vào được những cái danh nghĩa đoàn-thể bơ-phờ vặt vụn, con chắc vào cha, em chắc vào anh, chồng chắc vào vợ, họ hàng làng xóm chắc lẫn nhau, sinh ra cái thói ỷ-lại biếng lười, không mấy người phát triển được hết cái ý chí tự-do tự-lập, cái tư-cách tự-trợ tự-cường, từ bé đến lớn, từ dưới đến trên, ở đâu cũng thấy có những cái quần nho-nhỏ có danh không thực, có xác không hồn, suy-lụy nhau, nương tựa nhau, trông cậy hão huyền nhau mà không ai tự mình sáng lập, tự mình cáng-đáng được chuyện gì ; một hạng người rời ngọ-ngoạy ở trên một cái nền xã-hội yếu ớt lung lay, ai cũng hòng sống gửi vào cái quần nhỏ của mình mà chính mình không có trí có lực gom góp vào quần, cái quần ấy vẫn là cái quần bất-trí bất-lực, không

đủ cho mình nương thân thác mệnh được, nguy thay! Lại nhân ai nấy đều đã sẵn có cái tính hiếu quần mà cái quần-trí quần-lực không gom góp được nên, bấy giờ mới đem cái tính tự-nhiên ấy mà quay về những cái quần ăn, quần uống, quần cờ bạc, quần hát xướng, túm năm tụm bảy, đàn-đúm chơi bời; không thấy ở các thôn xã nhà-quê, nhiều chỗ đã có lệnh cải-lương phong-tục rồi mà vẫn đua nhau vào đám vào tiệc, nô nhau làm khao làm vọng làm ma làm giỗ họp tập nhau mà ăn chùm ăn đụng đấy ư? lại không thấy mấy năm nay ở các nơi đô-hội thường có những đám hội-đồng góp tiền nhau đi hát đi chơi, hết sòng bạc này tan lại sòng bạc khác nhóm đấy ư? Cái tính hiếu quần càng ngộ dụng như thế bao nhiêu, cái tính thần tiến-thủ càng tiêu ma đi bấy nhiêu, cái năng-lực cá-nhân càng ủy-mỹ đi bấy nhiêu mà cái nguyên-lý hợp-quần càng ít người lý-hội, cái thực lực hợp quần càng ít người bồi dưỡng được nữa. Ai ngờ cái tính hiếu-quần là một cái tính-chất rất tốt của loài người, người Âu Mỹ đã nhờ cái tính ấy mà khuếch sung ra làm nên dân khôn nước mạnh biết chừng nào mà đến người mình lại vì cái tính đó mà hóa hư đớ như thế.

Điều hay nên giữ, điều dở nên chừa.— Tóm lại mà coi thì cái tính-chất của dân-tộc Việt-nam mình, điều hay cũng nhiều mà điều dở cũng lắm; cổ-nhân đã nói: Người ta không phải là ông Nghiêu

ông Thuấn, lấy đâu được mỗi điều mỗi hay. Lại có câu : Người ta ai là chẳng có điều dở, biết điều dở mà chừa tức là không gì hay hơn vậy. Điều dở của mình nên chừa đã đành mà điều hay của mình cũng chớ nên bỏ. Phương-ngôn ta có câu : Bỏ bụt trong nhà đi cầu Thích-ca ngoài đường, là có ý răn bảo những người tham kỳ hiếu tân quá, đến nỗi bỏ mất cả thói hay nết tốt của ông cha cũ mà nhắm mắt theo cả cái xấu cái dở của người.

Xét cái dấu hưng suy thành bại của khắp các dân-tộc từ xưa đến nay, từ phương đông đến phương tây, không một dân-tộc nào là toàn có tinh-chất hay mà không có tính-chất dở, cũng không một dân-tộc nào là toàn dở cả mà không được cái gì hay, hơn kém nhau là chỉ bởi dân-tộc nào khôn ra thì chừa được cái dở mà giữ được cái hay, dại ra thì bỏ mất cái hay mà đeo mãi cái dở. Người Nhật không giữ được cái hay là cái tính-chất đại-hòa-dân cũ, tôn quân ái quốc, trọng thần-đạo, chuộng nghĩa-hiệp, cần kiệm nhẫn-nại, thượng võ khinh sinh, thì làm sao dựng được cái cơ-đồ giầu mạnh. Người Mỹ không giữ được cái hay là cái tinh-chất Thanh-giáo-đồ cũ, khinh thân trọng đạo, quen bình-đẳng, ham tự-do, nại khổ nhẫn lao, mạo hiểm tiến thủ, thì làm sao tạo thành được cái tân-quốc văn-minh. Vương, hầu, tăng-lữ bằng tạ cái oai-quyền chuyên chế từ trước mà bình-dân chịu đủ nỗi lầm-than, cái dở ấy

không trừ thì nước Pháp có đâu hưởng được cái hạnh-phúc tự-do dân-chủ. Tứ phân ngũ liệt, nhân-tuần cái chế-độ phong-kiến từ xưa mà quốc-vận trải bao phen suy lụt, cái dở ấy không bỏ thì nước Ý có đâu nên được cái vĩ-nghiệp thống-nhất tự-cường. Một dân-tộc mà muốn cho được thịnh khỏi suy, được mạnh khỏi yếu, được tiến khỏi thoái, được hay khỏi hèn, thì cần phải biết cái điều dở của mình mà chừa, cái điều hay của mình mà giữ ; háo-hấc duy-tân mà cái gì của mình cũng bỏ hết, hay bo-bo tủ-cựu mà cái gì của mình cũng giữ hết, đều không phải là dân-tộc biết tự-ái mà khéo biến-thông vậy.

Cái hay cái dở của dân-tộc mình, như trên kia đã kể, tưởng phàm làm người Nam-Việt chưa đến nỗi quên nòi mất giống thì ai cũng có thể nhận ra được những cái hay đó là cái quốc-hồn quốc-túy của tổ tiên mình mấy ngàn năm nay mà giòm thấy những cái dở đó là cái căn bịnh làm cho nòi giống mình nước nhà mình trong khoảng một thế-kỷ nay phải hãm vào cái vòng liệt bại, mang lấy cái tật đớn hèn vậy ; nhưng biết thì biết vậy, biết mà không làm, biết cũng như không. Cổ-thánh dạy rằng : biết không khó, làm mới là khó. Biết có cái hay mà không giữ được, biết có cái dở mà không chừa được thì biết lắm mà làm gì, nói lắm mà làm gì.

Ở nước ta bây giờ có hai phái người : đặt tên

mới mà gọi một phái là phái thủ-cựu, một phái là phái duy-tân ; song, nói cho đúng ra thì một phái chính là không còn biết gì đến cái hay cũa mình hoặc là biết người mình cũng có cái hay mà không thèm giữ, một phái chính là không hề biết cái gì dở của mình hoặc là biết người mình cũng có cái dở mà nhất định không chịu chừa. Than ôi ! duy-tân mà đến từ cả bố mẹ, hại cả anh em thì cái tinh hay trọng gia-tộc còn gì nữa ! duy-tân mà đến không được bộ cánh diện cũng chán đời, không rich tiền túi sài cũng tự tử thì cái tính hay trọng sinh-mệnh còn gì nữa ! Vô liêm vô xỉ, vô nhân vô nghì, thanh-nghị chỉ trich cũng không kiêng, du-luận chê cười cũng không ngại, duy tân đấy, còn có gì là cái tinh trọng danh-dự đâu. Người ta học để giúp đời cứu nước mà mình thì cái học con khướu con vẹt cũng chưa xong, người ta giầu để lợi quốc phúc dân mà mình t ì cái giầu cóc tía cóc vàng thêm tiếng trọc, duy-tân đấy, còn gì là cái tinh ham cạnh-tranh đâu. Cái tinh hay bắt chước để đâu mà hơn bốn mươi năm trời ở với một dân-tộc văn-minh đầu đẳng, từ học thuật tư-tưởng cho đến cơ khí kỹ xảo không thấy theo chân nối gót được chút nào, duy-tân ôi là duy tân ! Cái tinh hiếu quần để đâu mà trong mười mấy triệu cùng chung một nòi giống máu mủ ruột-già, từ học-hội dân-hội cho đến công-đoàn thương-đoàn không thấy chủ-trì khoáng-trương được ra gì

cả, duy-tân ôi là duy-tân ! -- Thủ-cựu mà đến nợ miệng trong chốn hương thôn, vẫn dành dật nhau khẩu trầu miếng thịt, thể-diện trong phường phụ nhụ, vẫn khoa-diệu nhau dây đỏ bài ngà thì cái tinh trọng hư-vinh bao giờ giác được. Thủ-cựu mà đến lấy liệt giường liệt chiếu làm toàn phúc, lấy chết đường chết trận làm xấu số, người viễn hại toàn thân vẫn cho là giỏi, kẻ mạo hiểm tiến-thủ vẫn nhiếc là liều thì cái úy tử tham sinh bao giờ tỉnh giác được; giựa cai nền nếp gia-đình mà trông cậy vào tư-cơ hương-hỏa, thác cái luân-lý hiếu-kinh mà quanh-quẩn vào tổ-mộ từ-đường; giữ cái lối gia-tộc cũ như thế thì hay được với ai. So hơn kém nhau cái ngôi thứ chỗ đình-trung, cứ khăng khăng là miếng ngoài làng bằng sàng só bếp ; ganh vinh nhục nhau cái danh-xưng trong bằng bối, cứ hăng hái là thua trời một vạn không bằng thua bạn một ly; giữ cái lối cạnh tranh cũ như thế thì hay được với ai. Theo cái tinh hay bắt-chước mà tham thanh chuộng lạ một trăm cái, cái gì cũng của người là đẹp là hay, Theo cái tinh hiếu quần mà ồ-ạt đua-đòi, một trăm cái cái gì cũng theo nhau làm khờ làm dại. Duy-tân với thủ-cựu cũng đều không còn lại được cái hay mà sửa dần được cái dở của dân-tộc mình được tí gì cả. Nếu cứ như thế mãi thì cái hay đều bị mất hết mà chơ ra còn độc những cái dở mà thôi,

Hỡi quốc dân ta ơi ! Cái giấc ngủ mấy trăm năm

của con nhà Hồng-Lạc chúng ta đã mê mệt quá ; người Pháp đó, người Nhật kia, đều đã treo cho ta cái gương tốt biết giữ điều hay mà chừa điều dở của người ta đấy, tiếng gà eo óc, ta bảo nhau tỉnh dậy mau lên.

MỘT BẬC THƯỢNG-LƯU THỰC HOÀN-TOÀN XỨNG ĐÁNG Ở XÃ-HỘI VIỆT-NAM TA BÂY GIỜ

Ở Hy-lạp có một pho tượng thần rất đẹp để làm biểu-hiệu một cái thân thể người ta đến được như thế thì thực là tuyệt phẩm hoàn-toàn. Ở xã-hội Việt-Nam ta bây giờ mà tưởng-tượng cho có được một bậc thượng-lưu thực là tuyệt phẩm hoàn-toàn, không biết có tay danh họa nào hay nhà điêu-khắc nào có thể vẽ ra cho ta thấy hẳn được cái chân-dung, nặn ra cho ta nhìn hẳn được cái bản-tướng của một bậc người như thế hay không ? Nhưng cứ theo cái lòng mong mỏi, cái sự yêu-cầu của xã-hội ta bây giờ, dù ta không có thể vẽ hẳn được cái chân-dung, nặn hẳn được cái bản-tướng một bậc người như thế ra, ta cũng nên phác-họa cái tinh-tình, cái phẩm cách, cái học thức, cái tài-lược, cái đảm-lực cho đến cả cái nết ăn ở, cái cách giao-tế của bậc người ấy ra thể nào để lấy đấy làm cái khuôn cái mẫu một bậc thượng-lưu thật là tuyệt-phẩm hoàn-toàn mà ta sùng-bái, ta khâm mộ, ta hương-hoa cầu nguyện cho trong quan-trường ta, trong học-giới ta, trong

những nhà có vị-vọng, có thế-lực ở nước ta có nhiều người trông cái khuôn ấy mà dập cho in, ngắm cái mẫu ấy mà tô cho hệt, thì may ra trong cái giòng giống con Hồng cháu Lạc ta sẽ sản xuất được một bậc thượng-lưu xứng đáng, đưa đường chỉ nẻo cho lũ dân em đương ngong-ngóng như con không cọ cha, nhà không có nóc bây giờ, điều đó chính là một điều hi-vọng tối-thiết của quốc-dân ta ngày nay vậy.

Ta định phác họa một bậc thượng-lưu tuyệt-phẩm hoàn-toàn ở xã-hội Việt-Nam ta, trước hết ta phải xét cái bậc người ấy là bậc người thế nào ở trong xã-hội và một xã-hội như xã-hội Việt-Nam ta đối với bậc người ấy quan-hệ là thế nào đã. Từ xưa đến nay, nước nào cũng vậy, cũng có kẻ tri người ngu, kẻ giàu người nghèo, kẻ sang người hèn, kẻ trên người dưới, cái phần kẻ tri, kẻ giàu, kẻ sang, kẻ trên vẫn ít, mà cái phần người ngu, người nghèo, người hèn, người dưới vẫn nhiều ; dù là nước quân-chủ, nước lập-hiến ; ay là nước cộng-hòa đi nữa thì cái địa-vị xướng-xuat, dìu-dắt, khu-khiển trong cả một nước vẫn thuộc về một phần thiểu-số là những người có cái vị-vọng, cái thế-lực hơn người. Ngạn-ngữ tây có câu : Bậc anh-hùng là bậc ân-nhân của thế-giới. Sách nho cũng có câu : Người trên như gió, người dưới như cỏ ; gió đi thì cỏ phải lướt theo. Hai câu đó đều để tỏ cái địa-vị một bậc thượng-lưu ở trong xã-hội quan-trọng là nhường

nào vậy. Nói đến cái xã-hội Việt-Nam ta thì cái địa-vị một bậc thượng-lưu lại càng quan-trọng hơn nữa. Nước ta đã mấy ngàn năm nay, cách tổ-chức trong xã-hội theo một cái chế-độ tộc-trưởng ; ở trong nhà thì quyền quản-đốc thuộc về cha anh mà con em chỉ đứng vào cái địa-vị phục-tòng, ra tới xóm làng, đâu đấy cũng đều có cái trật-tự thượng hạ tôn ti rất là nghiêm-chỉnh ; quyền chính giáo cả trong nước thì trên có một ngôi hoàng-đế, chịu mệnh trời mà thống suất muôn phương, giúp vua trị dân là các quan, quan đối với dân tức là thay má vua mà nắm cái toàn quyền phát hiệu thi lệnh. Cái chế-độ ấy đã gây nên một cái tập-quán rất thâm căn cố đế ở trong xã-hội, người ta lấy sự phục-tòng như là một sự tin-ngưỡng về tôn-giáo, coi những người trên mình, quân sư phụ là ba đấng chí tôn tuyệt đối rồi, không dám nói, mà cho đến những người gọi là có chút son phấn nhà vua, những người hoặc vì tuổi-tác đạo-mạo, hoặc vì danh-vọng ngôi thứ xấp-xỉ với bậc cha bậc thầy mình thì đều lấy làm qui-trọng, lấy làm kính sợ, từ một câu nói, một việc làm đều lấy đó làm tiêu-biểu mà không mấy người dám việt phận phạm-thượng bao giờ. Nay thử xét cái lịch-sử thịnh suy trị loạn của nước nhà trong khoảng hơn bốn ngàn năm, những lúc thịnh-trị mà dân được thái-bình sung-sướng, nước được mạnh-mẽ vẻ-vang tất là những lúc có vua thánh tôi hiền, trong nước nhiều

vĩ-nhân kiệt-sĩ, những lúc suy loạn mà dân phải khốn khổ lầm-than, nước phải yếu-hèn sa-sút tất là những lúc có tôi gian vua ám, trong nước hiếm kẻ giỏi người hay ; công cũng bậc thượng-lưu là thủ mà tội cũng bậc thượng-lưu là khôi. hạng dân thường bao giờ cũng vẫn là vô thưởng vô phạt. Lại thử xét đến từng làng, từng nhà thì cũng thấy cái hay cái dở của người trên trong một làng. một nhà có ảnh-hưởng cho cái làng ấy, cái nhà ấy rất to và rất mạnh ; làng nào mà làm ăn thịnh vượng, phong tục thuần lương chẳng phải là cái làng ấy đã có được người đàn anh đứng đắn cần-mẫn đấy ư? còn những làng mà đàn anh đã vào hạng mục-nát thì đố làm thế nào cho cái làng ấy khỏi tai hại tan-hoang ; nhà nào mà con thảo cháu hiền, thượng hòa hạ mục chẳng phải là cái nhà ấy đã có được người gia-trưởng mối-dường khuôn phép đấy ư ? còn những nhà mà gia-trưởng đã vào ngữ loang-toàng thì đố làm thế nào cho cái nhà ấy khỏi lung-tung lộn bậy. Ấy cái địa-vị bậc thượng-lưu ở xã-hội Việt-Nam ta quan-trọng đến như thế ; biết như thế thì sẽ cân nhắc được cái bậc người th nào là cái bậc người thật hoàn toàn xứng đáng làm bậc thượng-lưu ở cái xã-hội Việt-Nam ta vậy. Sau xin nói phác, họa một cái bậc người như thế.

Cái tính tình của bậc người ấy. — Như trước đã nói, bậc thượng-lưu trong nước là một bậc người có cái trách-nhiệm xướng-đạo cho dân

em mà dân-tộc ta là một dân-tộc sẵn cái tính-chất phục-tòng, hay dở nên hư lại càng phải trông cậy vào người trên lắm. Vậy đã gọi là một bậc thượng-lưu thật hoàn-toàn xứng đáng ở trong xã-hội Việt-Nam ta bây giờ tất là một bậc người có cái tính-tình, cái phẩm-cách đủ làm mô-phạm cho quốc-dân để kiểu-chính cái tính-tình thiển bạc, nâng cao cái phẩm-cách ti-liệt của quốc-dân ta ngày nay, lại có cái học-thức, cái tài-lược thích dụng với mọi công việc cần kíp trong xã-hội ta ngày nay để đứng ra mà gây dựng cho dân em những sự-nghiệp lớn-lao về đường công-ích, sau nữa có cái đảm-lực kiên định để giữ vẹn được cái tính-tình, cái phẩm-cách ấy mà không bị cái khí tập trong xã-hội nó chuyển di được mình và thi-thố được cái học thức cái tài-lược ấy mà không chịu cái trở-lực trong xã-hội nó tỏa-chiết được mình, nói tóm lại tức là một cái gương trong trẻo vô tì, một cái trụ vững vàng bất bạt cho một cái nhà đương mù-mịt ở trong vòng hắc-ám, một cái đê đương lung-lay ở giữa ngọn cuồng-lan là cái xã-hội Việt-Nam ta ngày nay vậy.

Trước hãy xin nói về cái tính-tình của bậc người ấy. Cái tính-tình hiếu-thượng của người trên thường thường gây nên cái phong-tục tốt xấu của một dân một nước. Những cái phong-tục xấu của xã-hội ta bây giờ cần phải .kiểu-chính lại là những cái gì ? 1° chẳng là cái phong-tục bạc ác, cách ăn ở của

người ta ân-tình chễnh-mảng mà đạo nghị nhạt-phèo cả rồi ư ? Nay cái người đứng ra mà kiểu-chính cái phong-tục ấy cho thì tất là cái người có tinh-tình trung–hậu lắm mới được ; làm cha thì từ, làm con thì hiếu, làm em thì thuận, làm anh thì nhường, trong bày-bạn thì không ra tuồng phúc vũ phiên vân, trong vợ chồng thì k' ông ra giọng lòng chim dạ cá, tự mình có cái tinh-tình trung-hậu như thế thì mới khỏi làm đầu têu cho những kẻ vong ơn bội nghĩa đổi trắng thay đen. 2° Chẳng là cái phong-tục xa-xỉ, cách sài phí của người ta chơi-bời phung-phá mà ăn mặc hoa-hoét đến đâu đấy ư ? Nay cái người đứng ra mà kiểu-chính cái phong-tục ấy thì tất là cái người có tinh-tinh nhã đạm lắm mới được, ăn vừa đủ no, mặc vừa đủ ấm, nhà cửa qui hồ chỉnh khiết, đồ đạc qúi hồ nhã quan, không nô-nức những xe ngựa lâu đài, không đua đòi những ngọc ngà gấm vóc, tự mình có cái tinh-tình nhã đạm như thế thì mới khỏi vẽ đường chạy cho những kẻ ăn liều tiêu càn, vung tay quá trán. 3· Chẳng là cái thói khu-khu ích-kỷ, dành dật nhau để tự-tư tự–lợi mà không có cái công tâm thành thực chút nào cả ư ? Nay cái người đứng ra mà kiểu-chính cái phong-tục ấy cho thì tất là cái người có tinh cấp công hiếu nghĩa lắm mới được ; coi công-ích trọng hơn tư-lợi mà không hề có cái mưu mẹo giả công tế tư, coi công-lý trọng hơn tư-tình mà không hề có cái cử-động vị-tình tạo lý, đem cái bụng nhiệt-thành ưu ái để gọi cái

hồn mê mộng của những kẻ đồ lợi doanh tư. 4· Chẳng là cái tinh sùng thượng hư vinh, chen chúc nhau để kiếm tiếng kiếm miếng mà không biết cái danh-dự chân chính là cái gì ư ? Nay cái người đứng ra mà kiểu chính cái phong-tục ấy cho thì tất là cái người có tinh cao-khiết điềm-tĩnh lắm mới được ; lấy anh-hùng hào-kiệt tự hứa mình mà phú-qui công-danh chi thèm kể tới, lấy nhân nghĩa trung-tín làm thiên-tước mà muôn chung ngàn tứ coi thoảng như không, đem cái lòng tuyết trắng giá trong để chữa cái bệnh điên cuồng của những kẻ kiếm danh chác phận. 5· Chẳng là cái thói hư-ngụy cẩu-thả, trăm nghề trăm nghiệp trong xã-hội không một cái gì là chịu gia công cố sức làm cho tinh tiến hơn người ư? Nay cái người đứng ra mà kiểu-chinh cái thói ấy cho thì tất là cái người có tinh đôn-đốc cẩn-trọng lắm mới được ; bất kỳ là làm việc gì cũng làm cho thật chu chi kỹ lưỡng, không lấy năm ba năm thiệp-liệp mà gọi là học, không lấy một vài câu chắp-chảnh mà gọi là văn, không phải cày ruộng cuốc bờ, làm ăn quệch quạc mà đã gọi là nông. không phải mua lừa bán lọc, kiếm chác lần hồi mà đã gọi là thương, người đôn-đốc cẩn trọng không hề bao giờ có cái thói hư-ngụy cẩu-thả như thế. 6· Chẳng là cái thói dối giả lật lọng, thông công dịch sự trong xã-hội không có mấy người là chịu ăn ngay nói thật, có thể tin cậy được nhau ư ? Nay cái người đứng ra mà kiểu-chinh

cái thói ấy cho thì tất là cái người có tính trung tin thành thực lắm mới được ; bất kỳ là giao-tế với ai cũng giữ cho thủy chung trọn vẹn, không lấy lời ngon ngọt mà làm mồi dử người, không dùng kế điên đảo mà đặt cạm bẫy người, không nói với ai một câu sai lời, không xử với ai một việc bội tín, người trung tín thành thực không hề bao giờ có cái thói dối giá lật-lọng như thế. Cái tính tình hiếu thượng của người trên mà tốt thì khó gì mà chẳng gây nên được cái phong-tục tốt cho xã-hội ta, gây nên được cái phong-tục tốt cho xả-hội ta thì còn ai bảo không phải là một bậc thượng lưu hoàn toàn xứng đáng.

Cái phẩm-cách của bậc người ấy. — Thứ xin nói về cái phẩm-cách của bậc người ấy. Cũng cùng là một dân-tộc trong loài người mà có dân-tộc thì đi đến đâu cũng được sang trọng vẻ-vang, có dân-tộc thì đi đến đâu cũng bị khinh-khi bỉ nhục, cũng cùng là một nước trong thế-giới mà có nước thì oai danh lừng trên đại-địa, có nước thì suy đớn đủ cả mọi bề, là bởi sao ? bởi hơn kém nhau về cái phẩm-cách của quốc-dân vậy. Người ta thường nói : hễ chỗ nào có đến ba người Anh ở thì chỗ ấy nghiễm-nhiên là một Anh đại-đế-quốc thứ hai, là vì cái phẩm-cách người Anh ở đâu cũng không mất là một dân đại-đế-quốc vậy. Người ta lại thuật chuyện ở một cái công-viên trong tô-giới Anh tại Thượng-hải có một hồi thấy

mấy chữ niêm yết ngoài cửa rằng : Chó với người Tàu không được thiện-tiện vào, là vì cái phẩm-cách người Tàu không được kể vào đồng đẳng với người các nước khác vậy. Mà cái phẩm-cách của quốc-dân hoặc tôn qui, hoặc hèn kém như thế phần nhiều cũng tự bậc thượng-lưu trong nước hun đúc mà nên.

Phẩm-cách là cái gì ? là cái mà người ta sở-dĩ đặc biệt với loài vật mà siêu-việt hơn loài vật vậy. Người ta cũng là một giống vật, cũng có cái dục tính hạ-đẳng như loài vật, cũng theo cách sinh-hoạt về nhục-thể như loài vật, nhưng ngoài cái vật tính ấy, người ta nhờ được đã bước lên tới cái bậc thang đầu trong cái thang muôn vật, có cái tư-chất bẩm thụ của trời đất được khôn hơn muôn vật nhiều, nên lại có cái tính tự-tôn tự-do là những cái tình-cảm cao-thượng hơn mà khác hẳn với cái dục-tình hạ đẳng của loài vật, là những cách sinh-hoạt về tinh-thần mà khác hẳn với cái cách sinh-hoạt về nhục-thể của loài vật. Các nhà luân-lý-học nói : trong người ta có hẳn hai con người khác nhau : một con người bằng nhục-thể, một con người bằng tinh-thần ; cái phần bằng nhục-thể thì người ta cũng cùng với muôn vật, nhưng cái phần bằng tinh-thần thì người ta đặc biệt với muôn vật mà siêu việt cả muôn vật. Hai con người nó như hai đám giặc đối lũy ở trong một cái thân người ta, tranh nhau từng bước, lấn

nhau từng thước mà bên nào cũng dành lấy cái phần thắng lợi về bên mình ; phần thắng lợi mà về bên cái con người bằng nhục-thể thì người ta lại lui trở lại cái vật-tính gần hơn, phần thắng lợi mà về bên cái con người bằng tinh-thần thì người ta mới vượt ra khỏi cái vật-tính được xa hơn ; ấy cái phẩm-cách người ta tôn qui hay hèn kém là ở đấy.

Nay ta thử lấy cái định-lệ đó làm cái cân thăng bằng mà nhắc xem cái phẩm-cách quốc-dân ta là tôn-trọng hay là hèn kém thì ta đành phải thú thật rằng cái phẩm-cách quốc-dân ta quả chưa mong gì tôn-trọng được như người Anh mà có dễ hèn kém lại có phần tệ hơn người Tàu nữa. Khắp trong xã-hội chỉ quay cuồng xuẩn động về những cái quyền-lợi nhỏ mọn, danh-vọng hão huyền, cái mục-đích tuyệt đối làm người chỉ có làm thế nào cho ăn được nhiều của ngon, mặc được nhiều của tốt, cho có lâu-đài xe ngựa, có bạc vạn tiền nghìn, gian-dối lật-lọng cũng không từ, luồn cúi nhục nhằn cũng không quản, thậm đến bại lý thương luân, lừa thầy phản bạn cũng không kiêng. Ôi ! ruột gan ai chẳng là người, ai là có tinh người mà làm những chuyện như thế lại chẳng thấy trong tình cảm có khắc khoải bùi-ngùi, trong tinh-thần có ê-chề cắn-rứt, bực-bội về cái tự-do của lương-tâm mình phải đè phải nén, tủi hổ về cái tự-tôn của nhân-cách mình phải dập phải vùi

mà nỡ đem lòng cúi mặt, đành để cho cái dục-tình hạ-đẳng nó sai khiến được mình, mưu lấy cái phần về nhục-thể cực-kỳ sung-sướng phủ-phê mà chịu cái phần về tinh-thần cực-kỳ xấu-xa nhơ-nhuốc ; như thế thì còn có chút gì là cái phẩm-cách con người nữa hay không ?

Hun đúc nên một cái dân-tộc phẩm-cách hèn kém như thế không khỏi có trách-cứu tự bậc thượng-lưu ; vậy thì cái bậc thượng-lưu đứng ra làm tiêu-biểu cho một dân-tộc có cái phẩm-cách tôn-qui sau này tất là tự mình có cái phẩm-cách tôn-qui lắm trước đã. Người có phẩm-cách tôn-qui là người biết tự-tôn, là biết giữ cái danh-dự chân-chính của mình, tự mình tiến đức tu nghiệp cho có một cái bão-phụ khác thường, biết cái đó là cái hoa thơm, cái của báu riêng của mình, không mượn tước vị mới là vinh, không mượn tiền của mới là sang, không mượn quyền-thế mới là trọng, cái bão-phụ của mình gặp cái cảnh phú qui cũng không làm cho đắm đuối, gặp cái cảnh nghèo hèn cũng không làm cho di-dịch được, mà dù gặp cái sức oai vũ cũng không làm cho tỏa khuất được, như thế là tự-tôn. Người có phẩm-cách tôn qui là người không mất tự-do, là tự mình làm chủ được cái ý chí của mình, tự mình giữ khỏi tội lỗi mà không để ai tra trị được mình, tự mình làm trọn chức-vụ mà không phải ai kiểm đốc đến mình, trong không để cho cái dục-tình phóng-túng nó khu-khiển được mình, ngoài không để cho

cái hoàn-cảnh xấu-xa nó cám dỗ được mình, cái sự nghiệp tự mình lấy làm đáng qui thì mới qui mà không ai thưởng phạt dữ đoạt được mình, cái việc phải tự mình lấy làm nên làm thì cứ làm mà không kể thành bại đắc thất tới mình, như thế là không mất tự-do. Biết tự tôn, không mất tự-do thì là cái phẩm-cách con người hoàn-toàn vậy. Lấy cái phẩm-cách tôn-qui như thế mà làm tiểu-biểu cho người trong nước thì cái phẩm-cách quốc-dân thế nào lại chẳng nhờ sự quan-cảm đó mà có tăng tiến lên được ít nhiều dư ?

Cái tài lược của bậc người ấy. — Thứ nữa xin nói về cái tài lược của bậc người ấy. Tài lược là gì ? là cái lưng vốn thứ nhất của người ta để mà làm nên công việc ; người nào làm công việc gì thì tất phải có cái tài lược đủ ứng phó về công việc ấy : như người làm việc buôn thì phải có cái tài lược về việc buôn là hiểu thị-tình, tường vật-giá, biết mối mua mối bán, vận-tải thế nào cho mau chóng, cổ-động thế nào cho chạy hàng ; lại như người làm việc binh thì phải có cái tài lược về việc binh là tinh thao lược, thuộc trận-đồ, biết đường lên đường lui, khi giới làm sao cho tinh-minh, hàng ngũ làm sao cho chỉnh-túc ; cho đến trăm công ngàn việc, tay cờ đã đến mình phải phất thì cũng đều phải có cái thủ-đoạn, cái phương pháp vừa với cái công việc mình làm đó thì mới mong ứng phó được-khỏi luống-cuống hồ-đồ. Nay

gọi là bậc thượng-lưu trong xã-hội thì cái công việc về phần mình phải ra tay gánh vác chẳng là cái công việc giúp nước cứu dân dư ? Đã nhận lấy cái công việc như thế thì cái lưng vốn thứ nhất phải dự bị là cái gì ? Chắc cũng phải có cái tài lược tương-đương thế nào mới được. Cái công việc phải làm là cái công việc giúp nước cứu dân thì cái tài lược để mà làm nên công việc ấy, tất phải là cái tài lược có thể thi-thố ra mà cứu dân giúp nước, cho nên cái tài lược của một bậc thượng-lưu trong xã-hội quyết không phải cái tài lược luồn lọt bòn xu giỏi, vận-động mánh-khóe khôn, mà cũng không phải cái tài lược tri-trá đảo điên, cơ quyền lật lọng. Ta thường nghe bây giờ thiên-hạ kháo nhau những là ông nọ tài lấy tiền, ông kia tài giao-thiệp ; những cái tài ấy hoặc giả về phần riêng một thân, một nhà của các ông thì có lẽ có ích cho cái hi-vọng ăn sung mặc sướng, tử ấm thê vinh thật, nhưng chắc là không ích gì cho dân, cho nước được mảy-may nào, thì không kể là cái tài lược của một bậc người có cái nhiệm-vụ cứu dân giúp nước được.

Cái tài lược có thể thi thố ra mà cứu dân giúp nước là cái tài lược như thế này : thông hiểu cái tình thế trong nước mình, am thuộc cái lợi bệnh trong dân mình mà dự bị cho có đủ cái phương thuật để cách tân chấn-loát cho nước mình, hưng

lợi trừ tệ cho dân mình. Cái tình thế nước mình bây giờ, trên có chính phủ bảo-hộ nhân cái chức trách khai-hóa cho nước ta mà vì sự giao-thiệp với người mình còn nhiều điều trở cách, tình ý có chỗ không thông, không khỏi có cái hi-vọng tối thiết của người mình mà chính-phủ không sao thấu hết được ; mình là người giới-thiệu cho nhân-dân với chính-phủ, phải dùng những phương thuật gì khiến cho cái dân-ý chân-chính của mình lọt vào được tai mắt chính-phủ mà giúp sức chính-phủ về những sự kiến-thiết có thực ích thực lợi cho dân mình ; dưới quốc dân mình thì chưa có đủ cái năng-lực tự động mà mưu toan một cái sự-nghiệp công-cộng gì, dù là lương-pháp mỹ-ý thế nào, mà cứ cái tích lập hư ngụy cẩu thả của người mình thì không khéo cũng thành ra bánh vẽ cả ; mình là hạng đầu-mục của nhân dân, phải tự lượng cái tài lược của mình đối với các sự nghiệp công cộng trong xã hội thích hợp về một việc gì thì tự mình đề xướng lên mà rồi lại chính mình phải săn sóc vào, phải giám đốc luôn, đem mình làm một người đốc công cho cái công xưởng chế tạo nên cái sự nghiệp ấy, đặt mình làm một bộ thần kinh cho cái cơ quan vận động ra cái sự-nghiệp ấy, cho được xứng đáng làm một bậc người giới thiệu của chính phủ, đầu mục của nhân dân, mà giúp nên được những việc kiến thiết có thực ích thực lợi cho dân, gây hành được một cái sự nghiệp công cộng cho xã

hội, tức là cái tài lược của một bậc thượng-lưu vậy.

Nếu trong xã hội Việt-Nam ta bây giờ mà có được một bậc thượng-lưu có cái tài lược như thế thì những việc kiến thiết của chính-phủ, việc gì là việc chẳng có thành hiệu, mà những sự nghiệp công cộng trong xã-hội có đâu đến nỗi mười cái thất bại đến chin rưỡi, cái thì hữu thủy vô chung, cái thì hữu danh vô thực, mà có người phải than vãn ngần ngại về nỗi công ích trở thành công hại dư.

Cái học-thức của bậc người ấy. — Thứ nữa xin nói về cái học thức của bậc người ấy. Ở nước nào cũng vậy, đời nào cũng vậy, đã nghiễm-nhiên tự mệnh là thượng-lưu nhân-vật trong xã-hội thì không có lẽ lại đến nỗi xem một tờ báo không chạy, viết một cái thư không thông, bài diễn-thuyết còn phải mượn người tá tài, tờ tuyên-bố còn phải mượn người đại bút, hay tệ nữa lại đến nỗi biên một cái danh thiếp mà chữ này cũng lầm ra chữ khác, nói một câu chuyện thường mà tiếng nọ cũng trọ ra tiếng kia, trừ ra có một cái xã-hội nào ở vào cái thời buổi nhóa-nhem lộn_xộn quá, vàng thau hỗn-độn, đen trắng đảo điên thì không đời nào, nước nào lại có cái bậc thượng-lưu «cả mèn» như thế ; gọi là thượng-lưu trong một xã-hội thì tất là người có học rộng biết nhiều, có trí-thức kinh–nghiệm hơn người thường cả ; nhưng đã là bậc thượng-lưu thì cái chức-vụ trọng nhất, cái công-nghiệp qui nhất chẳng là cái chức–

vụ, cái công-nghiệp cứu vớt cho nước nhà khỏi suy-lạc, giúp đỡ cho nòi giống được vẻ-vang ru ? mà làm được cái chức vụ ấy, không phải lấy cái học-thức từ đời cổ sơ mà ứng dụng về thời nay được, cũng không phải chỉ lấy cái học-thức của người nước khác mà thi-thố ra nước mình được, tất phải là cái học-thức một người Việt-Nam lõi, nghĩa là cái học-thức chỉ đặc biệt của một người Việt-Nam gốc, thừa thụ được của tổ tiên đầm thấm được của xã-hội, tiếp xúc được của thời thế, hun xông được của hoàn-cảnh ở một cái nước cổ trong cái thế giới giao thông, ngày mới tháng lạ vào cái thế-kỷ thứ hai mươi này thì mới là cái học-thức ứng dụng được với thời nay, thi-thố được ra nước mình mà mong có thể cứu nước giúp nòi được vậy.

Nay thử xét cái tình cảnh riêng của xã-hội Việt-Nam ta đương cái thời-đại này thế nào ? Từ cái phong trào duy tân ở Âu-châu tràn sang-khắp cả cái đại-lục Đông-á, nước ta cũng không khỏi cuốn vào trong cái phong trào ấy mà hết thảy mọi sự mọi vật, cái gì cũng là cái mới cái lạ ở tai mắt mình hết, mà cái mới cái lạ ấy lại là cái tốt đẹp trọn vẹn khiến cho tai ta nghe, mắt ta thấy mà thần-hồn ta phải mê mải, ý tưởng ta phải thèm thuồng ; vả cái đại vũ-đài thế-giới đã mở màn ra mà thành hẳn một chỗ chen vai thích cánh chung cả các giống người, cái mới cái lạ ấy thành hẳn là

cái dụng-cụ cần thiết cho các quốc-gia sinh-tồn, các dân tộc tiến-hóa, muốn sinh-tồn, muốn tiến-hóa không thể xu-hướng về cái mới cái lạ ấy mà cùng người góp một vai trên sân khấu, múa may về đường chính-trị, về, đường kinh-tế, về đường văn-hóa cho đến trăm nghề trăm nghiệp trên thế-gian ; song, đứng trên một cái đại vũ-đài lọp mặt cả năm châu sáu giống đó, quốc-gia nào, dân-tộc nào cũng lại có một cái, quốc-túy riêng một cái quốc-hồn riêng của quốc-gia ấy, dân-tộc ấy ; ta đối với người, ta là một nước cổ đã mấy ngàn năm có cái lịch-sử thịnh suy đắc thất, cái tiếng xa văng-vẳng của tổ-tiên mấy mươi trăm đời, đời nọ kế tiếp đến đời kia, truyền phán lẫn cho nhau, có học-thuật, có tôn-giáo, có đạo-đức, có phong-tục, có văn-chương, có pháp-luật, có chế độ tổ-chức thành một cái xã-hội không phải là không thâm căn cố đế rồi ; bây giờ phải ra cũng người góp một vai trên sân khấu, phải làm sao theo cách sinh-hoạt mới lạ được như người, nhưng lại phải làm sao biểu lộ được cái quốc-túy, phát-dương được cái quốc-hồn riêng của mình cũng như các quốc-gia, các dân-tộc khác mà quốc-túy của người ta rực rỡ, quốc-hồn của người ta tươi tỉnh là nhường nào

Ấy cái tình cảnh riêng của xã-hội Việt-Nam ta đương cái thời-đại này như thế, thiết tưởng có một cái học-thức như các cụ lương-tướng danh-thần ta đời trước vị tất đã ứng dụng được với đời

nay ; cụ Tô-hiến-Thành giúp được cái cơ-nghiệp thịnh cường về đời Lý, cụ Nguyễn-Trãi dựng được cái kỳ-công khai quốc về đời Lê mà không hẳn về đời nay đã làm nên sự-nghiệp gì được ; không những thế, dù có một cái học-thức như các bậc đại triết-học, đại khoa-học đại văn-học ở các nước khác cũng vị tất đã thi-thố ra được ở nước mình ; giả thiết có một nhà chính-trị đại tài nào ở nước Mỹ, một nhà văn-học trứ danh nào ở nước Nhật, một nhà đại kinh-tế nào ở nước Ý, một nhà đại khoa-học nào ở nước Anh, mấy người đó dịch địa mà đứng vào cái chân lĩnh-tụ của quốc-dân ta, cái tình-tình phong-tục của người mình không am thuộc, cái giường mối chế-độ của nước mình, không tinh-tường, giao tiếp các nhân đẳng không đắc tình, xử-trí mọi công việc không đắc pháp thì phỏng có thi-thố gì mà cứu cho nước nhà mình giúp cho nòi giống mình được không ? Một bậc thượng-lưu mà có cái học-thức đủ để mà cứu-vớt cho nước nhà khỏi suy-lạc, giúp đỡ cho nòi giống được vẻ vang, thì chắc là phải có học-thức mới của Thái-tây bây giờ là cái học-thức làm được giầu dân mạnh nước, thâu-thái được cái phần tốt đẹp trọn vẹn của cái văn-minh Âu-châu mà tu-bổ những điều khiếm-khuyết, chỉnh đốn những điều tệ-lậu của nước mình cũ, nhưng lại phải có đủ những điều khôn biết từng trải về xã-hội mình, có nghiên-cứu thâm-thúy về cái văn-minh cũ của

mình, vì những cái ấy chính là cái quốc-hồn, cái quốc-túy riêng của mình, có còn biểu-lộ được cái quốc-túy ấy, phát-dương được cái quốc-hồn ấy với đời thì nòi giống mình mới thật vẻ-vang, nước nhà mình mới khỏi suy-lạc vậy. Không có cái học-thức mới của Thái-tây bây giờ thì là cái học-thức của một bậc thượng-lưu nào đâu tự đời Đinh đời Lý mà không phải là cái học-thức của bậc thượng-lưu bây giờ. Không có cái học-thức về xã-hội mình, về cái văn-minh cũ của mình thì là một bậc thượng-lưu nào ở đâu nước Tây nước Tầu mà không phải là cái học-thức cửa bậc thượng-lưu nước mình vậy.

Cái đảm-lực của bậc người ấy. — Thứ nữa xin nói về cái đảm-lực của bậc người ấy. Cổ-nhân đã có câu : Thành sự tại đảm. Phàm người ta bất kỳ làm một cái sự-nghiệp gì, muốn cho cái sự-nghiệp ấy thành lập được hẳn hoi, không đến nỗi giữa quãng tháo lui, hay chung qui thất bại thì cái bả-ác tối yếu là cái đảm-lực của mình ; vì việc thiên-hạ không có việc gì là không trở-lực; cảnh-ngộ có chỗ thuận cũng có chỗ nghịch ; thời vận có lúc hanh cũng có lúc truân ; người cục-ngoại có kẻ lạc biểu đồng tình cũng có kẻ gia công phản đối ; người đứng chủ-trương công việc phải đối phó với hết thảy cái cảnh-ngộ ấy, thuận ứng với hết thảy cái thời vận ấy, bài trừ được hết thảy những phe phản đối mà cấu kết được hết thảy những bạn đồng tình, khác

nào như một ông tướng cầm quân, tả xung hữu đột, đông sanh tây trì, hơi một chút hồ đồ thì quân phải đổ lập tức, lại khác nào như chiếc thuyền biển, tay lái tay buồm, vừa sóng vừa gió, hơi một chút bối-rối thì thuyền phải đắm theo ngay ; giữ làm sao cho khỏi bối-rối, khỏi hồ-đồ là nhờ về cái đảm-lực cả ; cái sự-nghiệp càng to rộng chừng nào thì thành-tựu càng lâu, kinh doanh càng khó, cái cảnh-ngộ thuận, cái thời vận hanh càng ít, mà cái cảnh-ngộ nghịch, cái thời-vận truân càng nhiều, kẻ đồng tình thì kiếm mãi chẳng ra mà kẻ phản đối thì xua đi không hết, càng cần phải có cái đảm-lực kiên định lắm mới mong chót lọt được cả mọi cái mà thu được cái phần thắng lợi cuối cùng. Ấy cái đảm-lực có quan-hệ với sự-nghiệp người ta như thế.

Nay đã gọi là một bậc thượng-lưu trong xã-hội thì tất phải vì xã-hội mà gánh vác các cái sự-nghiệp chung, nghĩa là phàm những sự-nghiệp riêng từng người từng nhà không thể gây dựng được nên mà gây dựng được nên thì có cái thực ích thực lợi công-cộng cho cả toàn-quốc, cho cả đồng-bào vậy. Cái sự-nghiệp như thế có phải là nhỏ nhen gì, có phải khinh dị coi thường được ư ? có phải lấy cái đảm-lực nhỏ như chuột, nhát như cáy mà cán-đáng nổi được ư ? nhất là làm một bậc thượng-lưu ở trong xã-hội Việt-Nam ta bây giờ thì cái sự-nghiệp phải gánh vác lại càng nặng nề lắm ; xã-hội ta đương

cái thời buổi bán khai, trăm công nghìn việc còn đương lộn-xộn dở-dang, bao nhiêu những sự-nghiệp công-cộng có thực ích thực lợi cho tổ-quốc, cho giống nòi, cái thì có xác không hồn, cái thì có đi không tới, cái thì thủy thành mà chung tệ, cái thi hành thị mà thực phi, chưa có cái gì mà thấy được mảy-may gọi là kết quả cả; người thì hiếm của thì kiệm; kẻ cộng sự thì phi giả công doanh tư lại hư-ngụy cẩu-thả; kẻ bàng-quan thì phi đặt điều kiếm chuyện lại độc ngấm hại ngầm; trên đối với chính-phủ Bảo-hộ thì tình ý khó thông, uẩn khó đạt; dưới đối với lũ dân ngu hèn thì sinh-kế chưa đủ, tri-thức chưa thông; cái cảnh-ngộ thật chỉ có nghịch mà ít có thuận; cái thời-vận thật chỉ truân-kiển mà ít có hanh thông; bài trừ được cái sức phản đối mà câu-kết được cái lực đồng tình thật không dễ; như thế mà đứng ra cán-đáng một cái công việc gì cho có thành tựu, cho giúp được công-nghiệp khai hóa của chính-phủ Bảo-hộ, tỏa được cái nguyện-vọng cận trị của quốc-dân, mà không bị những cái trở-lực nó làm hư hỏng đi, cần phải có cái đảm-lực kiên định biết là nhường nào!

Thật là một bậc thượng-lưu ở trong xã-hội Việt-Nam ta bây giờ thì tất là có cái đảm-lực hơn người lắm, không vì phú qui mà sao nhãng cái chí-nghiệp của mình, không vì bần tiện mà thay đổi cái thao-thủ của mình, không để cho cái mùi ngon

ngọt của danh lợi nó cám dỗ được mình, không để cho cái giây tróc phọc của vợ con nó cầm giữ được mình, cả nước đều lấy thế làm vinh mà mình không chuyển bụng, cả đời đều cho thế là dại mà mình không sờn lòng, thủy chung cứ theo đuổi một cái sự-nghiệp cao-thượng mà mình đã vì xã-hội mình gách vác làm việc cơm bữa của mình, ngoài cái thời giờ kiếm cho có ăn, ăn cho lấy sống, vừa đủ được không đói không rét, qua tháng qua ngày, còn bao nhiêu khí-lực, bao nhiêu tinh thần, nhất quyết là hi-sinh về việc đó cả, cho đến thân gia có lúc có thể cát xả được, nguy hiểm có lúc có thể xông pha được, mà cái mục-đích tuyệt đối của cả một đời mình là cái sự-nghiệp cao-thượng, mình đã vì xã-hội mình gánh vác kia không khi nào chịu thay phương đổi hướng ; cái đảm-lực như thế mới là cái đảm-lực kiên-định thay !

Dưỡng thành cái đảm-lực ấy thì trước hết phải lập chí cho cao, trì chí cho vững, nhận định cái sự-nghiệp cao-thượng mà mình đã vì xã-hội mình gánh vác là cái danh dự, cái quyền lợi độc-nhất-vô-nhị của mình, không chức tước quyền vị nào sánh được ngang, không tiền bạc của cải nào cân được bằng, không sung-sướng vui thú nào đổi được đáng, lại phải thanh tâm quả dục, xa những vật thanh sắc ngoạn hảo, tập những nết thực bần cư tiện, không quản ngại những sự mạo hiểm li nguy. Cổ nhân đã có câu : hễ nuốt được rễ cỏ trôi thì

làm gì cũng nổi ; ta cũng xin nối lời câu ấy mà nói thêm rằng: hễ mặc áo vải mà không màng tới gấm vóc đoạn sa, đi cuốc xe đạp mà không màng tới ô-tô song mã, ngồi rù đọc quyển sách mà không màng tới ca-quán tửu-lâu thì mới giữ được cái đảm-lực kiên định hơn người mà làm nên sự-nghiệp trên người là cái sự-nghiệp một bậc thượng-lưu ở trong xã-hội Việt-Nam ta bây giờ vậy.

Cái cách cư-xử giao-tế của bậc người ấy.

Thứ nữa xin nói về cái cách cư-xử giao-tế của bậc người ấy. Cái này tự-hồ không lấy gì làm quan-hệ đến sự-nghiệp của người ta cho lắm, nhưng đối với những người ở sơn lâm ẩn độn, riêng một mình một trời đất, không can dự gì tới việc nước việc đời thì cách cư-xử giao-tế với người ngoài còn có thể hốt lược được, chứ đã gọi là một bậc thượng-lưu trong xã-hội thì không có lẽ để mình ra ngoài xã-hội được, thế nào cũng phải có can dự vào việc nước việc đời, thì không có lẽ lấy cái sức một tay một chân mình mà làm nổi cái công việc phải gánh vác cho đời, cho nước ; thánh như ông Châu-công mà đương bữa ăn cơm và đương khi gội đầu phải nhiều lần dừng giậy để tiếp đãi nhân-sĩ bốn phương ; anh-hùng như ông Hoa-thịnh-Đốn mà ở trong hàng trận không quản cùng cam khổ với ba quân ; dũng-lược như vua Nã-phá-Luân mà đi trong quân kẻ khó nhọc thì thưởng, kẻ tật bệnh thì thăm, không hề ở mất lòng một tên hạ-tốt ; nói

ngay như các cụ ta đời trước như đức Trần-Hưng-đạo cũng nhờ khéo thu dưỡng được các tay kiêu-kiện như lũ ông Phạm-ngũ-Lão, ông Yết-Kiêu, ông Giã-Tượng, mà lập được cái vĩ-nghiệp bình Nguyên, vua Lê Thái-tổ cũng nhờ được biết chiêu-nạp những nhà hào-kiệt, có người cảm kích đến liều thân mà cứu chúa, có người mến phục đến lặn-lội mà theo phò, mà nên được cái kỳ-công kiến-quốc; trải xem hành trạng của các bực thượng-lưu từ xưa đến nay, không luận ở xứ nào, cũng điều có cái thái-độ khiêm cung, cái nết na hòa dị, cái ý khí hào mại hơn người cả. Tiên thánh đã có dạy; Người mà đã đến kiêu và lận thì dù có tài tốt đến đâu cũng chẳng ra gì. Cái cách cư-xử giao-tế ở đời thiết kỵ nhất là kiêu và lận; không kiêu không lận thì mới thu-phục cố-kết được lòng người, có thu phục cố-kết được lòng người thì mới có kẻ chung cùng giúp đỡ với mình mà làm nên việc này việc khác; người thường mà có chứng kiêu lận cũng đến mất chúng mất bạn mà đường làm ăn thành ra eo hẹp, lúc hoãn cấp không ai phù-trì, huống chi là một bậc thượng-lưu, những công việc mà mình phải lo gánh vác cho xã-hội trọng đại là nhường nào! phiền kịch là nhường nào! dù lấy cái tài lực của một mình mình tinh minh cần cán đến đâu cũng không sao khỏi nhờ tới tả phù hữu bật, tung có người hứng, gọi có người thưa, thì những cái công việc trọng-đại phiền-kịch mà

mình định ra tay gánh vác cho xã-hội kia mới không sợ tài bạc sức cô mà đến nỗi bán đồ chung chỉ ; có lắm người tài cao học rộng, cũng có cái bão-phụ phi thường mà cả đời lắng-đắng chẳng thi-thố ra được việc gì, cái chí nghiệp cứu dân cứu nước rút lại là chỉ được mấy tiếng ô-hô, ngồi mà nhiếc cả nước không ai biết gì, hay lại than thở oán hờn về nỗi một đời là thù địch với mình tất, có biết đâu rằng dụng nhân như dụng mộc, một mẩu một tấc mà không phải không đem vào được cho việc đống-lương, tự mình đã có cái thói ngoay-ngảy cự người, kẻ dũng không muốn vì mình xuất lực, kẻ trí không muốn vì mình xuất mưu, còn xét được ai là kẻ nên người hư, kẻ hơn người kém, mình không thu phục cố-kết được người mà để cho người với mình phải chia đường rẽ nẻo, lúc ngày tối dặm trường, thơ thẩn có một mình một bóng, còn trách ai ngang trái không cùng ta bầu-bạn cho vui. Ấy điều bởi cái cách cư-xử giao-tế của mình không khéo cả.

Người cư-xử giao-tế khéo thì đối với kẻ hơn mình, mình trọng làm huynh-trưởng, đối với kẻ bằng mình, mình dẫn làm tâm-phúc, đối với kẻ kém mình, mình mượn làm chân tay, cho đến kẻ thù-địch cùng mình cũng lấy cái lòng công-chính, cái lượng khoan hồng mà dìu dắt dần dần cũng có khi trở nên người bạn tốt được. Đức Khổng-tử có dạy : Quý người hay mà thương kẻ chẳng tài. Đức

Gia-tô cũng dạy : yêu kẻ thù-địch cũng như bạn mình. Đã là người có trách-nhiệm với nước với đời mà muốn cho công việc được trót lọt hẳn hoi, hoàn-toàn được cái trách-nhiệm lớn lao ấy thì hai câu cách-ngôn của tiên thánh thật là cái phương-châm xử thế có một không hai ; vì làm việc lớn gốc ở nhân-tâm, mình cư xử giao-tế mà đã đến thất nhân-tâm thì không phải là người biết làm việc nhớn nữa, không biết làm việc lớn thì còn vác mặt là một bực thượng-lưu trong xã-hội nỗi gì !

Ta phác họa cái bậc người vào bậc thượng-lưu thật hoàn-toàn xứng đáng ở trong xã-hội Việt-Nam ta bây giờ, cái tinh tình như thế, cái phẩm-cách như thế, cái học thức như thế, cái tài-lược như thế, cái đảm-lực như thế, cho đến cái cách cư-xử giao-tế ở đời như thế, ta nhìn đi ngắm lại, không dám chắc là đã truyền được toàn-thần chưa ? mà trong tâm mục ta thì thật đã thấy như một pho tượng long-thần thượng-lưu hiện hết kim-thân rồi vậy, nhưng chẳng hay ngày nào là ngày điểm nhãn mà ta được trông thấy pho tượng ấy khai quang ?

CÁI SỰ-NGHIỆP CỦA BẬC THƯỢNG-LƯU TA ĐỐI VỚI XÃ-HỘI

Trong mấy bài trước ta đã phác họa cái tinh-tình

cái phẩm cách, cái học-thức, cái tài-lược, cái đảm-lực, cho đến cái cách cư-xử giao-tế của một bậc người như thế nào thì là một bậc thượng-lưu thật hoàn-toàn xứng-đáng ở xã-hội Việt-Nam ta bây giờ rồi. Nếu cái khí thiêng-liêng non Tản sông Lô này chưa đến nỗi tiêu-duyệt, cái giống thần-minh con Hồng cháu Lạc ta không đến nỗi trụy-lạc, cái hồn nước thanh danh văn vật mấy ngàn năm ở một góc trời Nam phương Á-lục còn dóng-dả như khóc, như than, như gào, như gọi mà bật ra được một bậc người như thế đúng kỳ đúng vận mà đản sinh ra giữa cái lúc thời thế đương yêu-cầu, nhân-tâm đương mong mỏi, quốc-dân đương chịu đủ bề khốn khó vì không có một bậc người ấy, như bây giờ, thì cái công việc mà xã-hội ta trông cậy vào cái bậc người ấy là những công việc gì? cái sự-nghiệp mà cái bậc người ấy có thể t i-thố ra xã-hội ta là những sự-nghiệp gì? Ta lại xin xét về cái tình thế hiện thời, theo về cái lòng người khuynh-hướng mà kể lược ra sau đây; tuy người đói mồm không phải nói đến cơm mà đã no được ngay, nhưng ta cũng là một phần-tử trong quốc-dân ta, bách tự cái lòng thành ao ước của cả quốc-dân, cũng không thể đừng được không kêu lên một tiếng hỏi trời, họa may cái giấc ngủ quân-thiên có lai tỉnh dần dần, thấu tới cái lòng thành khao-khát ấy cho, thì anh-hùng hào-kiệt cũng không là cái của thật hiếm có tự xưa nay, mà cái sự-nghiệp giúp dân cứu quốc ở tay những đứng anh-hùng hào

kiệt gây nên ở xã-hội ta cũng không phải là không có mảy-may hi-vọng vậy.

Nay nói cái bậc người mà gọi là thượng-lưu ở trong xã-hội Việt-Nam ta thì trước nhất là các vị trong quan-trường. Ở nước nào cũng vậy, đời nào cũng vậy, dù là chính-thể quân-chủ, lập-hiến hay cộng-hòa, quan đối với dân vẫn có cái trách-nhiệm phải dìu-dắt bênh-vực mà có cái quyền vị được quản trị giám đốc người dân ; đến quan-trường nước ta thì cái quyền vị ấy lại càng to, mà cái trách-nhiệm ấy lại càng trọng lắm : nước ta đã mấy ngàn năm nay là một nước theo chính-thể quân-chủ, mà cái chính-thể quân-chủ ở nước mình không chỉ thuộc về đường chính-trị tổ-chức như các nước quân-chủ Âu-châu trước, lại còn thuộc về đường học-thuyết, về đường tôn-giáo nữa, gốc từ cái thống-hệ tộc-trưởng mà sinh ra ; theo cái tổ truyền của dân-tộc mình thì vua là tôn-tử của trời, các quan là những gia-tướng của tôn-tử trời, trời sinh ra nhân-dân mà trao cái đại mệnh làm chúa làm thầy nuôi dạy nhân-dân cho vua, các quan là người thay mặt vua mà nhận cái chức-trách nuôi dân dạy dân, cả nước như một cái họ lớn, vua tức là trưởng họ, hết thảy công việc trong họ là chủ quyền ở vua, vua phân ủy các công việc ấy cho há quan, dân coi vua là chúa, là t ầy thì cũng coi quan là người thay má ông chúa, ông thầy mình, chẳng những giống như ở các nước khác,

về đường chinh-trị, quan có quyền cai-trị dân, dân sẵn lòng thụ trị quan, mà về-đường học-thuyết cũng công-nhận quan là cha mẹ, là sư-trưởng của dân. về đường tôn-giáo, kính trời sợ trời thì tức là phải kính vua sợ vua là tôn-tử của trời, lại phải kính quan sợ quan là gia-tướng của tôn tử trời. coi cái oai quyền cái tôn qui của ông quan là có phúc có mạng tự trời cho, cũng như cái lòng tưởng vọng phật thánh, kính lễ quỉ thần, không cứ là có làm phúc làm họa ai, mà họa gì cũng là thần thánh phạt hành, phúc gì cũng là thần thánh ủng hộ. Ấy cái quyền vị của quan-trường ta to đến như thế thì cái trách-nhiệm càng trọng là nhường nào!

Một bậc người có cái quyền vị to mà cái trách nhiệm trọng ở trong xã-hội đến như thế, mà nếu thật là người hoàn-toàn xứng đáng thì tất lo hết lòng hết sức hưng lợi trừ tệ cho dân con; đành rằng những cái lương pháp mỹ ý của chánh-phủ ủy thác cho mình phải thừa hành, phải xét thấu những mối tệ ẩn lậu ở chỗ nào, những cách thức thi hành nên làm sao cho dân được chịu cái thực ích thực lợi về những chính lệnh đó, khỏi vì nha dịch nó ẩn tế, tổng lý nó khi man, mà thành ra hư ngụy cẩu thả, ân huệ không tới được chỗ hạ hộ cùng-lư,tệ nữa lại có khi nhân sự sinh phong mà hống-bách biển trá hà lạm của dân nữa cũng có, đại khái như phong dịch cho trâu bò, phát phân phát giống cho nông-nghiệp được cải-lương, đo

ruộng đo đất cho thuế-khóa được bình doãn mà nhiều khi dân gian không rõ hư thực, bị những lời dọa nạt lừa dối, mà cũng thành một cái bổng ngoại cho những kẻ tham nhũng điêu gian, lại như thu thuế có bài-chỉ mà lúc san bổ thì cái số tiền trình, tiền kiểm, tiền hành thu, tiền họp bổ, bao giờ cũng chui lủi hết vào được trong cái ngạch mấy hạng chính cung, đắp đê có cố công mà lúc làm đê thì cái khoản tiền phu, tiền tre tiền khất-khám, tiền phần đường, bao giờ cũng gán xếp hết vào được cái công mấy thằng khố bện, có làm sao thi-hành một cách cẩn thận tinh mật mà giữ hết được những cái mối tệ ấy thì mới làm được thực-huệ cho dân, đó là cái chức phận về hành chính đã cố nhiên phải để ý săn-sóc lắm rồi; còn đến việc tố-tụng thì lấy cung chứng sao cho được thực tình, xét án lý sao cho được công chính, khó nhất là giữ sao cho nén bạc khỏi đâm toạc tờ giấy mà đến thành ra đổi trắng thay đen; việc tuần phòng thì dò thám sao biết hết được những dứa du đãng gian phi mà tìm phương cấm trấp; việc khuyến nông thì khảo nghiệm sao cho hiểu hết được những cách cải-lương tiến chủng mà gia sức bảo ban; việc vệ-sinh thì chăm chút cho dân từ cái nhà ở nước uống cho đến sự phòng-bệnh hộ sinh, không phải cứ có cái lệnh-thức một cái nhà đẻ, một cái giếng xây mà đã vội hồ-đồ tắc trách; việc giáo-dục thì xem xét cho dân từ người lớn đến trẻ con, từ lễ nghĩa đến phong-tục, không phải cứ

có cái cụ-văn một lớp trường công, một thầy giáo-tập mà đã vội cầu-thả qua lần ; nói tóm lại là phàm việc gì có lợi cho dân đều phải xét biết mà làm cho kỳ thành, phàm việc gì có hại cho dân đều phải tìm ra mà bỏ cho kỳ hết, sinh-kế của dân phải làm thế nào cho ngày thêm phong-dụ, tri-thức của dân phải làm thế nào cho ngày thêm khai thông, thói-tục của dân phải làm thế nào cho ngày thêm thuần-mỹ, hạnh-phúc của dân phải làm thế nào cho ngày thêm tăng-tiến ; nói cho đúng nữa là mình đối với dân tức là một ông chủ nhà đối với người nhà, một ông thầy học đối với học-trò, làm thế nào cho người nhà không đói rách, không hư-hoang, học-trò được giỏi-giang được tấn tới, cho xứng-đáng là một ông chủ nhà đứng mực, một ông thầy học mô-phạm của nhân-dân vậy.

Thứ nữa là các vị hưu-quan. Các vị hưu-quan tuy đối với chánh-phủ đã là người thoái tản qui nhàn, không còn có chính-vụ gì phải lo toan, chức-trách gì phải đảm-nhiệm, cái thân ngoại vật là tiên trên đời ; nhưng đối với xã-hội thì tuổi càng cao, danh càng lớn, càng là một bậc người phụ trọng vọng trong sĩ-phu, đứng tiêu biểu trong công-chúng, một mình kiêm cả đức xỉ tước là ba cái thiên-hạ lấy làm đạt-tôn, cái địa-vị ở trong xã-hội càng tôn chừng nào thì cái công việc phải gánh vác cho xã-hội càng nặng chừng nấy, có phải hưu-quan mà hưu cả xã-hội được đâu. Người ta đối với xã-hội có cái nợ

đồng lần ; trong một xã-hội là một cái trường thông công dịch sự với nhau, người làm việc này, kẻ làm việc kia để cung cấp cái sự cần dùng lẫn cho nhau ; thử ngắm ngay trong một cái thân mình, ai cày mà có gạo cho mình ăn, ai dệt mà có áo cho mình mặc, ai chế tạo vận-tải mà có đủ mọi vật nhu-yếu cho ta ? chẳng phải là ta đã c..ịu một món nợ với xã-hội ta rất nặng dư ; ta nếu ăn dưng ngồi rồi, không làm một cái sự-nghiệp gì đóng góp với xã-hội ta, tức là ta vỗ truội món nợ rất nặng của xã-hội ta mà ta không trả vậy ; cái nợ ấy ta còn sống một ngày là ta còn phải mang mà ta còn lo trả, có lẽ nào bỏ vũ-trụ mặc đàn em gánh vác mà đắp tai cài trốc cho qua cái ngày tháng hư sinh ấy hay sao ? Mà càng là người vị cao vọng trọng, sử dụng của xã-hội càng nhiều, hưởng thụ của xã-hội càng hậu, thì cái nợ ấy lại càng mang nặng mà càng phải lo trả bội hơn người thường ; các vị hưu-quan chính là người mang nợ xã-hội nặng hơn mà phải lo trả nợ xã-hội bội hơn người khác vậy.

Ta không nói đâu xa, nói ngay như ở nước Pháp, biết bao những bậc hưu-quan làm nên công-nghiệp cho cả dân cả nước nhờ cậy lớn-lao, một đời tận tụy về việc nước việc dân, đến bẩy tám mươi tuổi đầu đã vào lúc công thành thân thoái mà không hề thấy một ngài nào chịu ngồi yên di dưỡng cái thân già ở một nơi nhà cao cửa rộng, vợ đẹp hầu non,

sáng yến chiều thang, nay tuồng mai hát ; hay là la-cà tới những chỗ môn-sinh cố-lại để đẽo cái khoản tiền tặng hảo thù ơn, lọm khọm vào những chỗ quyền qui đương đồ, để mưu cái địa-vị cho con cho cháu, đi doanh-cầu lấy những cái lợi lộc không chánh đáng làm cái của tự phụng khoái lạc cho cái giá cơm túi áo lụn tháng qua ngày ; cụ nào cũng không tiếc tinh-thần, không quản khó nhọc, lo làm sách làm báo, du lịch nước này nước khác, giao-thiệp việc nọ việc kia, mong giúp cho thế nước được vững bền, gọi cho hồn nước được tỉnh-táo : chinh quan Sarraut Toàn-quyền Đông-pháp ta trước ngài cũng thường nói sau khi ngài thoái lão, ngài sẽ lại quay về cái nghề làm báo của ngài, gần đây nhân một sự xung-đột trong chính-giới, ngài bị đảng xã-hội cấp-tiến là chính-đảng ngài bãi truất, ngài định tạm thoát ly ra ngoài chính-vụ mà ngài cũng tuyên-bố sẽ ở nhà ra sức cổ động trù-hoạch cho thành cái công nghiệp thuộc-địa của nước nhà, không vì thôi quan mà nhãng bo việc nước chút nào cả. Ấy các vị hưu-quan nước Pháp đấy.

Lại nói ngay các cụ hưu-quan ta đời trước, khi nộp ấn treo xe, trở về hương-lý, cụ thì lập trường học, cụ thì mở đồn điền : như cụ Tư-ng iệp Hoàng-giáp-Duyên, cụ Tuần-phủ Phó-bảng Lượng, lấy văn-chương đạo-đức đào tạo kẻ hậu-tiến, học trò thành đạt kể có hàng trăm, mải miết nơi bàn văn án sách

cho đến lúc đầu bạc răng long mà giảng tập không hề biết mỏi ; cụ Ký-xuyên lúc thôi làm bố-chính, cụ Phương-khê lúc thôi làm án-sát, về nhà khẩn ruộng lập ấp, khai thông thủy-đạo, chiêu mộ điền-tốt, bảo dân cầy cấy giồng giọt, đến nay non hai huyện trong tỉnh Bình-thuận, mười mấy làng trong vùng Thanh-hóa, đương là chỗ c' uôm lầy cỏ rậm mà biến thành ra mấy ngàn n' à lạc nghiệp an cư, tử đệ điền trù, cái công mở-mang của các cụ còn để cho người sau tưởng nhớ. Ấy các vị hưu-quan ta đời trước đấy. Nếu các vị hưu-quan ta bây giờ mà có được một bậc người thật là bậc thượng-lưu hoàn-toàn xứng đáng thì tất rộng trông gương được các vị hưu-quan nước Pháp, gần noi dấu được các vị hưu-quan ngày xưa; cái vị-vọng của các ngài đã đủ khiến cho người ta phải kinh, phải trọng, cái tiếng nói của các ngài đã đủ khiến cho người ta phải phục p' ải theo, cái thế-lực của các ngài đã kẻ vị người nể nhiều, kẻ tin người cậy cũng lắm, mà nhất là cái tư-sản của các ngài thì chẳng những các vị hưu-quan ta trước không sao bì được mà có dễ các vị hưu-quan nước Pháp cũng c ưa chắc đã bằng ; lấy cái tinh-tinh, cái phẩm-cách, cái học-thức, cái tài-lược, cái đảm-lực, cái cách cư-xử giao-tế cái gì cũng siêu-việt tầm-thường mà lợi-dụng cái địa-vị của mình, chuyên-bát cái tư sản của mình đứng ra làm trụ cốt cho quốc-dân, mà tổ-chức, mà trủ-trì, mà kinh doanh, mà gìn giữ một cái sự-nghiệp công ích công lợi gì, thì thiết

tưởng những công việc hiện thời mà quốc-dân ta đương mong mỏi như việc khẩn đất hoang, việc mở nhà máy, xe nước ở các cánh đồng khô, trường học ở các miền thôn-gĩa, thư-xã để làm sách dịch sách, thương cục để trữ hàng phát hàng vân vân, cái tư-bản, cái tài lực người thường không thể xướng khởi được, đều có thể lấy cái địa-vị, cái tư-sản của các ngài mà đảm-nhiệm cho xã-hội được thành-lập hoàn toàn, có đâu đến nỗi để cho một đàn sâu mọt mượn được cái tiếng còi công-ích, dựa được cái hiệu cờ thực-nghiệp mà lừa gạt quốc-dân, thôn thực công khoản, mười việc thủy thành chung tệ mất cả mười. Mà cái địa-vị của các ngài mạnh mẽ đắc lực là nhường nào ! quyết không phải chỉ thành là một cái lợi-khí để bóc lột đàn em, hống hách làng xóm mà thôi đâu, cái tư-sản của các ngài hữu dụng là bao nhiêu ! cũng quyết không phải chỉ thành là một cái bả độc để dủ thói kiêu xa, xui lòng dâm dật mà thôi đâu vậy.

Thứ nữa đến các vị trong sĩ-lưu. Sĩ-lưu là những người có học-thức có tư-tưởng, được cái may-mắn hơn kẻ dân thường là có được cái tư-chất thông-tuệ, chịu được cái trình-độ giáo-dục hoàn-toàn hơn kẻ dân thường, cái khí thanh-thục của giang-sơn tổ-quốc chung đúc cả vào mình, cái gia-tài hương-hỏa chung của cả nước tự mấy mươi đời người tân cần tích lũy mà gây dựng nên được là cái quốc-hồn, cái văn-hóa riêng trong một nước ký thác ở

trong tay mình, trên thì vua quan cũng có ý suy trọng mình, dưới thì nhân dân đều đem lòng tôn kính mình ; người ta vẫn thường nói người học-thức là tinh-hoa của một nước, kẻ sĩ-phu là tiêu-biểu của người dân ; không luận là đời nào, nước nào, cái thế-đạo thăng giáng, cái quốc-vận thịnh-suy, sĩ-lưu cũng vẫn dự có một phần công tội lớn ở trong đó. Không có ông Lư-Thoa, (Rousseau) ông Mạnh-đức-tư-Cưu (Montesquieu), ông Phúc-lộc-đặc-Nhĩ (Voltaire) thì nước Pháp làm sao dựng nên cái nền dân-chủ. Không có ông Cát-điền-tùng-âm, ông Đại-cửu-bảo, ông Tây-hương-long-thịnh thì nước Nhật làm sao lập được cái nghiệp duy-tân. Nhất là ở xã-hội Việt-Nam ta thì cái địa-vị sĩ-lưu càng tôn mà cái chức-trách sĩ-lưu càng trọng lắm; cái tập-quán tổ-truyền ở nước ta là cái tục quý sĩ ; trong tứ dân thì sĩ đứng vào bực nhất ; ta há chẳng từng nghe khắp cửa miệng trong xã-hội đều có một câu rất thông tục là cái câu nhất sĩ nhì nông đấy ư ? Lại như câu: chẳng tham ruộng cả ao liền, tham về cái bút cái nghiên anh đồ ; chẳng là một câu phong rao thông hành nhất trong xã-hội đấy ư? Sĩ làm sao mà nhất ? anh đồ làm sao mà đáng tham, chẳng phải là xã-hội trông cậy về kẻ sĩ rất nhiều ; phụ thế trưởng dân cũng về phần kẻ sĩ; hưng bang kiến quốc cũng về phần kẻ sĩ ; di phong dịch tục cũng về phần kẻ sĩ; duy-trì thế-giáo, phù-thực cương-thường cũng về phần kẻ sĩ ; tác-thành

nhân-tài, dẫn dụ hậu-tiến cũng về phần kẻ sĩ ; kẻ sĩ là bậc tiên-tri tiên-giác, người hậu-tri hậu-giác không trông cậy về kẻ sĩ thì trông cậy ai ; tiến làm quan, thoái làm thầy, phù nguy định loạn, cứu thế độ dân là cái công-nghiệp của kẻ sĩ có thể gánh vác cho đời được cả. Các vị sĩ-lưu ta ngày xưa như cụ Chu-văn-An, cụ Lý-tử-Cấu, cụ Lê-cảnh-Tuân về đời Trần, cụ Đàm-thận-Huy, cụ Phạm-lập-Trai, cụ Lê-Trác về đời Lê, gặp lúc vận nước gian nan, việc đời khốn khó, chính hình điên-đảo, phong-tục suy đồi, cụ thì treo mũ về làng, mở trường dạy học, cụ thì sạch mình giữ tiết, nói thẳng trừ gian, lấy cao phong thanh-tháo khích-lệ lòng người, lấy ngôn-luận văn-chương phù-trì danh giáo, khiến cho kẻ ngoan biết liêm, kẻ nọa biết lập, kẻ nghe phong mà hứng-khởi, kẻ mến trí mà noi theo, cái công các cụ cứu nước giúp đời, không phải là không có bóng xa vang rộng vậy.

Sĩ-lưu ở xã-hội ta bây giờ là ai ? chẳng cần phải nói thì các nhà cựu-học cùng các nhà tân-học ta cũng tự mình hỏi mình mà không thể suy nhượng, không thể chối từ được, nhà cựu-học không thể nói được rằng : ta đây là một hạng người lão-hủ, đối với xã-hội là người thừa rồi, ta chỉ biết xoay-xỏa lần hồi, hoặc tướng, hoặc số, hoặc lang thang, hoặc đồng cốt, hoặc địa-liền địa-lý, hoặc thày cung thày cò, kiếm cái bát cơm của tá cho vừa hồ-khẩu, ngoài ra cái sự nghiệp lập đức lập ngôn, giúp dân giúp nước đâu đến phần ta ;

nhà tân-học cũng khống thể nói được rằng : ta nay gặp được thời may vận tốt, đối với xã-hội, ta là kẻ được mùa riêng, ta có quyền có vị, có bổng có lộc, có tiền trăm bạc chục hơn ai, ta ăn chơi phung phá cho thỏa một đời ta ; dân mà chi, nước mà chi, nòi giống nữa mà chi, hơi nào mà ta nhọc chi về những chuyện đâu đâu ; nhà lầu xe ngựa, rượu ngọt chè ngon, bạc đánh cho hào, áo mặc cho mốt, cơm tây cơm tầu cho sang trọng, của ngon vật lạ cho đủ mùi, tối vui xuân năm bẩy ả quỳnh-tương, chiều dạo mát một vài me khoác cánh, tưởng cái khoái lạc nhân sinh đến thế, ai khổ ai sầu, ai đau ai não, chứ khổ đau sầu não gì đến ta mà ta phải lo hão thương hoài đến nước, đến dân, đến nòi, đến giống. Không, không có lẽ nào các ngài lại suy nhượng, lại chối từ cái tên sĩ-lưu ở xã-hội ta được, cái địa-vị rất tôn ấy, xã-hội ta vốn gán hẳn cho các ngài, cái chức-trách rất trọng ấy, xã-hội ta tất phải giao phó ở các ngài.

Quả các ngài là sĩ-lưu trong xã-hội, không còn trộc-trệch nữa, cái địa-vị sĩ-lưu các ngài thật là tôn, cái chức-trách sĩ-lưu các ngài thật là trọng. Nếu thật là một bậc thượng-lưu hoàn toàn xứng đáng thì về phần các ngài cựu-học tất không chịu rẻ-rúng cái phẩm giá của mình, cái nghề đai cân võng lọng, nương vào đó mà vinh thân phì gia vốn không phải là cái bão-phụ bình-sinh, vậy thì cái tàn-cục khoa-hoạn của mình có làm chi mà

phải phàn-nàn, than tiếc ; còn cái chí nguyện bẳn lai của mình là cái chí nguyện lập đức lập ngôn. giúp đời giúp nước thì dẫu thì buổi nào mà chẳng thi-thố ra được một hai ; cái học của ta không đắc dụng với đời nữa thì ta chỉ thiếu mất một cái phú quý là cái mà ta vẫn không thiết không cầu ; nhưng cứ cái bản sắc thực bần cư tiện, kiếm một nghề gì mà lại chẳng đủ dung thân ; cái đạo đức thánh hiền, cái luân lý tổ-tôn, cái văn minh nước cũ, ta đem ra mà cung hành thực-tiễn, lấy thân giáo lấy ngôn giáo, kiểu-chính phong-tục, phòng phạm lòng người, tưởng cái sức cảm hóa của người ta, cái quyền vị, cái uy hình chưa chắc đã bằng cái gương thực hành ở trước con mắt thiên-hạ ; hoặc du-thuyết ở các nơi quyền qui mà vận-động công to việc lớn, cái ý hay lẽ phải không hẳn toàn là nước đổ lá khoai ; hoặc tham dự vào những việc hương thôn mà lo toan lợi dấy tệ trừ, cái công-đức công-tâm không hẳn đến nỗi giã-tráng xe cát. Về phần các ngài tân-học, tất không nỡ bỏ phí cái thì giờ qui báu của mình, mình đương cái độ niên phú lực cường, trông xa thấy rộng, cái món ăn của mình đã được nếm mùi biết vị là cái tân-học từ Thái-tây thâu nhập nó vốn là một thứ bổ-dưỡng-phẩm cho kẻ bao nhiêu quốc-gia, bao nhiêu dân-tộc đã nhờ đó mà nên mạnh nên giầu, ta nghiên cứu cho thâm, tập rèn cho chín, cho có thể thu được tinh-thần mà không chỉ là con sáo biết nói, hệt được cốt cách mà không chỉ là con gà mượn lông, thế nào

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE R.F. IMPRIMÉS

là chính-trị học; thế nào là pháp-luật học; thế nào là kinh-tế học; thế nào là triết-học, thế nào là khoa học, thế nào là cơ-khí kỹ xảo, thế nào là nông-khoáng công thương, ta học cho đến nơi, cho có thể mà đem ra ứng dụng được ở xã-hội ta cho dân ta cũng nhờ đó mà giỏi mà hay, nước ta cũng nhờ đó mà giàu mà thịnh. Vả lại ở nước ta bây giờ vì khoa cử bỏ mà nho-học đã tro tàn, vì truyền bá thiển mà tây học còn non-nớt, cái tư tưởng học thuật trong nước đương vào lúc thanh hoàng giáp hạt, đò nát sang sông, mà quốc văn ta mới thai thoát thành hình, muốn mở mang lấy một cái nền quốc-học cho tư tưởng học-thuật của người nước không lạc nẻo sai đường thì hữmg sách vở chữ nho, những nghĩa lý về đạo nho có thể chắt lọc mà lưu tồn lại trong quốc-văn ta để giữ lấy cái quốc-túy mấy ngàn năm, đều là cái công phiên–dịch trước-tác của các nhà cựu-học cả, mà những sách vở chữ tây, những tân-lý-thuyết, tân phát minh của người Thái-tây có thể thu thái mà dung hóa vào trong quốc-văn ta để tập lấy cái thuật sinh tồn trên thế-giới, đều là cái công dìu-dắt chỉ bảo của các nhà tân-học cả. Dù cựu-học, dù tân-học, hai bên chia đường tịnh tiến, theo cái cảnh vị, cái tài lực mà làm cái công nghiệp phải gánh vác riêng về phần mình, lại đồng tâm hiệp lực, lấy cái tinh thần đạo nghĩa, cái tình nghị chủng tộc mà cùng nhau đảm

nhận cái sự nghiệp công cộng cho nước cho dân. Ta thường nói: con hơn cha, nhà có phúc; thời đại mới, nhân vật mới, sĩ-lưu ta bây giờ, cái sự nghiệp may có phần lại to tát hơn các vị sĩ-lưu ta đời trước vậy.

Thứ nữa đến các vị phú-hào. Các vị phú-hào mà ta kể vào một bậc thượng-lưu trong xã-hội đây không phải hễ cứ người nào có của ăn của để, bạc vạn tiền nghìn, ruộng cả ao liền, nhà ngói cây mít, hoặc có được năm bảy cái lầu tây cho thuê ở thành-phố, hoặc có được một vài muôn đồng bạc thả lãi ở nhà quê, rậm rịch nào xe, nào ngựa, nào song-mã, nào ô-tô; lòe loẹt nào hột, nào vòng, nào vàng trát người, nào ngọc đầy cổ, mà đều mạo nhận cả được cái huy-hiệu phú-hào, đều ngang-nhiên tự phụ là một bậc thượng-lưu trong xã-hội cả được đâu. Gọi là phú-hào là những người có chí-khí to, độ-lượng rộng, sản-nghiệp lớn, kinh-doanh nhiều, là những người vốn hào mà làm nên giàu, đã giàu lại hào, càng giàu càng hào vậy. Những kẻ tốt số giàu tự trong trứng giàu ra, sinh trưởng ở trong đống bạc đống tiền mà chỉ biết hưởng nhờ phụ-ấm, đem cái của mồ hôi nước mắt của người trước tân-cần tích-lũy mà huy-hoắc xa-xỉ, cam tâm cống hiến cho ả phiện, thần-men, ma tình, quỉ đỏ, nó làm cho nhân-cách phải trụy-lạc, sự-nghiệp phải tiêu-ma, cũng có kẻ ngửa tiền rửng mỡ, húng của thi hơi, vác của ông của cha đi mà chịu theo vào

đấy những sự nhục-nhã tày đình, vào cửa nọ ra cửa kia, luồn người này cúi người khác, để mua chuộc lấy cái hư-vinh vô-vị ông hàn ông bá, hay lo-lắng về cái kiện-sự lạp-nhạp mảnh ao mảnh vườn ; lại những kẻ phùng cơ cấu hội mà vớ được một đôi cái hoạnh-tài, hoặc vì khéo bôn xu cầu cạnh, theo đóm ăn tàn, hoặc vì bạo ăn sống nuốt tươi, rán sành ra mỡ, tấy lên rồi thì làm ông hoàng, ông hạng, ăn chơi phỉ sức, sang trọng vào nhòng, ai chết mặc ai, hầu-bao thắt chặt ; những kẻ ấy đã có tên chữ gọi là « thủ tiền lỗ », mà ngay ở trong xã-hội ta cũng có những tiếng gọi rất thông-thường là thần giữ tiền, là phường keo tấy. Cái huy hiệu phú-hào tốt đẹp là nhường nào ! tôn trọng là nhường nào ! có khi nào những kẻ hèn-mạt xấu-xa đó lại mạo nhận được, mà xã-hội nào lại chịu đem cái địa-vị một bậc thượng-lưu là cái địa-vị rất quí-trọng của xã-hội ghép nhảm cho lũ đó bao giờ,

Gọi là phú-hào như ở trong lịch-sử ta có ông Phạm-lệnh-Công về đời Ngô tuất cô cứu nạn, ông Trần-quốc-Toản về đời Trần tán của cấp quân, ông Lê-Lợi ở một giải Lam-sơn, thi trợ nhiều mà phương dân đều mến phục, ông Vũ-Tinh ở một vùng Gia-định, chiêu kết rộng mà hào-kiệt thảy qui tâm ; bên nước Tầu thì như ông Mạnh-Thường mở khách-quán để nuôi hiền-sĩ, ông Phạm-văn-Chính đặt nghĩa-trang để giúp người nghèo ; còn đến

những chuyện phú-hào ở các nước Âu Mỹ đời nay. nào mở trường đại học, nào lập viện đồ-thư, nào đặt giải thưởng cho các nhà học-vấn phát-minh, nào giúp kinh-phí cho các nhà khoa-học văn-học, nào làm ra những sở bần-dân tập nghệ, nào đặt ra những nhà trẻ con mồ côi, nào y-tế-cục cho người bệnh sẵn chỗ thuốc thang, nào ký túc xá cho học trò tiện nơi đèn sách, không quản xuất công xuất của hàng ức hàng triệu để gây dựng nên những việc công-ích công-lợi cho cả bàn dân. Ấy cái dấu thơm của các vị phú-hào ta trước thì như kia, mà cái gương tốt của các vị phú-hào Âu Mỹ đời nay thì như thế đấy.

Nếu xã-hội ta bây giờ cũng có được một số khakhá các vị phú-hào thật là bậc thượng-lưu hoàn toàn xứng đáng, thì cái đồng tiền ở xã-hội ta quyết không đến nỗi chỉ có một cái công dụng hẹp hòi, cái thế lực đểu-dả là chỉ đem dùng vào những việc mua danh chác phận, chuộng lịch tham thanh, kiện gian bàn ngay, thay đen đổi trắng, buôn lật bán lừa mà lấy cơ lấy nghiệp của thiên-hạ, cho vay đặt lãi mà hút máu hút mủ của đồng-bào ; đã mang lấy cái mặt phú-hào, quyết không khi nào chịu sử dụng cái đồng tiền của mình một cách đê tiện tàn-ác như thế. Ở cái thế-giới kim tiền vạn năng này, trăm công nghìn việc làm ra được cho có ích đến nước, cho có lợi đến đời, dù là bởi cái tài đức cao cả đến chừng nào, cái bão-phụ vĩ-đại

đến chừng nào, cái tâm lực gắng-gỏi đến chừng nào cũng không một cái gì ngoài cái sức ủng-hộ của đức chủa kim-tiền mà có thể tổ-chức cho thành, duy-trì cho vững, khoáng-trương cho to được. Nhất là ở một xã-hội người còn hiếm, của còn kiệm như xã-hội Việt-Nam ta ngày nay, đừng nói đến chuyện cao xa quá vội làm gì ; hãy nói ngay trong nước ruộng đất bỏ hoang mà toàn là ruộng đất rất phì-mỹ cả, mười phần còn tới bốn năm, lợi rừng, lợi bể chưa khai thái được biết là bao, công-nghệ, thương-nghiệp chưa mở mang được một thi gì, không phải là không kiếm được nhân tài chuyên môn, không có được nhân công túc dụng mà chỉ vì tư-bản thiếu-thốn, đành để của chìm của nổi bừa bãi vùi dấp đấy làm một cái kho riêng của người Tầu người Nhật tha hồ mà khoắng mà moi, lại còn nỗi giáo-dục trong nước chưa phổ cập, trường công của chính-phủ, vì sổ thu chi chật hẹp, lập ra có hạn, những thiếu-niên trai lành gái tốt trong nước là quốc-dân dự-bị về sau này đến quá nửa chưa được mon-men vào con đường học-thức, sách vở thì ít ỏi quá, trừ được mấy quyển thi, ca, tiểu-thuyết, kịch-bản, chẳng bổ ích gì cho tri-thức được bao nhiêu, khắp trong nước không có được lấy một cái cuộc dịch sách, một cái sở tu-thư, không phải là hết thảy trong cựu-học-giới cùng tân-học-giới ở cả một nước này lại không bói đâu thấy được

lấy giăm ba nhà trước thuật để làm sách dịch sách cho sách vở một ngày một nhiều thêm, hay không đào đâu có những nhà giáo-dục để nhận cái chức vụ giảng dạy ở các trường tư cho con em được rộng nơi học tập, mà cũng chỉ vì đồng tiền không có, cái khó đành phải bỏ hết cái khôn ; ấy đan cử hai việc trị sinh khai trí là việc thiết yếu nhất của một nước một dân mà còn chưa làm sao trù biện nổi như thế ; cái giá-trị đồng tiền ở xã-hội ta bây giờ càng cần mà càng qui biết bao nhiêu ! cái lợi-khí rất cần mà rất qui ấy chính ở trong tay các vị phú-hào. Các ngài có thể nhờ cái công-dụng đồng tiền của các ngài làm cho bể thành bạc, rừng thành tiền, những bãi cát đồi cây biến thành kho vàng dụn thóc, cờ tầu buôn có thể phấp-phới bay cùng các cửa bể, khói nhà máy có thể nghi ngút bốc lên tận mây xanh, có thể thâu xuất vật sản đi khắp hoàn-cầu, vãn-hồi lợi-quyền cho một dân tộc đương nghèo đương yếu. Cái thế lực đồng tiền của các ngài có thể khiến cho anh em con cháu giòng họ của các ngài đương ngu hóa khôn, đương dần hóa giỏi, đương hèn mọn yếu-ớt hóa mạnh-mẽ bảnh bao, bảo tồn được quốc-túy của cố quốc trong mấy ngàn năm, hấp thụ được văn hóa của Thái-tây về các môn học, bọn thiếu-niên sau sẽ là một cái hoa thơm quả ngọt làm cho cái vườn lão Việt-Nam này thêm đẹp đẽ rực rỡ mà cái công gieo nhân vun gốc

là tự ở các ngài. Cái vị thần tài mà các ngài đương phụng-sự, đương cầu-đảo, đương chiếu mệnh cho các ngài bây giờ sẽ là một vị thần hộ mệnh cho cả dân ta bước lên chốn giàu mạnh văn-minh sau này vậy.

Thứ nữa xin nói về các ông đại-biểu của các dân-đoàn. Nước ta gần đây vì cái chính-thể cộng-hòa của người Pháp đem vào, nhờ cái ánh sáng hợp-quần của Thái-tây chiếu tới, cũng đã hơi nhú có cái hình-thức dân-đoàn mà nảy ra được một mớ cái danh-vị đại-biểu; nào đại-biểu các hội-đồng kỳ-hào, nào đại-biểu các hội-đồng tư-vấn, nào đại-biểu các hộ trong thành-phố, nào đại-biểu các họ trong hương-thôn, nào đại-biểu các phòng canh-nông, nào đại-biểu các phòng thương-mại, nào đại-biểu hội nọ hội kia; kể những dân đoàn của ta. danh không phải là không đẹp, bề ngoài không phải là không tốt, nhưng thật ra thì ta không thể không tự thú nhận rằng một cái dân-tộc còn trẻ con thì cái gì cũng là chập-chững non-nớt cả, sánh với dân-đoàn ở các nước tiên tiến thì cũng mới là cái xác đấy, chứ hồn thì còn xa lắm, chỉ là cái vỏ đấy chứ ruột thì thật rỗng không. Song dù xác đấy, dù vỏ đấy mà đã có cái tên hội-đồng này, hội-đồng k ác, chỗ này một cái hội, chỗ khác một cái hội thì cũug gọi là đủ cái hình-thức các dân-đoàn rồi; mà có mỗi một cái dân-đoàn tức là mỗi một hạng người đại-biểu theo cái dân-đoàn ấy mà sản sinh ngay; cái hồn, cái ruột của mỗi

một cái dân-đoàn bởi đâu mà có, bởi đâu mà ra ? ta dám nói quyết rằng chính ở như các ông đại-biểu đó. Đời nào chẳng vậy, nước nào chẳng vậy, trong một toán quân, giỏi dở chỉ tại một ông chủ tướng, trong một công-ty, nên hư chỉ tại một ông quản-lý, trong một dân-đoàn cũng vậy, vận dụng cái dân-đoàn ấy cho được có thế lực mạnh-mẽ, có tinh thần tỉnh tao để quán-triệt được một cái mục-đích cao xa, thi-hành được một cái chương-trình rộng lớn mà gây nên cái hồn, đúc nên cái ruột của một cái dân-đoàn xứng đáng, cũng chỉ cốt tại các ông đại-biểu — hay theo cái tục khốc-hiếu của người mình thì tôn là các «quan» đại-biểu — trong các dân-đoàn ấy mà thôi ; nói cho đúng ra thì ngay ở các nước Âu Mỹ là chỗ dân-đoàn rất phát-đạt mà thử dò kỹ trong một nghị-viện, trong một chính-đảng hay trong một đảng hội nào có phải là ai cũng đủ tài lực, đủ tri-thức, đủ can-đảm, đủ mưu-lược mà cáng đáng cho cái sự-nghiệp công cộng đó được mười phần trọn-vẹn cả đâu ; một nghị-viện chẳng qua cũng chỉ có một số ít người xuất sắc, một chính-đảng chẳng qua cũng chỉ có một số ít người lãnh-tụ, một đảng hội, chẳng qua cũng chỉ có một số ít người đứng đầu mà có tài-lực đảm-đang, tri-thức toàn bị, can-đảm bền vững, mưu-lược khôn-ngoan, thế là cái nghị-viện ấy nổi danh, cái chính đảng ấy đắc thắng, cái đảng hội ấy một ngày một củng cố mà khoáng trương ; nên ở nước ta bây giờ tuy

mới gọi là cái dân-đoàn xác, cái dân-đoàn vỏ, vậy mà đã có nảy ra được một mớ cái danh-vị đại-biểu, nếu các ông đại–biểu đó mà thật là bậc thượng-lưu hoàn toàn xứng đáng thì vỏ đấy mà khó gì chẳng đúc nên được ruột, xác đấy mà khó gì chẳng gây nên được hồn.

Thật là các ông đại-biểu xứng đáng thì chẳng những không manh có cái bụng hèn ích-kỷ, không mang có cái mặt nạ lừa người, không mượn tiếng mấy câu nghĩa-vụ công-ích dối dá lão huyền, không bịa đặt ra những chuyện giúp dân cứu quốc, nào mở mang việc nọ, nào lo tính việc kia, nào đề xướng cái này, nào tưởng lệ cái khác, để gạt hàng trăm hàng ngàn kẻ đồng-bào thực-thà khờ-khĩnh, mến công ích, trọng nghĩa-vụ, xuất công xuất của mà kê cho mình cl iếm lấy cái danh giá nhỏ-mọn, quặc lấy cái mối lợi đê hèn. Không, quyết không khi nào lại nỡ rắp cái tim đen quỉ quyệt gian tham, giở cái thủ-đoạn tì-ô đểu-dả như thế ; mà đã đứng đại-biểu cho một cái dân-đoàn nào thì trước hết đã tự lượng cái tài-lực, cái tri-thức, cái can-đảm, cái mưu-lược có đủ mà thành-tựu cái sự-nghiệp công-cộng đó không, đem hết cái tài-lực, cái tri-thức, cái can đảm, cái mưu-lược đích đáng của mình mà giúp cho cái bụng nhiệt-thành chân chính vì dân vì nước, không tưởng hư danh, không thiết cận lợi, cúc cung tận tụy mà làm cho cái mục

đích cao-xa đạt tới được, cái chương-trình rộng lớn thi-thố nên ; hoặc đại-biểu ở hội-đồng kỳ-hào thì trong một tỉnh hạt cái lợi gì nên hưng, cái tệ gì nên trừ, không chịu để cho dân tình còn có chỗ than van, quan trên còn có điều ủng-tế ; hoặc đại-biểu ở hội-đồng tư-vấn thì trong một kỳ hạt cá khoản gì nên làm, cái khoản gì nên bãi, không chịu để cho Chính-phủ phải có đều lầm lỗi, nhân dân phải có nỗi bất bình ; hoặc đại-biểu các hộ trong thành-phố thì việc hành chính trong thành phố làm sao thay nhân dân trong thàn -phố mà kiến thiết cho chu-tường ; hoặc đại-biểu các họ trong hương-thôn thì việc cải-lương trong hương-thôn làm sao vị con em trong hương-thôn mà lo toan cho ổn thỏa ; hoặc đại-biểu ở các phòng canh nông, phòng thương-mại, thì việc nông thương là thực-nghiệp tối cần cho vận-mệnh cả nước, nói đến nông làm thế nào cho ruộng nương khẩn mở, giống giọt tinh lương, nói đến thương làm thế nào cho hàng-hóa tiêu lưu, tư-bản sung-dụ, mà giữ quyền lợi cho khỏi lạc tới tay người; hoặc đại-biểu cho các hội dân hội buôn, thì sự lập hội là yếu-thuật sinh tồn của thế-giới ngày nay, về hội dân làm thế nào cho dân-trí khai minh, dân đức tăng tiến; về hội Buôn làm thế nào cho tín dụng bền vững, doanh nghiệp khoáng trương, mà mưu công ích khỏi thành ra công hại ; cái địa vị các ông đại-

biểu ta thật có thể gây cho các dân-đoàn ta có cái hồn linh thiêng, đúc cho các dân-đoàn ta có cái ruột đầy đủ, chẳng những không chỉ là cái dân-đoàn xác, cái dân-đoàn vỏ như người ta thường nói bây giờ, mà các dân-đoàn sẽ trở nên cái nền móng nước thịnh dân khôn sau này vậy.

Thứ nữa xin nói về các nhà trong giáo-giới. Các nhà trong giáo-giới thì cái quyền-lợi ở trong xã-hội không được to rộng, cái cảnh-ngộ thường là lãnh-tịch, cái thân-thế thường là đạm-bạc, không có được tốt bồng hậu lộc, lắm bạc nhiều tiền, cái thể-diện giao-tế trong xã-hội thường không lấy đâu mà thi sang chọi lịch, cửa cao nhà rộng, lên ngựa xuống xe, rượu ngọt chè ngon, quần là áo lượt được như người, theo cái địa-vị chênh-lệch ở một cái xã-hội nhóa nhem, chỉ biết lấy cái bộ cánh đẹp hay xấu, cái tủ sắt đầy hay vơi mà làm cái thước đo vắn dài, cái cân lường nặng nhẹ cho nhân-phẩm thì có dễ bị cước ra ngoài cái sổ thượng-lưu nhân-vật mất. Nhưng mà không, không có lẽ thế, dù có cái xã-hội nào ngửa nghiêng điên đảo như thế thật đi nữa thì cái biểu nhân phẩm ấy cũng chỉ là sự thăng giáng tạm thời mà thôi; đời nào, nước nào, hễ đã có xã-hội thì cũng phải qui chuộng nhân-tài là cái nguyên-khí của xã-hội, phải tôn-trọng luân-lý là cái trật-tự của xã-hội, phải cần có tri-thức là cái lợi-khí sinh-tồn, cái tinh-hoa tốt

đẹp của xã-hội, mà gây dựng nên cho có được nhân-tài, bồi đắp vào cho có được luân-lý, mở mang ra cho có được tri-thức là ai ? chẳng phả là các nhà trong giáo-giới dư ? một cái nhiệm-vụi rất quan trọng, một cái công-nghiệp rất lâu dài, một sự trồng cậy rất to lớn của xã-hội mà giao pho cả ở trong tay các nhà giáo-dục, thì cái địa-vị rất tôn sùng ở trong xã-hội cũng tất phải để dành riêng một chiếu để phần các ông. Các ông không có thể tự phỉ bạc, chối cái địa-vị thượng-lưu của các ông mà rằng : Ta duyên ôi phận hẩm không mon men được vào chỗ quan lớn quan bé như người, cực chẳng đã đi gõ đầu trẻ để kiếm chút hồ khẩu cho qua ngày, chỉ miễn sao bài vở đủ, sổ sách đúng, thời-khác công-khóa không thiếu không sai cho lầm trôi cái lương « gạo cháu » là yên, công-danh sự-nghiệp đâu đến cái ngữ mình mà lo những chuyện xa-xôi giác dân dụ hậu. Các ông cũng không có thể tự bạo khi, bỏ cái địa-vị thượng-lưu của các ông mà rằng : Thế-giới bây giờ chỉ có hai cái chủ-nghĩa tối cao là cái chủ-nghĩa « kim tiền » với cái chủ-nghĩa « khoái-lạc » ; thời buổi nào kỷ-cương ấy, làm ông thầy bây giờ có phải cần gì mô-phạm, cần gì đạo-đức như ông thầy đời xưa, mà cái « chân » ông thầy như mình đây chẳng qua là một tên làm công của nhà nước, có ân nghị thầy trò với ai như ông thầy đời xưa mà ta uổng lao thần khổ hình về cái hi-vọng mơ-màng chực giồng

cây ăn quả ; người ta ăn sung mặc sướng, bạc đánh hào, chầu đập mốt, « hạnh phúc » là nhường nào ! Ta dẫu hèn cũng còn có quyền-lực « cai-trị » nổi một lũ trẻ ranh, tạ cũng có thể lợi dụng cái quyền-lực của ta mà xoay-xỏa cách nọ cách kia, cũng « kiếm ra xu » mà huy- oắc với bà con chúng bạn. Không, quyết không thế được, các ông thế nào cũng phải nhận cái địa-vị thượng-lưu mà chịu lấy cái sự trông cậy to lớn, gánh lấy cái nhiệm-vụ quan trọng, gây lấy cái công-nghiệp lâu dài của một bậc thượng-lưu trong xã-hội, chối sao được, bỏ sao đành.

Nếu các nhà trong giáo-giới ta mà có người thật là bậc thượng-lưu hoàn-toàn xứng-đáng thì cái đạo làm thầy của mình tất là cẩn nghiêm, cái công tác nhân của mình tất là gắng gỏi, thân-giáo làm sao cho tròn khuôn đứng mực, ngôn giáo làm sao cho vạch óc mở lòng ; chẳng những sự chơi bời phóng-túng, đàng-điếm hư-hoang, khi nào vác cái mặt mũi ông thầy mà bôi nhọ bằng những cái vết xấu xa ô-tiện thế, mà gương hiếu hữu tự mình treo cho tỏ, nêu tín-nghĩa tự mình dựng cho ngay, từ một tiếng cười, một câu nói, một bước đi, một việc làm điều cẩn thận giữ gìn cho có thể làm khuôn làm phép cho học-trò cả ; chẳng những thưởng nịnh phạt thù, sắp lớp đảo điên, cho nốt lộn-xộn, lấy cái tát cái đá làm võ-khí, lấy bắt quỳ

bắt đứng làm thiên-oai, mượn cái thế-lực nhà trường mà thi hành cái quỉ-kế cũng « khoét tiền » cũng « ăn bạc, » cái thủ-đoạn tham-bỉ ấy không nỡ muối cái lương-tâm thầy bổ đi bóp cổ con em, mà đối với học-trò, trong sư sinh coi hầu như phụ tử, dù cái nghề dạy học đời nay là một nghề bạc chủ thật, mà đã theo cái nghề ấy tức tự cho mình là chịu một cái nghĩa-vụ trong xã-hội rất cao, rất trọng là cái nghĩa-vụ tác-thành gây dựng ra cái lũ người quốc-dân dự-bị của tổ-quốc sau này, lũ người đó sau này mà trở nên những quốc-dân khôn mạnh của tổ-quốc ta thì tự mình lấy làm cái sung-sướng vẻ-vang không gì bằng, nếu trở nên những quốc-dân hèn dại của tổ- quốc ta thì tự mình lấy làm cái khổ-sở nhục-nhằn không thể chịu ; ở trong lớp học thì giảng tập thật là cần, công khóa thật là chuyên, lựa theo sinh lý, tâm-lý của từng đứa học-trò mà làm cho cái tinh-thần ham học cổ vũ thêm lên, cái bản năng làm người phát-triển hết được ; về sự gia-đình giáo-dục thì tìm phương liên-hợp với cha anh con trẻ mà biểu-dương cái điều hay cho con trẻ có khuyến-miễn, đe nẹt cái điều giở cho con trẻ biết sợ răn ; về sự xã-hội giáo-dục thì nghĩ cách kiểu chỉnh những tục tệ thói đời cho con trẻ khỏi thành ra nhiễm ác, tôn chuộng những nết hay đức

tốt cho con trẻ được trông vào làm gương. Sách có chữ : giáo bất nghiêm, sư chi nọa ; lại có câu : mô bất mô, phạm bất phạm, hà rĩ vi sư ; đã là một bậc thượng-lưu hoàn-toàn xứng đáng mà để mình vào trong giáo-giới thì không có lẽ nào lại thành là một ông thầy bất mô bất phạm hay mang tiếng là một kẻ nọa-sư. Xưa ông Phúc-trạch-dụ-cát dạy học ở Nhật-bản, nhân-tài duy-tân đều ở trong trường Khánh-ứng của ông mà ra cả ; nước ta sau này mà dân-trí có ngày được khai mình, nhân-tài có ngày được tiến-bộ chẳng cũng tự các nhà trong giáo-giới ta mà gây nên dư ?

Thứ nữa xin nói về các ông tòng-sự ở các sở các tòa. Gọi là « tòng-sự » thì là người giúp việc, người làm phụ, vốn không có cái sức chủ-động ở trong cái công việc của mình làm ; nước ta hiện ở vào một cái cảnh-ngộ riêng. vì cuộc lịch-sử tình-cờ mà người Đại-pháp sang nhận cái chức-vụ khai-hóa cho mình, người mình đối với người Đại-pháp, học-thức, tài-lực, kinh-nghiệm, thông-thạo, nói tóm lại là phàm những cái tư-cách biện-sự, chưa một cái gì bằng ; mà thời-đại bây giờ là cái thời-đại thế giới giao-thông, hơn được kém thua, sai một li đi một dặm, bất kỳ việc lớn việc nhỏ, hễ ươn dại kém người chút nào là hư hỏng thua người chút ấy, không phải như cái thời-đại còn bế quan tỏa cảng,

nhân lậu tựu giản, làm sao xong việc thì thôi được ; ta may mà được người Đại-pháp là người văn-minh khôn khéo nhất trong thế-giới đưa đường chỉ nẻo cho ta, hiện việc lớn việc nhỏ trong nước ta bây giờ đều có người Đại-pháp đứng nảy mực cầm cân mà ta thì « tham », thì « tá », thì « thông-sự », thì « phán sự », thì « dự thẩm », thì « thừa phái » thì « thuộc quyền », làm tay ủy sử, làm kẻ đỡ đần cho người Đại-pháp ; nhờ cái học-thức, cái tài-lực, cái kinh-nghiệm, cái thông-thạo của người Đại-pháp đi trước cho ta theo sau, ra mẫu cho ta rập kiểu, mà trăm công nghìn việc ta cũng đều làm được chót lọt hẳn hoi. Tục-ngữ ta đã có câu : Không thầy đố mày làm nên. Ta chưa đủ sức làm nên mà ta được cái có thầy, thế là may cho ta, tiện cho ta quá. Song tiểu-công mãi rồi cũng có ngày lên ngôi phó cả, trẻ con mãi rồi cũng có lúc tới bậc trưởng-thành, làm học-trò mãi mà lại không có lúc làm thầy được hay sao ? học thầy mong sao cũng làm thầy là cái bụng chung của người ta như thế. Quan Sarraut là một vị đại-biểu nước Đại-pháp sang làm Toàn-quyền Đông-pháp ta trước chẳng đã từng dạy cho ta biết cái nhẽ công nhiên bất dịch đấy ư ? trong một bài diễn-thuyết ngài có nói : « Các ông cứ cố học đi, tập đi, đến cái ngày mà việc gì các ông cũng làm lấy được, gọi đến ai có người nấy, hỏi cái gì có cái ấy thì chúng tôi

có hẹp gì mà chẳng để cho các ông tự quản-trị lấy hết thảy mọi công việc của nước các ông. » (Bài diễn-thuyết tại tiệc trà hội Khai-trí) Vậy thì ta là người giúp việc bây giờ không phải là sau đây không có cái tư-cách chủ-sự, ta là người làm phụ bây giờ không phải là sau đây không có cái địa-vị làm đầu ; các ông tòng-sự ở các tòa các sở ta đối với ông Tây thì là tay dưới thật mà đối với xã-hội ta cũng vẫn nghiễm-nhiên là một bậc thượng-lưu : ta chẳng từng thấy các ông tham, ông phán làm việc ở các tỉnh, các ông thầy thuốc, ông thú-y, ông công-chính-tá-vụ, hoặc đi khám dịch hoặc đi đo đất ở các vùng nhà-quê đến đâu cũng đồng-thanh kêu là « quan lớn » cả đấy ư ? ta lại chẳng từng nghe thiên-hạ kháo nhau nói những là nhà nọ có phúc, có con làm tham-biện, cháu làm phán-sự, nhà kia danh-giá, anh làm thầy thuốc, em làm thông-sự đấy ư ? Xã-hội ta thật vẫn công nhận các ông là một bậc thượng-lưu ; các ông không có thể từ chối cái danh-phận thượng-lưu của các ông mà tự phỉ-bạc rằng : Ta cũng may nhanh chân nhẹ bước mà choán được một góc ghế ở các sở các tòa, kể cái lương-bổng cũng có phần hậu, cái quyền-vị cũng có phần trọng hơn người ; mà nghĩ người ta ở đời mong được quyền cao chức lớn, tiền trăm bạc nghìn để làm gì ? trước nhất tự phụng cho sung sướng cái thân ta, sau là vinh thê ấm tử ta, nước nhà thịnh suy, nhân quần tiến thoái, có

thưởng phạt gì đến ta, ta không vì lo nòi lo nước mà chóng được thăng chức tăng lương, cũng không vì quên nước quên nòi mà đến phải truất ngôi phạt bổng, cái thì giờ khoái-lạc của ta nào mặc trơn ăn trắng, nào lên ngựa xuống xe, ta dại gì mà đem tiêu phí vào những việc đời việc nước cho mệt trí phiền lòng. Không, các ông không có thể bạo khi quá như thế được, cái danh phận thượng-lưu trong xã-hội ta, dù các ông không muốn thì xã-hội cũng nhất định gán cho các ông rồi.

Nếu thật là bậc thượng-lưu hoàn-toàn xứng đáng thì tòng-sự tại tòa nào, sở nào tất là dốc một lòng nhận chân biện sự về cái công việc ở tòa ấy, sở ấy, nhận chân biện sự đây không phải là sợ quan trên quở phạt, theo pháp lệnh bó buộc mà không dám giở những lối vờ-vĩnh cẩu-thả, bê-chề lười-lĩnh ra, nhận chân biện sự đây là để tập luyện cái tư-cách của mình, học theo cái khôn khéo của người, như một đứa học-trò mà học cho được đúng cái trình-độ bằng ông thầy mình, như một tên phó em mà học cho được đủ cái mẫu mực như người thợ cả ; đến lúc mà công việc gì mình cũng làm được như người Tây cả, như lời quan Sarraut nói : gọi đến ai có người nấy, hỏi cái gì có cái ấy, tự mình có thể quản-trị được hết mọi công việc của nước mình thì chẳng là cái hi-vọng rất tốt cho nước mình dư ? Cái hi-vọng ấy còn xa, còn cái hi-vọng tối thiết ngay bây giờ, thì hiện thời công

việc trong nước mình tuy chắc ở người Tây chủ-trương mà phần nhiều cũng cốt tự người giúp việc, người làm phụ là người mình cả ; người mình đối với công việc trong nước mình, tinh-tình phong-tục thông thuộc có phần hơn, nếu biết siêng-năng chu-chí, làm việc gì đến chốn đến nơi, mà lại chịu khó học tập được cái tư-cách biện sự của người Tây, cũng khôn khéo, cũng mẫn-cán, cũng lão-luyện được như người Tây thì cái ảnh-hưởng về sự lợi ích của người mình tất không ít ; thí-dụ như một ông thầy thuốc ta mà cũng siêng, cũng giỏi như ông thầy thuốc Tây thật thì người bệnh mình tin cậy mà nhờ được công cứu chữa biết bao nhiêu ! Một quan dự-thẩm ta mà cũng minh mẫn, cũng công-c.inh như quan tòa Tây thật thì kiện sự minh minh-bạch mà nhờ được xử đoán bình-doãn biết bao nhiêu ! Ấy cái sự nghiệp to tát vẻ vang đến thế đấy mà chính là cái sự-nghiệp của các ông tòng-sự ta vậy.

Thứ nữa xin nói về các nhà trong văn-giới. Văn-giới đây không phải kể những ông trì sinh trong cái bể văn Tàu, thi thiên, phú bách, văn-sách năm-mươi, dành cái nghề trích cú tầm chương, thả cái giọng phong hoa tuyết nguyệt mà đã có cái biệt-hiệu « rung đùi » ; cũng không phải kể những ông múa-may trong cái rạp văn Tây, mở miệng ra thì xì-xồ vu vu moa moa hàng một xâu dài, hạ bút xuống thì chắp-chảnh nào Racine, nào Voltaire từng một đoạn tướng, cũng ve (vers) cũng

vãn, cũng kịch cũng cục mà đã được người ngoại-quốc tặng cho cái huy-hiệu là « sáo hót hay » ; những nhà văn ấy, họa may có thể tấp tểnh theo đòi với các nhà văn Tàu, các nhà văn Tây mà vọng phường vào văn-giới Tàu, văn-giới Tây chăng, chứ văn-giới ta thì không có lẽ đón rước những văn-hào như thế được ; vì văn Tàu văn Tây dù hay đến bậc nào đi nữa, hay như mây bay nước chảy, hay đến quỉ khốc thần kinh, thì đối với xã-hội Tàu xã-hội Tây không biết có bóng xa vang rộng tới nhân-tâm thế-đạo chút nào không, chứ đối với xã-hội ta thì cái hay ấy chỉ đủ mình tự thưởng với mình hay là để bắc bậc làm cao với những kẻ xung quanh mình, mẹ đĩ bố cu, vô tri vô giác, ngoài ra không phát-dương được một phần gì quốc-túy, không nhắc nhở được một phần gì quốc-hồn, không tô-điểm được một phần gì quốc-hoa, không bổ ích cho anh em con cháu cùng nòi cùng giống mình, chỉ biết nghe cái thứ tiếng của tiên-tổ mấy trăm đời sinh trưởng tiến-hóa ở cõi đất Việt-Nam là cái thứ tiếng Việt-Nam ta từ lúc lọt lòng « mẹ đẻ » ; thứ tiếng ấy viết ra thành văn, gọi là quốc-văn ; văn có viết bằng quốc-văn thì mới làm cho những người nói tiếng « mẹ đẻ » nghe hiểu được vào tai, nghĩ ngấm được vào bụng, nhân-tâm thế-đạo mới có được một vài phần bổ ích, quốc-túy mới nhờ đó mà được rỡ-rệt, quốc-hồn mới nhờ

đó mà được tỉnh-tao, mới thật là các nhà trong văn-giới nước ta vậy.

Nước ta là một nước trải mấy ngàn năm chỉ học mượn viết nhờ, cứ nói cho đúng ra thì các nhà trong văn-giới ta kể cũng còn hiếm quá; song, vào khoảng vài chục năm nay, nhờ cái hồn linh-thiêng phảng-phất của những người cùng nói cái thứ tiếng Việt-Nam này ngậm-ngùi tức tối ở dưới cửu-nguyên, âm-thầm xui giục mà cái phong-trào quốc-văn đã nổi lên một ngày một bành–trướng, một ngày một tràn lan! trong bọn các nhà văn Tàu, các nhà văn Tây cũng đã có được một số kha-khá người không chịu cam tâm kiều-cư ký-ngụ trong văn-giới Tàu, văn-giới Tây mà đã gióng trống mở cờ, lập lên ở cái miếng đất sông Lô non Tản cũng có một cái văn-giới ta, tuy mới phôi-phác thành hình mà không phải không có cái cơ vững bền chắc-chắn; mà chẳng những là vững bền chắc-chắn, may ra lại mong có ngày tráng-lệ nguy-nga; cái nền quốc-văn của ta đương lúc mới gây dựng như bây giờ đã là đúc lại cả hai lối văn Tàu văn Tây thì đến lúc trưởng thành sau này tất là cũng hòa hợp được cả hai lối văn ấy; mà hai lối văn ấy chính đều là lối văn rất phong phú, rất tốt đẹp mà rất hoàn-bị trong các lối văn ở thế-giới từ xưa đến nay! tòa lâu-đài quốc-văn của ta mà kiến-trúc

bằng những vật-liệu lương-hảo như thế thì còn g bằng.

Các nhà trong văn-giới ta mà nếu thực là bậc thượng-lưu hoàn toàn xứng-đáng thì hoặc là Pháp học đã thâm-thúy mà Hán-học cũng có uyên-nguyên, hoặc là Hán-học đã tinh thông mà Pháp học cũng biết đại-khái, tư-tưởng tất là thuần-túy mà cao-thượng, học-thức tất là xem rộng mà biết nhiều, nghiên cứu cái tình-thế bản-quốc đã tường, quan-sát cái cục-diện hiện-thời lại rõ, từng trải việc đời hay giở đã lắm, phán đoán những điều khuyết-điểm quốc-dân lại rành, giốc một bầu nhiệt-huyết yêu nước yêu nòi mà huy-sái trên nét mực đen, tờ giấy trắng; không vì danh lợi mà đổi bụng, không lấy khen chê mà khác lòng, không a-dua cái hiếu-thượng thiên lệch của xã-hội mà cố đem ngọn bút làm lưỡi gươm kiểu-chỉnh những tệ-tục đồi-phong, không kiêng nể cái oai thế hống-hách của cường quyền mà cố đem quyền sách làm tấm gương soi-mói những mưu gian chước độc, cái tinh-thần chỉ-thú của thánh-hiền đời trước xiển-phát cho hết để luyện nên những tễ thuốc nuôi hồn, cái tân-lý kỳ-tưởng của Âu Mỹ đời nay, thu nhặt cho sành để chế lấy những thang bổ óc, về thông-tục giáo-dục thì hoặc báo-chương hoặc tạp-chí, hoặc thi-ca, hoặc tiểu-thuyết, hoặc kịch-bản, lấy miệng thêu lòng gấm mà dệt thành những lời khuyến giới đằm-thắm khôn-

ngoan ; về thanh-niên giáo-dục thì sách luân-lý, sách sử-ký, sách địa-dư, sách khoa-học, sách chuyên-môn, lấy nhị Á hoa Âu mà xếp thành những tập giáo-khoa tường-minh giản-quát ; không kể những cái văn đạo dục tăng bi, bại hoại phong-tục, cùng những cái văn khua môi múa mép, nhặt nhạnh dông-dài, không hề khi nào dám để cho trong văn-giới ta mọc ra có cái mầm xấu-xa nhớp-nhúa như thế, mà mỗi khi cầm đến cây bút, cái nhiệt-huyết yêu nước yêu nòi thường sôi nổi ở trong trí nghĩ mà mình tự hỏi cây bút của mình rằng : Mi định viết cái gì đây ? Viết ra mà có ích gì cho nhân-tâm thế-đạo, bổ-cứu cho thời-tệ, mở mang cho tri-thức được phần nào không ? hay chực viết ra để cầu lấy cái danh gì, kiếm lấy cái lợi gì, mua chuộc lấy cái lòng khờ-dại ham ưa của công-chúng gì đấy chăng ? Đã viết câu văn nào là như lời một nhà văn-hào Tây nói : « Có máu mới có văn » ; văn để mà thổ lộ cái tư-tưởng thuần túy cao-thượng của mình, để mà truyền đạt cái học thức xem rộng biết nhiều của mình, để mà xoay-xỏa với cái tình-thế của bản-quốc mình, để mà đối phó với cái cục-diện của hiện-thời mình, để mà chỉ đường dắt lối cho những công việc đời hay dở, để mà bổ thiên cứu tệ cho những điều khuyết điểm quốc-dân. Người ta vẫn thường nói : văn-chương quan thế vận thịnh suy ; đến lúc mà thiếu-niên tử-đệ trong nước mình

nhờ sách vở của mình mà dại trở nên khôn, hèn trở nên hay, yếu trở nên mạnh, những đồng-bào trong nước mình nhờ câu văn của mình mà kiến-thức đương hẹp-hòi hóa ra rộng-rãi, tính nết đương xấu hóa tốt, phong-tục đương dở hóa hay, đúng được cái câu sấm-ngữ: vận-mệnh nước mình sau này mà hay được là nhờ ở quốc-văn, thì cái công-nghiệp của các nhà trong văn-giới ta thật không phải chỉ là công-nghiệp «buôn văn bán chữ» như bây giờ, mà đối với xã-hội ta thật có cái công-nghiệp lập ngôn bất hủ vậy.

Thứ nữa xin nói về các bà khuê-các. Theo cái tập-quán của Đông-phương ta thì đàn ông chủ việc ngoài mà đàn bà chỉ chủ việc trong, bao nhiêu những sự-nghiệp công-cộng trong xã-hội là phần riêng của bọn mày râu mà cánh quần-thoa ta hầu như không dự gì đến cả ; tuy vậy, người đàn bà ở trong một xã-hội là gì? tức là vợ và là mẹ trong xã-hội vậy; các bà các cô dù không có cái gánh vác nặng nề trực tiếp với xã-hội mà trong xã-hội bao những người mặt to tai lớn, vào trang lãnh-tụ, vào tay trụ cốt của một dân một nước cũng điều cậy có cái công nội-tướng, nhờ có cái đức mẫu-giáo của mình ; không có người chặt cửi hăm lười thi ông Mạnh-tử lấy đâu thành được á-thánh ; không có người vạch lau dạy viết thì ông Âu-Dương lấy đâu thành được đại-nho ; ông Tương-Như không gặp được nàng

Văn-Quân thì ai là người nấu rượu canh lò mà để cho mình dưỡng cái văn tài tuyệt thế ; ông Lão-tử không lấy được bà Lai-phụ thì ai là người tưới vườn cuốc đất mà để cho mình giữ vững cái cao tiết ẩn cư; xưa nay những đấng thánh-hiền hào-kiệt chi-sĩ danh-nhân, phần nhiều là chịu cảm hóa của đức thầy học trong màn the và nhờ giúp-giặp của vị tướng-quân trong buồng kín cả ; mẹ xấu thì khó mong cho cái phẩm hạnh của con được tốt ; vợ dở thì thường làm cho cái đức nghiệp của chồng đến hư, ta chẳng thường thấy thiên-hạ cũng hiếm chi người có chí-khí, có tài học, có cái bão-phụ to tát dọc dất ngang trời mà chỉ vì nội-cố không yên, tiếng giao trích của người mà người cửa làm bỏi rối mất cả cái tư-tưởng cao-tượng, cái khí-phách hào-hùng, hoặc vì trái cái ý mẹ không đành mà ẩn-nhẫn làm những điều khuất nhục, hoặc vì deo cái nợ vợ quá nặng mà cặm cụi lo những chuyện riêng tây ; rút cục đến ngày qua tháng lụn, chí nghiệp không một tí gì thành-tựu, mà cái thân bảy thước ngang tàng, thông-minh tri-tuệ bị tiêu ma hết cả vào những chuyện ngưỡng sự phủ dục mà không rồi đấy ư ? Cho nên cái hi-vọng tối-thiết của một xã-hội đối với bậc thượng-lưu, có thể nói rằng: Cái sự-nghiệp của bậc thượng-lưu nên hay không tức là cái sự-nghiệp của các bà các cô có hay không vậy. Vả lại về đường giao-tế ở trong xã-hội

ta, vợ chồng vẫn đứng vào cái địa-vị bình-đẳng, chồng là quan lớn thì vợ tức cũng là bà lớn, chồng nên ông thì vợ tức cũng nên bà ; các bà các cô trong xã-hội ta dù chưa phải như đàn bà Âu Mỹ tự lực mình mà gây dựng lấy cái danh-giá, cái thế-lực của mình, song ai đã được phận đẹp duyên lành mà sánh vai với đức ông chồng là một người quyền quý danh tiếng trong xã-hội thì đối với các nhân đẳng khác cũng nghiễm nhiên thành một bậc thượng-lưu, trong xã-hội coi quan ông thế nào thì coi quan bà cũng thế, cũng khiến cho người ta phải kính vì, phải tòng phục, từ cách ăn ở đi đứng cho đến công việc hành-động cũng khiến cho người ta chúc-vọng đến mà theo đó làm hiếu-thượng, lấy đó làm đầu têu ; không nói chi xa, hãy nói về một điều phục-sức : ngày xưa các bà ưa đội nón thình-lình thì cả nước lấy nón thình-lình làm sang; gần đây các bà ưa đi ô thì cả nước lấy đi ô làm đẹp ; ngày xưa các bà đi dép thì cả nước theo đi dép, gần đây các bà đi giầy thì cả nước tập đi giầy ; các bà chuộng ô-tô thì con gái cưới không được ô-tô, xem chừng lấy làm tủi hổ ; các bà chuộng vòng nhẫn thì con gái lớn không được vòng nhẫn, xem chừng lấy làm tuỳu-nguỳu; ấy là đan cử một chuyện đó mà coi, cũng đủ thấy cái nên cái hư, cái hay cái dở của các bà thượng-lưu thật cũng không khác gì các ông thượng-lưu, cũng không

phải là không có vang rộng bóng xa đến cái nên cái hư, cái hay, cái dở của xã-hội. Trong khoảng ít năm nay, ở trong xã-hội ta ai cũng thấy phàn nàn than thở về nỗi phong tục đổi bại, đạo-đức ngửa nghiêng, lợi lộc trọng mà nhân nghĩa là khinh, kim tiền qui mà danh tiết là tiện, hào xa lãng xỉ mà tội ác càng ngày càng thêm nhiều, gian giảo điêu ngoa mà sinh-kế càng ngày càng thêm khó, cái hiện-tượng của xã-hội mình thì rành rành như thế, không ai còn có thể chối cãi được ; nếu cái công lệ thượng hành hạ hiệu mà đúng cả, cái gì cũng như cái nón với cái ô, cái giầy với cái dép kể trên đó, thì cái nỗi hư nỗi dở ở xã-hội mình ngày nay như thế, chẳng biết các bà thượng-lưu ta có phần trách-cứu gì vào đó hay không nhỉ ?

Nay nếu các bà khuê-các ta thật là bậc thượng-lưu hoàn-toàn xứng đáng, thì ngôn dung tất là đoan-chính, đức hạnh tất là cần nghiêm, lấy hòa-mục mà chỉnh-đốn gia-phong, lấy cần kiệm mà duy trì gia-đạo, không có những cách hào xa lãng xỉ, không có những thói gian-giảo điêu ngoa, ăn ngay ở thảo, giữ cái âm-chất đời sau, trọng nghĩa khinh tài, theo cái gương trong hiệp-nữ, dạy con lấy điều hay lẽ phải, khuyên chồng lấy công cả nghiệp cao, tảo tần hàn-gắn, gánh lấy cái giang sơn đỡ cho chồng cho con, để người đàn ông khỏi bận bịu về cái tư lụy thất gia mà được chú lực

chuyên tâm về cái mục đích cao xa, cái tiền-trình viễn-đại. Người ta đã nói người đàn bà là cái hoa thơm, hòn ngọc báu; cái vẻ hoa sắc ngọc đủ khu khiển được một đời người tráng-sĩ khó-nhọc gì mà quản, nguy hiểm gì mà từ; lạ cho cái sóng khuynh thành, làm cho đổ quán siêu đình như chơi; có cái sức mạnh khiến cho người ta phải đổ quán siêu đình, sao lại chẳng có cái sức mạnh khiến cho người ta phải kiến công lập nghiệp; thiết tưởng làm mẹ mà ai cũng như mẹ ông Vũ-Tinh thì khó gì mà chẳng có những ông danh-tướng mở nước bình tàn; làm vợ mà ai cũng như vợ ông Ngô-Hoàn thì khó gì mà chẳng có những bậc trung-thần tận trung báo quốc. Cái phụ-công phụ-đức đã đủ chuyển-di được nhân-tâm, kiểu chính được tệ-tục cho xã-hội nhờ, mà lại giục-giã giúp đáp cho chồng cho con làm nên được cái công nghiệp phúc dân lợi nước, cái sự-nghiệp ấy lại chẳng phải là cái sự-nghiệp đáng tượng đồng bia đá mấy trăm đời hay sao? Một bà khuê-các mà chịu nhận lấy một cái sự-nghiệp này có lẽ còn đẹp gấp mấy đeo ngọc quấn vàng, sang gấp mấy ô-tô song-mã, lạ gấp mấy giầy mũi thêu, dù cánh phượng, áo gấm Thượng-hải, khăn quàng *phu-la*, mà sướng gấp mấy quàng cổ quàng tay, rút bài, rút bất đấy!

Thứ nữa xin nói về các cô trong tân-học-giới. Nước ta xưa kia chưa có trường học con gái; sự học của cánh quần-thoa ta chỉ một là nhờ cái giáo-dục trong gia-đình là những nữ-huấn, nữ-tắc mà cô di

bác mẹ dạy truyền khẩu, bảo thuộc lòng; hai là nhờ cái giáo-dục của xã-hội là những đức hay nết tốt mà các bà, các mẹ trong làng xóm đã làm gương làm mẫu cho và những lời khen chê, quyền bình-phẩm mà dư-luận công-chúng đã dắt đường chỉ nẻo cho, mà cũng đã đủ hun đúc nên được cái phụ-đức đoan-trang, gây dựng nên được cái phụ-công khôn khéo, nuôi nên được cái tinh tốt nhân từ bố thí, tập nên được cái thói tốt trọng nghĩa khinh tài; nay thử lần lại những tấm bia miệng trong các dân xã mà đọc hết một hồi thì thấy trong làng khuê-khổn nước nhà kể biết bao nhiêu người tảo tần hàn gắn, một tay gánh vác giang-sơn nhà chồng, nuôi chồng đèn sách cho làm đến bậc ông cống ông nghè, dạy dỗ con thơ cho thành đạt nên tay nên tấm, cha già mẹ yếu, ngon ngọt phụng thờ, trong họ ngoài làng thuận hòa êm ấm; lại biết bao nhiêu người chẳng may gặp phận hẩm duyên hôi, cung đàn nhỡ dịp, lênh đênh góa-bụa, chiếc bách giữa giòng, mà cũng giữ được cái kiên trinh nhẫn nại, đắng cay ngậm quả bồ-hòn, thủy chung cho vẹn đạo tao-khang, sống thác vẫn chọn nguyền sơn hải, có người theo chồng mà tận trung báo quốc, có người giúp chồng mà đánh giặc lập công, có người kèm con chăm học nên danh, có người khuyên con dốc lòng thờ chúa, người thì xuất tiền trăm bạc nghìn mà làm phúc làm đức, người thì mở thóc bồ lúa lẫm mà cứu khổ tuất bần, khiến

cho cái phẩm cao hạnh qui của các đứng hiền thê, từ-mẫu, liệt-nữ, nghĩa-phụ giống Lạc Hồng ta đã có một cái đặc-sắc vẻ-vang với người trong thế-giới. Nay các cô trong tân-học-giới nước ta thì lại gặp được thời may số tốt, không phải bó buộc ở trong một cái khu-vũ hẹp-hòi buồng-the bếp nước mà đã được cùng với khách mày râu thi tài đua giỏi ở trong trường văn-mặc bút nghiên; ngoài những sự giáo-dục tổ truyền qui báu như đã kể trên kia, lại thêm được hưởng-thụ những cái học thức tối tân đời nay là những cái hay, cái khôn mà bạn gái mình bên các nước Thái-tây họ đã nhờ đó mà tạo thành cái tư-cách anh-thư, lừng-lẫy cái tiếng-tăm nữ-kiệt; trong một bọn «quần sồi» với nhau đương kẻ thì cặm-cụi về dâu gai cửi sợi, kẻ thì chui rúc về cuốc bẫm cày sâu, kẻ thì tức bực về thêu mướn may thuê, kẻ thì bôn ba về buôn thúng bán mẹt, mà mình được cái vinh-hạnh cũng viết văn, cũng xem sách, cũng chảnh hoảnh một cái ghế ngồi trong công-sở, cũng chễm chệ một cái bàn giấy trong nhà trường, tự con mắt người mình mà so sánh cái bậc thang cao thấp trong một cái xã-hội nhân tài còn hiếm-hoi, trí-thức chưa phổ cập này thì cái địa-vị các cô trong xã hội ta đương lúc bây giờ cũng có thể tôn lên được là một bậc «Nữ-thượng-lưu» trong một nửa số quốc-dân ta là số đàn bà con gái vậy.

Nếu cái hạng người « Nữ thượng-lưu » đó mà thật có đủ cái tư-cách thượng-lưu hoàn-toàn xứng đáng thì tất là về cái giáo dục cũ đã không bề nhãng bỏ, về cái giáo-dục mới lại không đến sai lầm, cái công cần đức kiệm của các bà các mẹ ta trước đã dập mẫu in khuôn, mà cái học thuật tư-tưởng của các nước Âu Mỹ bây giờ cũng thâu bóng hút nhụy, càng nghe biết nhiều thì đức hạnh càng thêm tăng tiến, càng giao-tế rộng thì phẩm cách càng thấy cao sang; không nói đến những chuyện lả-lơi ong bướm, cười-cợt gió trăng, ngõ liễu tường hoa, trong dâu trên bộc, mượn cái tiếng « ái-tình » mà lòng chim dạ cá, viện cái thuyết « bình đẳng » mà tai ngược lăng loàn, khoác bộ cánh « văn minh » mà khinh miệt cả bà cả mẹ, núp bóng cờ « độc lập » mà chối-kệ cả chồng cả con, tự do mà đến tối nào cũng chuyện đúm thả rong, tới đâu cũng quân bài lá bạc; duy-tân mà đến cả ngày chỉ những dồi son điểm phấn, ra đường muốn những quàng cổ khoác tay; triết-lý mà chỉ lờ-mờ được hai chủ nghĩa: có tiền thì chủ-nghĩa « khoái-lạc », không tiền thì chủ-nghĩa « chán đời »; văn học thì chỉ tập tọng được vài bức thư, nay gửi thư cho công-tử-bột này, mai phúc thư cho tình nhân phượu khác; những chuyện xấu-xa bỉ-ổi, dại-dột ươn hèn như thế, không khi nào chịu để cho mọc mầm nảy rễ, bôi cái vết dơ cho nữ học, mà điếm nhục cả cái

lịch sử đàn-bà cổ nước Nam đi; mà thường mình tự sách lệ mình, đã đặt mình vào trong tân-học-giới rồi thì mình trách vọng cho mình phải làm sao cho đáng giá cái tên tàn-học, chẳng những lo cho có cái đức hạnh, tài-năng, làm được công nghiệp đảm đang hơn-những kẻ thất học trong bọn «quần sồi» mình, mà giúp chồng giúp con lại giỏi-giang thao lược hơn, tiết hạnh lại trinh thục hơn, ăn ở lại hiền hậu hơn các bà các mẹ mình thuở trước, cũng tạo thành được cái tư cách anh-thư, cũng lừng-lẫy được cái tiếng-tăm nữ-kiệt như bạn gái mình bên các nước Thái-tây; học đó không phải là chỉ có một cái mục đích thiển-cận kiếm lấy cái tiền phấn sáp mỗi tháng đôi ba chục đồng bạc lương đâu; học đó không phải chỉ để mà đăng một cái quảng cáo «rao người» nét mặt cho nhoáng, bộ cánh cho nền, khóe thu-thủy đưa tình cho sắc sảo, tiếng oanh vàng chào khách cho có duyên, ngày ngày đi diện khắp phố cùng nơi, vớ được một quan tham, quan đốc hay thứ nhất là một quan-lớn nào còn trẻ tuổi, có tiền lương lớn, có bổng lễ nhiều, lúc nào hầu-bao cũng nặng, có tiền cho ta sài phí bảnh bao là mãn nguyện đâu; học đó là để tu luyện cái nhân-cách của mình, chao dồi cái đạo-đức cũ, mở-mang cái tri-thức mới của mình, để rồi mà quản-lý một cái kỹ-nghệ gì, khai trương một cái thương-nghiệp gì, tổ-chức một cái công-cuộc từ thiện gì, chủ-trì

một cái sự nghiệp công ích gì, dựng nêu đứng trụ cho chị em bạn gái nước mình không được hưởng cái giáo-dục hoàn-bị như mình mà đương ngong-ngóng trông mong chắc cậy cả vào mình kia, noi lấy cái gương tốt các bậc nữ-hào bên Âu Mỹ ; không nữa thì cũng đứng đầu một lớp học mà lấy thân giáo ngôn giáo chăn dắt lũ đàn em cho thành tài đạt đức, giữ việc một nhà sinh mà lấy từ-tâm diệu-thủ cứu chữa người sản dưỡng cho tròn mẹ vuông con, thì cái sự-nghiệp của các nhà «nữ-thượng-lưu» ta không phải là không có phúc lợi lớn-lao cho xã hội vậy.

MỘT CÁCH BỔ-TRỢ CHO SỰ GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC

Không cần phải nói thì ai cũng biết gia-đình giáo-dục là cần nhất, trọng nhất trong sự giáo-dục của người ta. Vì giáo-dục là gì? giáo-dục tức là nuôi nên cái tập-quán tốt cho người ta và vun bón lấy những cái tri-thức nhu-yếu của người ta, mà những cái tập-quán thường thấy quen mắt, nghe quen tai nhất cho người ta hơn cả, chẳng là ở chốn gia-đình dư? những cái tri-thức nhu-yếu mà người ta có thể thu nhặt hàng ngày được nhiều hơn cả, chẳng cũng là ở chốn gia-đình dư ? Đành rằng người ta đến tuổi học ai cũng đã chịu giáo-dục ở nhà trường, song cái thì-giờ của đứa trẻ ở nhà trường trong

một năm có được là bao nhiêu, thông tinh lại có khi không được nửa phần, còn bao nhiêu cái quang-âm qui báu là một cái lưng vốn tốt để cho người ta tìm kiếm ra được những tri-thức mới, gây dựng lên những tập-quán hay, toàn thị cái thì giờ vắng thầy xa bạn cả ; những cái thì-giờ ấy mà muốn trở nên được những cái thì-giờ có ích, có thể lợi dụng được mà thâu nhặt thêm những tri-thức mới, gây dựng thêm những tập-quán hay ở ngoài cái công-khóa trong lớp học mình thì chốn gia-đình chính là một nơi súc-tích chồng-chất nhiều những cái thì-giờ ấy hơn cả. Vả tính thường người ta ai cũng thích sự tự-do, ưa chốn thân cận, nhất là con trẻ thì càng xuất tính tự-nhiên hơn ; mà người ta bất kỳ làm chuyện gì hễ có ưa có thích thì tinh-thần mới phấn-phát, hứng thú mới nồng-nàn, mới càng dễ được việc lắm ; gia-đình là chốn thân cận mà người ta được hoàn toàn tự-do hơn cả, dủ-dỉ chuyện trò với anh em cha mẹ, chơi-bời đàm-luận ở trong cửa trong nhà chắc bao giờ cũng ưa cũng thích hơn là nghe giảng sách, tập làm bài ở trong lớp học ; cho nên sự giáo-dục ở trong gia-đình đối với con trẻ vẫn có công-hiệu màu-nhiệm hơn là ở trong lớp học nhiều. Các nhà giáo-dục đời nay đã nghiên-cứu những phương-pháp kinh-nghiệm, suy xét cái tâm-lý trẻ-con mà đều công-nhận gia-đình giáo-dục cũng cần, cũng trọng không kém gì học-đường giáo-dục. Ở Âu Mỹ bây giờ, sự học-đường giáo-dục của người

ta thực đã cực-kỳ hoàn-toàn mỹ-bị, mà sự gia-đình giáo-dục người ta cũng không hề dám nhãng bỏ chút nào. Ấy gia-đình giáo-dục đối với trẻ con là cần, là trọng như thế.

Sự học-đường giáo-dục ở nước ta bây giờ so với Âu Mỹ thì thật còn là phải chịu thua kém nhiều ; học-đường giáo-dục đã còn sơ-lược khiếm-khuyết như thế mà lại không có gia-đình giáo-dục nữa thì những tập-quán tốt của trẻ con làm sao mà gây dựng nên được, những tri-thức nhu-yếu cho trẻ con làm sao mà vun bón cho được, không kẻo hết bao nhiêu trai lành gái tốt là hết bao nhiêu những phần tinh-hoa tuấn-tú trong cái hạng quốc-dân trừ-bị của mình sau này đều thành ra một hạng người giáo-dục dở dang, nhân-cách không thành, nhân-tài không đủ thì nguy-hiểm cho xã-hội biết là nhường nào ! Trong một nước cái trình-độ giáo-dục còn thấp kém như nước ta ngày nay, tưởng sự gia-đình giáo-dục càng phải chú trọng lắm.

Ôi ! Nói đến gia-đình giáo-dục thì người mình phần nhiều hầu như không có hẳn ; trong cái hạng người làm cha mẹ anh chị ở các gia-đình ta bây giờ hỏ dễ được mấy năm người là có cái tập-quán tốt để hun đúc cái đức tính cho con em mình, có đủ cái tri-thức nhu-yếu để tẩm tưới cái tri-não cho con em mình ; trừ ra được một số rất ít người còn rỗi beng về những công kia việc khác, không có thì giờ, không đủ tâm lực mà chăm chút được đến lũ

con em trong nhà, còn ngoại-giả thì ăn no vác nặng, cuốc bẫm cày sâu, còn có chút gì là chút tập-quán hay, có tí gì là tí tri-thức mới, tự mình đã không có giáo-dục, còn mong gì giáo-dục cho con em, chẳng qua theo cái công-lệ trống mái đực cái mà sinh-hạ ra con, biết đẻ biết nuôi, nuôi con trai khác nào như nuôi lừa, nuôi con gái khác nào như nuôi lợn, nhà nào gọi là biết lo xâu nghĩ xa lắm thì con lớn lên biết cho đi nhà trường học, cái vận-mệnh một đời đứa trẻ cũng đành phú mặc cho mấy ông thầy giáo, mấy quyển giáo-khoa, rồi có khôn hay dại là nhờ về hòn đất, hay hay dở là chắc ở mạng trời, chứ còn biết gia-đình giáo-dục là cái gì mà cũng ai là người làm nổi sự gia-đình giáo-dục nữa.

Nay có một cách có thể thay những người làm cha mẹ anh chị ở các gia-đình, mà săn-sóc cho trẻ con về đường tâm-tinh, về đường tri-thức ở ngoài lớp học nhà trường được, là cách làm ra một thứ báo hay một thứ sách riêng cho trẻ con xem. Trẻ-con vốn có tính tò-mò sắc-mắc, hay ưa mới thích lạ, mà cái chữ quốc-văn của ta lại là cái lợi-khi học-vấn thứ nhất của người mình, trẻ con mình bây giờ không mấy đứa là không đọc được quốc-văn, cái tính tò-mò lắc-xắc của trẻ-con thường hay xem báo xem sách lắm ; lợi-dụng cái tính ấy mà cho nó có thứ sách hay thứ báo, văn nghĩa bình dị, trình-

độ thích ngh i, thì thật là một cách bổ-trợ cho sự gia-đình giáo-dục ở cái xã-hội giáo-dục mọi bề còn ấu-trĩ này vậy.

SỰ HỌC CỦA TRẺ CON Ở NGOÀI LỚP HỌC

Ai có con lại chẳng muốn cho con khôn lớn nên người, ai làm cha mẹ lại chẳng biết con đến tuổi học phải cho vào nhà trường, ai chẳng công-nhận nhà trường là một cái lò nung tài đúc trí, một cái khuôn tô tượng nặn hình của con trẻ, cái vận-mệnh một đời của con trẻ là gây dựng tự lúc ở nhà trường, ông thầy trong lớp học là một tay thợ khéo chạm trổ ra trăm thức nhân-tài, sách vở trong lớp học là một lợi-khí gọt rũa nên mọi bề nhân-cách ; ở các nước văn minh thì trẻ con đến tuổi học nhất định bắt phải đi học nhà trường, gọi là giáo-dục cưỡng-bách ; ở nước ta tuy chửa thực-hành cái lệnh ấy, nhưng các nhà có con cũng không mấy ai chịu cái tiếng *có con không dậy để vậy mà nuôi*, cũng đinh-ninh nong-nả lo cho con cắp sách t eo thầy, có nhiều người gia cảnh nghèo-nàn lại ở vào chỗ quê-mùa cùng-tịc mà cũng cố bớt ăn nhịn mặc, sắm cho đủ tiền lưng gạo bị để con được theo học bằng anh bằng em, trường nào trường ấy, học-trò đông như kiến cỏ, người dắt con đến xin học chen-chúc nhau, xô đẩy nhau, gạt đi không hết, đến nỗi cái địa-vị một góc ghế

nhà trường bây giờ đã thấy qui giá lắm, qui đến nỗi có người phải nói : xin được cho con vào trường học bây giờ khó bằng ngày xưa xin một chân hậu-bổ, như thế đủ biết người mình thật cũng đã chịu chăm-chút sự học cho con. Song, sự học của trẻ con ở trong lớp học thì ai cũng biết chăm-chút như thế, ai cũng lấy làm cần, lấy làm trọng như thế, mà đến sự học của trẻ-con ở ngoài lớp học thì có dễ chưa mấy người để bụng đến, chưa mấy người lấy làm cần, lấy làm trọng, cũng như sự học của trẻ con ở trong lớp học mà biết chăm-chút đến đâu.

Sự học của trẻ-con ở ngoài lớp học chẳng những cũng phải cần, cũng phải trọng không kém gì ở trong lớp học mà có lẽ lại cần hơn, còn phải trọng hơn nữa. Cái tri-thức nhu yếu của trẻ-con vốn phải nhờ những bài vở ở trong nhà trường mà bồi-dưỡng được cho nên, cóp nhặt được cho có ; song lạ gì cái tính con-trẻ, ở trong lớp học, có cái qui-luật nhà trường, cái quyền phép thầy giáo, cái tâm-chí trẻ-con thế nào cũng bị bó buộc, cái tinh-thần trẻ-con thế nào cũng bị sợ-sệt, mà không sao có được cái hứng-thú hăm-hở nồng-nàn ; mà phàm người ta làm việc gì đã không có hứng-thú thì tinh-lực tất vì thế mà dảm, thần trí tất vì thế mà nhụt mất nhiều, việc làm khó mong gì có được cái hiệu-quả tốt. Sự học của trẻ-con ở ngoài lớp học thì không bị bó buộc về cái qui-luật nhà trường, không bị sợ-sệt về cái quyền pháp thầy giáo, tinh-

thần chắc được thư sướng thỏa thích, tâm-chí chắc được phát-đạt tự-do hơn ; đã từng nghiệm trẻ con khi đương học một bài học, làm một bài toán gì, mặt cũ-rũ, mắt lờ-đờ, ngủ gà ngủ gật, mà hễ vớ được bức tranh, tờ báo hoặc quyển sách nào mới lạ thì hớn hở tỉnh tao ngay ; ấy trẻ-con đối với sự học ở ngoài lớp học thường lại có cái hứng-thú đặc biệt như thế ; các nhà giáo-dục-học Âu Mỹ đời nay nghiên-cứu về tâm-lý người ta, đều công nhận rằng cái phương-pháp giáo-dục muốn cho được lương-hảo hoàn-toàn, phải lựa theo cái tâm-lý kẻ nhi-đồng mà khéo làm cho nó có hứng-thú về sự học thì nó mới để hiểu dễ nhớ mà có sở-đắc nhiều ; sự học ở ngoài lớp học chẳng là rất cần cho trẻ mà lại rất ích cho trẻ dư ?

Ở các nước văn-minh bây giờ, các nhà giáo-dục, các nhà trước-thuật đều rất chú-ý về một điều rất cần mà rất ích cho trẻ đó. Trẻ con nước nào cũng vậy, ngoài những sách giáo-khoa cùng bài vở công-khóa ở trong nhà trường lại còn có được hàng bao nhiêu là sách là báo, nào đồng-thoại, nào đồng-báo, nào nhi-đồng tạp-chí, nào nhi-đồng họa-báo, nào nhi-đồng tùng-thư, có nơi đã lập hẳn cho lũ trẻ thơ riêng một nhà nhi-đồng thư-viện nữa, toàn là những thứ quà nuôi hồn bổ óc của con trẻ hàng ngày hết món này đến món khác mà nó thích không chịu dời, ưa không biết chán, ngon hơn bánh kẹo, đẹp hơn đồ chơi. Trẻ con lúc

ở trong lớp học đã được chịu cái giáo-dục rất hay mà ở ngoài lớp học lại được hưởng những thứ quà nuôi hồn bổ óc rất màu-nhiệm khôn ngoan như thế, trách nào bảo trẻ con người ta sao chóng khôn chóng giỏi, đến tuổi trưởng thành, ai nấy đều có đủ tri-thức để mà tự-trị, tài năng để mà tự-hoạt, nghiễm-nhiên thành cái tư-cách một bậc quốc-dân ưu-mỹ, khôn mạnh hơn người.

Trẻ-con nước ta cũng không hẳn là tư-c· ất thông-minh kém hẳn trẻ-con các nước khác ; cái tính ham học bam biết và cái tính ưa mới thích lạ tời ở đâu cũng vậy, không phải rằng trẻ-con mình có khác gì trẻ-con người ; chỉ vì sách vở của nước mình có khuyết-lược nhiều, đến ngay sự học ở trong lớp học, những sách giáo-khoa so với ở các nước văn-minh cũng chưa lấy gì làm hoàn-bị, nhưng còn có mà dạy, mà học, mà tạm gọi là nhồi nhét được đôi-chút học-thức cho trẻ trong lúc theo đuổi những công-khóa nhà trường, còn đến như sự học ở ngoài lớp học thì có thể nói là tuyệt không có tí gì cả ; hết giờ trong lớp học, những công khóa nhà trường thật không còn có cái oai-lực gì bắt buộc cho trẻ-con chịu vùi đầu cắm cổ suốt ngày về cái công chuyện « cỏ-vê » của nó được nữa, mà cái thiên-tính hiếu động của trẻ-con có làm sao mà khoanh tay bó gối ngồi không, không dụng thì-giờ, gửi tinh-lực vào một cái gì được, bấy giờ trừ có mấy thứ tạp-chí, mấy tờ báo và một đúm sách chính

là chỉ để riêng cho người lớn đọc, trẻ nó tò-mò đọc chẳng được cái ích gì mà lại hao tinh-thần, loạn tư-tưởng của nó nữa cũng có, ngoài ra là không còn kiếm đâu được có một thứ báo, một thứ sách nào để riêng cho trẻ đọc được để gọi là có ti-chút cái quà nuôi hồn bổ óc cho trẻ trong lúc đã mệt mỏi chán nản về những công-khóa nhà trường, bao nhiêu cái đặc-tính ham mới thích lạ, hiếu động ố tĩnh của con em mình đến nỗi phải gửi hết tinh-lực, dụng hết thì-giờ về những chuyện nghịch giặc chơi dong, vô ích mà có hại mất cả ; giả cái thì-giờ ấy, cái tinh-lực ấy mà có được thứ báo, thứ sách vừa với cái trình-độ trẻ con, đem những điều đức-dục, tri-dục, thể-dục rất màu-nhiệm khôn ngoan mà khéo dùng cái cách tuyên-truyền, thích hợp với cái tính ham mới thích lạ của trẻ-con, ban phát cho lũ đầu xanh những thứ quà nuôi hồn bổ óc, thì tức là cái cách giáo-dục ở ngoài lớp học rất công-hiệu, có bổ trợ cho sự học ở trong lớp học nhiều. Các nhà giáo-dục ta, các nhà làm sách làm báo ta, chăm chỉ về sự học của trẻ-con ở trong lớp học một phần, tưởng cũng nên chăm-chỉ về sự học ở ngoài lớp học cho trẻ-con bội phần vậy.

MỘT CÁCH GIẢI TRÍ CÓ THÚ MÀ CÓ ÍCH HƠN...

(CHUYỆN GIẢI TRÍ)

Người ta có làm phải có nghỉ, không luận người lớn hay là trẻ-con, mà gọi là nghỉ không phải chỉ ngồi đực nằm dài, biến hẳn khối óc quả tim thành ra cây đá được, cho nên từ xưa đến nay, từ phương đông đến phương tây, người ta đều bầy ra có những cách giải tri, người lớn có cách giải tri của người lớn, trẻ-con cũng có cách giải tri của trẻ-con. Những cách giải tri có nhiều mà các chuyện giải tri để cho người xem, người đọc, bàn-tán chuyện-vãn trong lúc đêm thanh cảnh vắng; trên gió dưới giăng, tức là một cách giải-tri của người ta vừa có thú mà vừa có ích hơn cả.

Nước ta là một nước trải mấy ngàn năm học nhờ viết mượn, cái tia sáng quốc-văn mới le lói được độ vài chục năm trở lại, đến những sách giáo-khoa, những sác kinh-điển, những sách thiết dụng trong xã-hội cũng còn khuyết lược lam nham chưa được mấy lăm quyển, mà nói chi đến chuyện giải tri là một vật chửa khẩn yếu gì lắm đối với sự sinh hoạt của người ta ; vì cái nỗi văn-tự của mình còn thiếu bẹ thiếu bét như thế, người mình có dễ chưa được thưởng cái cuộc chơi thanh-nhã, nếm cái thú-vị êm đềm là những sách

vở báo chương thuộc về cái thể chuyện giải trí mấy hột ; chứ ở các nước tiên-tiến, nói ngay những nước mình đã từng quen biết như nước Pháp, nước Tầu, văn-học đã thịnh ảnh, sách vở nhiều như rừng, chữ nghĩa rộng như bể, thì khắp trong một nước tự già chí trẻ, tự lớn chí bé không mấy lúc là không có một thứ đồ chơi mới lạ vừa có thể tiêu nhàn khiển muộn mà lại vừa có thể bổ óc nuôi hồn ; đó tức là những sách vở báo-chương ở ngoài cái phạm-vi học-vấn nghiên-cứu, tu nghiệp doanh sinh mà biệt thành một cái thể-tài riêng, có một tên chung gọi là chuyện giải trí vậy.

Chuyện giải trí cũng như các cách giải trí khác cũng có chuyện giải trí dùng riêng cho người lớn, lại có chuyện giải trí dùng riêng cho trẻ con : hoặc làm ra thành sách vở, hoặc xuất bản như báo-chương, tuy kể là những thứ để xem chơi mà nghiệm ra thì người ta lại ai cũng ham đọc ham xem, có phần lại hơn những sách kinh-điển, những sách giáo-khoa, những sách kể là thiết-dụng cho xã-hội nữa, người lớn vậy mà trẻ con cũng vậy. Cho hay cái tâm-lý con người ta cũng lạ, cái gì làm thật thì hay nản, cái gì làm chơi lại dễ ham, lúc xem sách thật thì ra có ý buồn mà lúc xem sách chơi thì lại lấy làm thích ; mà phàm đã ham đã thích thì tinh-thần tất phấn-phát, ký-tinh với ngộ-tinh chắc cũng tăng bội lên nhiều, thành ra

sở-đắc về cái sách xem chơi có khi lại có phần hơn về cái sách xem thật cũng có.

Vì thế nên người xem chuyện giải trí, có chuyện có ích nhiều mà cũng có chuyện lại không khỏi có tổn nhiều ; người đặt chuyện giải trí cho người ta xem, có khi làm được một việc rất có ích cho người mà cũng có khi làm phải một việc rất có tổn cho người. Chuyện giải trí bằng quốc-văn ta cũng chưa có là bao nhiêu, ta chưa cần bàn cái gì là có ích, cái gì là có tổn ; ta từ trước học mượn chữ Tầu, chuyện giải trí cũng phần nhiều chỉ xem chuyện của Tầu ; vậy ta hãy xin kể những chuyện giải trí của Tầu như những sách chí dị, trích-quái, man lục, ký văn cùng các bản từ-khúc, thi ca tiểu-thuyết đều là thuộc về cái khu-vũ chuyện giải trí cả, trong những thứ ấy mà thứ nào có bổ cứu được nhân-tâm phong-tục, cóp nhặt được tài-liệu cho sự học-vấn, mở rộng được tai mắt cho đường kiến-văn, đó là những thứ có ích, mà thứ nào chỉ vơ vào những chuyện hoang đường quái-đản, bịa đặt những chuyện giăng gió phong-tình, khiến cho người xem thành ra lây phải cái độc ngấm-ngầm tăng bi đạo-dục, đó là những thứ có tổn ; những thứ có ích thì ta nên xem, nên đọc, nên mong có người làm ra cho nhiều ; những thứ có tổn thì ta nên tránh cho xa như cái bàn đèn thuốc phiện, nên trừ cho tuyệt như loài hồ quái yêu-tinh ; nhất là trẻ con gân óc còn non-nớt, kiến thức chưa định,

lịch-duyệt chưa thâm, chưa đủ cái trí khôn quyết trạch điều phải điều trái, điều thực điều hư, thì xem được những chuyện có ích thật được ích nhiều mà xem phải những chuyện có tổn lại càng chịu tổn lắm. Xét cái kết quả xem chuyện giải trí của Tầu như thế thì cái ảnh-hưởng về chuyện giải trí của ta sau này chắc cũng vậy chứ không khác gì.

Nay cũng gần đến cái ngày quốc-văn ta phôi-phác thành hình, người mình cũng đã gần thoát cái mê mộng học mượn viết nhờ, có lẽ từ giờ sắp đi cũng ít xem chuyện giải trí của Tầu mà dần dần cũng có chuyện giải trí bằng quốc-văn mình cho mình giải trí được. Vậy trước khi làm chuyện giải trí, xem chuyện giải trí của mình, ta nên biết rõ cái ích cái tổn về sự xem chuyện giải trí Tầu như đã kể trên kia, thì người làm chuyện giải trí mới không đến nỗi làm phải một việc có tổn cho người, mà người xem chuyện giải trí mới chỉ có bề ích mà không có gì là bề tổn vậy.

CHUYỆN GIẢI TRÍ CỦA TRẺ CON

Như bài trước đã nói, trong các cách giải trí thì xem chuyện giải trí là một cách có thú mà có ích hơn, dù người lớn dù trẻ con cũng đều ưa cái cách giải trí đó hơn hả; song, xem chuyện giải trí có khi thật có ích mà có khi cũng không khỏi có tổn nhiều, tổn hay ích là tùy theo cái chuyện mình xem hay

hay là dở, khéo hay là vụng. Người lớn thì phần nhiều đã có từng trải, đã có kiến-thức, đã có cái trí quyết-trạch, cái sức phán-đoán hơn trẻ con, nên cũng dễ biết chọn những chuyện có ích mà xem, mà dù có xem phải những chuyện có tổn cũng chẳng qua là một chuyện tiêu nhàn khiển muộn, uổng phí mất cái thì giờ rảnh-rỗi không lợi dụng được việc gì mà thôi, chứ cũng ít đến nỗi lầm lạc mất tư-tưởng, tữ táng mất tinh-thần, bại-hoại mất tâm-thuật người ta được. Trẻ con thì không thế, tư-tưởng còn non-nớt, tinh-thần còn bạc-nhược, tâm-thuật còn lông-bông, chưa có cái trí quyết-trạch, cái sức phán-đoán để phân biện được cái hư cái thiệt, cái nên cái không, lỡ mà xem phải những chuyện có tổn kia thì cái gân óc ấu-trĩ này khác nào như sợi tơ trắng bị nhuộm đen ngay, như cành cây mềm bị uốn gập ngay, những chuyện hoang-đường quái đản, đạo dục tăng bi mà lọt vào cái óc thơ ngây lại hăm hở miết mải, cảm xúc mạnh, ghi nhớ mau thì làm sao cho khỏi in sâu vào đến tận cùng mà làm cho tư-tưởng phải lầm lạc, tinh-thần phải tữ-táng, tâm-thuật phải bại hoại ngay lập-tức, nguy thay là trẻ-con xem chuyện giải trí! Khó thay là lựa được chuyện giải trí cho trẻ-con xem!

Có người bảo như thế thì không nên cho trẻ con xem chuyện giải trí làm gì. Song phải biết rằng phàm việc gì cũng vậy, làm thuận theo tính người thì vẫn dễ, mà nghịch với tính người thì thật là

MỚI XUẤT BẢN

Một quyển sách để nghiên-cứu quốc văn.

QUỐC-VĂN TRÍCH DIỄM

國文摘艷

của ông giáo

DƯƠNG-QUẢNG-HÀM

soạn

Dày 252 trang giá **0$85.**

TRAI LÀNH GÁI TỐT của ông Cử Dương-Bá-Trạc giá : 0$25
VỢ DẠI NẾN NỖI của ông giáo Dương-Tụ-Quán giá : 0$12
TRUNG HIẾU THẦN TIÊN của ông Chúc-Nhân giá mỗi quyển: 0$10

Sắp xuất bản

TẬP BÀI THI BẰNG SƠ-HỌC YẾU-LƯỢC
của ông Dương-Quảng-Hàm và Dương-Tụ-Quán soạn.

Các sách này đều có bán ở số nhà 98, phố Hàng Bông, Hà-nội.

Sâm, quế, thục, cao gia dụng và các thuốc hoàn tán gia truyền bán tại hiệu QUẾ-LÂM, phố Phúc-Kiến Hanoi số nhà 42.